

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(THẤT THẬP TỬ NIÊN)

TÒA THÁNH TÂY NINH

TẬP SAN

THE ĐẠO



Ngày 29 tháng 1 âm lịch:

Lễ Kỷ-Niệm Phối Thánh BÙI ÁI THOẠI

Ngày 19 tháng 2 âm lịch :

Vía Đức Quan Thế Âm Bồ Tát

Tập mới  
Số 4

Phát hành 4/99



# Tập San Thế Đạo

## I-Tôn chỉ và Mục Đích:

Tập San Thế Đạo truyền bá tôn-chỉ và mục-đích của Đạo Cao-Đài, phổ biến ánh-sáng chơn-ly của Đạo đến mọi tầng lớp nhân sanh để mọi người hiểu biết, thương yêu nhau ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

## II-Chủ Trương:

Tập San Thế Đạo là cơ-quan ngôn-luận của tín-đồ Cao-Đài đi theo tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ Toà Thánh Tây-Ninh.

Tập San Thế Đạo xin đón nhận tất cả bài viết và ý kiến đóng góp của quý đồng đạo, quý đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mỗi quan-tâm phục vụ dân-tộc, nhân sanh và xã-hội.

Bài vở trên Tập San Thế Đạo có mục đích xây dựng lợi ích chung cho dân-tộc, đạo pháp và xã-hội, không mang một nội dung bài kích cá-nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi-phạm đến tôn-chỉ và đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền-thống cao đẹp của dân-tộc Việt-Nam.

Tập San Thế Đạo là nơi trao đổi tin-tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ-sở đạo Cao-Đài khắp nơi trong nước và hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp-tác thân hữu với các tôn-giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ-chức xã-hội, các tổ-chức nhân-đạo có cùng mục-đích chung là phục-vụ nhân-loại.

Tập San Thế Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên-cứu Đạo Học, Triết Học, Tâm Lý Học, Sử Đạo, Văn-Hoá, Khoa-Học Kỹ-Thuật, Thơ Văn, Truyện Ngắn v.v.. và các tin tức liên quan đến đời sống hàng ngày.

**TẬP SAN THẾ ĐẠO**

## **TẬP SAN THẾ ĐẠO**

**Chủ Trương :** Ban Thế Đạo/Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

**Chủ Nhiệm :** Nguyễn Ngọc Dũ , **Phó Chủ Nhiệm :** Cao Ninh , **Chủ bút :** Quốc Đạt , **Kỹ-Thuật :** Trần Minh Thành, Trần Chí Dũng, Nguyễn Thị Nga.

**Ban Biên Tập :** Nguyễn văn Cầu, Nguyễn Ngọc Dũ, Nguyễn Đăng Kích, Lê Quang Liêm, Dương văn Ngừa, Trần Minh Thành.

**Cộng-tác thường xuyên:** GH Thượng Màng Thanh, Gs. Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Tiến Sĩ Nguyễn Phúc Chân, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Song Hát, Hoàng Hồ, Hoàng Thân, Kim Minh, Lê văn Năm, Ngọc Nương, Tố Nguyên, Song Nguyên, Trần văn Ô, Tam Thanh, Quốc Thố, Quang Thông, Người Làm Vườn.

**Bài vở gửi đăng và Tài Chánh yểm trợ Ban Quản Nhiệm/hoặc Tập-San Thế Đạo xin gửi về:**

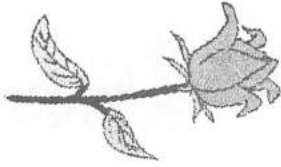
Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại  
3076 Oakbridge Dr  
San Jose , CA 95121

Phone: 408-262-4209 , 408-238-6547 , Fax# 408-238-6547

# M U C L U C



1-Thơ chúc Xuân của Ngài Phôi-sư Thái Thơ Thanh	Trg 2
2-Mục Những ngày Lễ Vía	
-Viá Đức Phật Quan Âm	Trg 3
-Viá Đức Quan Thế Âm Bồ Tát . . . . .	Trg 7
-Tiểu sử Phôi Thánh Bùi Ái Thoại	Trg 13
3-Thơ Xuân KỳMão-Tâm sự cùng ai	Trg 16
4-Lễ An Vị Thánh Tượng . . . . .	Trg 17
5-Mục nghiên-cứu giáo-lý thường xuyên	
-Đạo là gì,tôn-giáo là gì ?	Trg 21
-Chư chức-sắc tiền khai	Trg 25
-Khổng-Tử chấp chánh	Trg 29
-Suy gẫm	Trg 33
-Cùng học đạo và gương kim cổ	Trg 37
-Dưỡng chơn tập	Trg 40
6-Thơ Màu trắng yêu thương/Gọi đàn	Trg 45
7-Mục Diễn Đàn	Trg 46
-Chơn truyền của Thầy là gì ?	Trg 47
-Có thể có được một lối nhìn thực tế về cuộc sống giữa Đạo và Đời cho . . . . .	Trg 50
-Người Việt cao niên và bệnh buồn nản	Trg 54
8-Tiệc tân niên của Tây-Ninh Đ.H. Hội	Trg 58
9-Sinh hoạt đạo-sự các nơi	
-Sứ mạng truyền giáo (Cơ quan TGHN)	Trg 63
-Sinh hoạt Đạo từ Thánh Thất Seattle	Trg 68
-Tin tức tóm lược-Hình ảnh hoạt-động đạo-sự tại Thánh Thất Dallas,Texas	Trg 73
10-Mục Linh tinh	
-Nhấn tin	Trg 79
-Chúc mừng	Trg 80
-Việc liên lạc với Ban QNHN,TS Thế Đạo, Ban Quản Nhiệm Nam California.	Trg 81
-Phiếu đính chính	Trg 83
-Báo cáo tài-chánh	Trg 84
-Phản ưu	Trg 87
11-Truyện dài :	
Cô gái Việt và người chiến binh Mỹ	Trg 90
12-Mục các bảo-trợ viên thường xuyên của Tập-San Thế Đạo	Trg 101



## Thơ Chúc Xuân của Ngài Phối-Sư THÁI THỂ THANH

Trích đoạn: "Tết Kỷ Mão sắp đến, tôi kính chúc sức-khỏe đến Quý Chúc-Sắc, Chúc Việc và đồng đạo nam nữ, cầu xin hai đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các đấng Thêng Liêng ban phúc quý Huynh, Tỷ, Đệ, Muội và quý quyến.

### Có Vận Thơ:

Trước thêm năm mới chúc an khang,  
Lớn nhỏ mừng Xuân hiệp nhứt tràng.  
Phượng đở vườn cành khoe sắc thắm,  
Mai vàng nở cánh đẹp xinh sang.  
Tinh-thần đoàn-kết gìn chơn-pháp,  
Thánh Thể tương thân giữ đạo nang.  
Lập đức lập công cho xứng phận,  
Thầy ban, mẹ thương chạm bia vàng.  
Ngày 27-01-1999 (Mậu Dần)  
Phối-Sư Thái Thể Thanh.



### Kính Họa nguyên vận

Xuân cầu "Thánh Thể" bá niên khang,  
Dẫn lối môn sinh nhập giáo tràng.  
Hé nhụy hoa cười đùa gió mới,  
Vầy đoàn bướm lượn đón mùa sang.  
Tiết Xuân ngậy ngất say lòng tục,  
Đường đạo mịt mờ cậy cảm nang.  
Thoang thoảng hương đưa man mát dạ,  
Được lời giáo huấn quý hơn vàng.

Kính bút,  
Kim Minh-Hoàng Hồ

Kỷ Mão tân niên thọ kiện khang,  
Nhiệm mầu "Tứ Chuyển" đạo khai tràng.  
Tỉ tu chí thiện lòng thanh thoả,  
Ý vọng hảo huyền dạ biến sang. . !  
Ôn cố khuôn hồng dò đuốc huệ,  
Tỉ tân mẫu mực xét cân nang.  
Xuân về thêm tuổi đầu phơ bạc,  
Trừ tịch đèn khuya một bóng Vàng . .

Trí Diệu  
Lê Thanh Tân  
Thi nhóm Vườn Huệ Trắng





## VÍA ĐỨC PHẬT QUAN-ÂM (19/2)

*\* Giáo Hữu Thượng Màng Thanh*

Đức Phật Quan-Âm là một trong Tam Trấn Oai-Nghiêm của Tam Kỳ Phổ Độ, cùng với Ngài là Đức Lý Đại Tiên Trưởng và Đức Quan Thánh Đế Quân. Lập Tam Kỳ phổ Độ, Đức Chí Tôn chọn 3 vị trên đây thay mặt cho Tam Giáo : Phật, Tiên, Thánh (Thích, Đạo, Nho), và cũng để làm tiêu biểu cho chúng sanh noi gương ba Ngài mà tu tâm luyện tánh.

Phật Bà Quan-Âm có 2 vị: Quan-Âm Diệu-Thiện và Quan-Âm Thị Kính. Thánh Ý Đức Chí Tôn muốn cho nữ phái học tập đức tánh Từ Bi, Bác Ái, Nhân Nại, Từ Hòa của Đức Phật Quan-Âm mà lập công bồi đức trong cơ chuyển thế kỳ ba.

Người Á Đông theo Đạo Phật, mỗi năm đến những ngày Vía của Ngài đều có cúng vái Ngài. Những ngày Vía ấy là :

Ngày 19 tháng 2 : ngày đản sanh.

Ngày 19 tháng 6 : ngày xuất gia.

Ngày 19 tháng 9 : ngày thành đạo.

Tại sao Đức Phật Quan-Âm cũng gọi Quan-Âm Bồ-Tát ? và cũng có kinh gọi Ngài là “Quán-Thế-Âm” ? Vậy nếu dùng chữ “Quán-Thế-Âm” thì có ý nghĩa gì ? và tại sao không gọi là Phật mà lại gọi Ngài là Bồ-Tát ?

- **BỒ TÁT**: Tiếng Phạn Sancrit gọi Bodhisattva; Nhật ngữ gọi Basatsu; Pháp ngữ gọi Héros d'Esprit d'Éveil. Viết trọn chữ theo Phạn ngữ : Bồ-Đề Tát-Hóa. Bồ-Đề (Bodhi) : có nghĩa là Chánh giác; Tát-Hóa (Sattva) : có nghĩa là chúng sanh. Tóm lại Bồ-Tát là bực đã đắc quả Phật, song còn làm chúng sanh để độ đời. Bực đã được tự giác, đắc quả Bồ-Đề, song còn chờ lúc lên quả Phật Thế Tôn, bèn chuyển phương tiện ra đi cứu độ chúng sanh, như Đức Phật Thích Ca trải qua những đời trước làm Bồ-Tát, đến đời sau rốt ngời nơi cõi Bồ Đề mà lên bực Phật.

Trong các bài thuyết pháp của Đức Phật Thích Ca, Ngài thường nhắc lại những đời trước của Ngài. Hồi Ngài còn làm Bồ-Tát, hễ sanh ra nơi nào thì cũng tận tâm mà giúp người, giúp đời, hằng thi hành các độ bố-thí, trì giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn, thiên-định, trí-huệ, phương-tiện. Đó tức là "*Bồ-Tát Hạnh*" vậy.

- **Ý NGHĨA CHỮ "QUÁN-THẾ-ÂM"** : Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thường gọi tắt là "Quán-Thế-Âm". Chữ Phạn Sancrit gọi Avalôkitêvara. Thường người ta cũng gọi Ngài là: Quán Tự-Tại, Từ Tâm Bất-Sát ( Lokêvara). Chữ "Quán-Thế-Âm" có nghĩa là : *Nghe xét các âm thanh của các chúng sinh trong Pháp-giới, hầu có hiện sức thân thông mà cứu vớt họ.*



Bồ-Tát Quán-Thế-Âm thường được người đạo Phật ở Viễn Đông tôn trọng thờ theo hình đàn bà. Trái lại, người đạo Phật ở Tây-Tạng thờ Ngài vẽ theo hình đàn ông, tức Từ-Hàng Bồ-Tát, và cho rằng Ngài lãnh phần hộ trợ xứ Tây-Tạng. Họ lại nhận cho rằng chính Ngài chuyển hóa vào thân đức vua Đạt-Lai Lạt-Ma (Dalai-Lama).

Trọn phẩm Phổ-Môn trong Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa xưng tụng công đức và lòng từ-bi cứu thế của Ngài có đoạn : “Hễ ai thờ Ngài, ắt được các sự phước đức; ai cầu nguyện và niệm tưởng Ngài, thì được sức lành của Ngài chở che và cứu trợ trong các nạn nguy. Chính niệm vái vô số chư Phật với niệm vái Ngài, hai công đức ấy đều bằng nhau.

Ai thọ trì danh hiệu Đức “Quán-Thế-Âm”, thì cầu việc chi cũng đều đắc sở nguyện.

Vì lòng từ-bi cứu khổ cứu nạn cho các chúng sinh và vì sự tuyên truyền Phật-pháp, Ngài tùy tiện mà hiện thân, khi làm Phật, khi làm Bồ-Tát, khi làm duyên-giác, khi làm thánh-văn, khi làm Tiên, khi làm Thần, khi làm Quốc Vương hoặc đại thần, hay trưởng-giá, tỳ-kheo, cư-sĩ. Ai phải những cảnh ngộ dưới đây mà kiên-thành niệm danh hiệu Ngài, thế nào cũng được toại chí: kẻ bị nạn lửa hoặc bị nạn nước mà muốn thoát ra, kẻ chìm thuyền mà muốn được vào bờ, kẻ bị bỏ oan nơi núi cao đồng vắng, kẻ bị giặc cướp hãm hại, kẻ bị tra khảo tù rạc, kẻ bị ếm chú bùa thư, kẻ bị ác thú bao vây, độc xà toan hại, hoặc là đàn bà muốn cầu trai, lành gái đẹp, mà chiêm ngưỡng lễ bái “Quán-Thế-Âm” thì thế nào cũng được thỏa nguyện.

Trong kinh Thiên-Thủ Thiên-Nhãn Đại-Bi-Tâm Đà-La-Ni, chép rằng : Lực oai thần của Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, không thể nào suy xét bàn luận cho xiết. Hồi đời quá khứ, cách nay vô lượng kiếp, Ngài đã thành Phật, hiệu là Chánh-Pháp-Minh Như Lai. Vì nguyện lực đại-bi, muốn làm cho chúng sanh được an lạc, nên Ngài hiện thân làm Bồ-Tát.

Thuyết giảng về công đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, đêm 18 tháng 2 năm Kỷ-Sửu (1949) tại Đền Thánh Tây Ninh, Đức Phạm Hộ Pháp nói : “Bản Đạo đã thường nói, nơi cửa Thiêng-Liêng Hằng-Sống, Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát là một Đấng ở trong gia tộc sang trọng oai quyền hơn hết. Cái nguyện căn của Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát do nơi Pháp-Thân của Từ-Hàng sản xuất. *Quan-Âm là cái thời gian của luật tạo Càn-Khôn Thế-Giới*, ấy là một chơn linh rất cao trọng. Cũng như Đức Lý Thái Bạch là chơn linh của ánh sáng. Hào quang Thái Cực khi đã hiện ra tức nhiên như bóng đèn chúng ta ngó thấy khối lửa có ánh sáng kia tức là Đức Lý Giáo Tông vậy.

Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đã có 52 kiếp ở trong trái địa cầu 68 này. Ngài đã đầu thai nhiều kiếp vì có tánh đức từ-hòa và tinh-thần Đạo-pháp mà thôi; tỹ như Bạch-Vân Hòa-Thượng. BẠCH-VÂN là ai ? Bạch-Vân là

Ngài. Ngày nay, Ngài ở trong cửa Đạo, trong một cơ-quan trọng yếu của Tam Kỳ Phổ-Độ.

Trong Thánh Ngôn hiệp tuyên, Đức Quán Thế Âm có giảng cơ dạy nữ phái như sau:

### THƯỜNG CỬ NAM HẢI QUAN-ÂM NHƯ LAI

Hỉ chư Đạo hữu, chư đạo muội. Chư Thiên Phong bình thân...

Chư Đạo Muội nghe .

Thiếp lấy làm hân hạnh được trông thấy sự hành Đạo của chư Đạo muội. Từ đây khá chung hiệp nhau mà lo diu-dắt dần sau bước tới; nhiều Đạo muội chẳng để trọn lòng về nền Đạo, phải rán công thêm nữa dặng làm cho đáng nét yêu dấu của Đấng Chí-Tôn và cho nở mày khách quần thoa cõi Việt. Điều thẳng thường chẳng mất phần, ngày giờ nhật thức, nếu diên trì thì bước đường sau khó theo dấu. Thiếp để lời mừng cho chư Đạo muội, khá chịu nhọc mà làm cho trách nhiệm hoàn toàn; ấy là điều Thiếp trông mong nơi các Đạo muội vậy .

#### THI :

*“Lầu soi gương hạnh rạng Nam hoa, Sau trước rồi đây cũng một nhà.*

*Liều yếu đem đường diu liễu yếu, Tranh xưa thêm rõ cảnh Liên tòa”.*

Chư đạo hữu, chư đạo muội, khá lưu tâm. (TNHT. Q2 Trang 145).

Năm Ất-Hợi (1935), Đức Thích Ca Mâu-Ni Văn-Phật giảng cơ thuyết giảng DI-LẶC CHƠN-KINH cho biết ngôi vị và quyền lực của Đức Từ-Hàng Bồ-Tát (Quan-Âm Như Lai) nơi Cung Phi-Tướng Diệu-Thiên như sau :

*“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, tín ngã ứng đương phát nguyện Nam Mô TỬ-HÀNG BỒ-TÁT, năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai, năng độ tận chúng sanh thoát ư tứ khổ, năng trừ tà ma, năng trừ nghiệp-chướng, tất đắc giải thoát”.*

Nhân ngày Đức Quan-Âm Như-Lai Chánh Đản, chúng ta đồng thành tâm cầu nguyện Đức Ngài từ-bi, quảng đại, bố hóa chúng sanh trí não quang minh, thật hành chánh Đạo, thuận tòng thiên lý, phục hồi Thượng Ngươn Thánh Đức trong cơ cứu thế kỳ ba.

- NAM MÔ ĐẠI-TỬ ĐẠI-BI QUẢNG-ĐẠI LINH-QUANG THẾ-ÂM BỒ-TÁT.

- NAM MÔ CỨU KHỔ, CỨU NẠN QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT.



# ĐỨC QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT và

## nhiệm-vụ ĐỨC NGÀI trong ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

### A-Tiểu-sử :

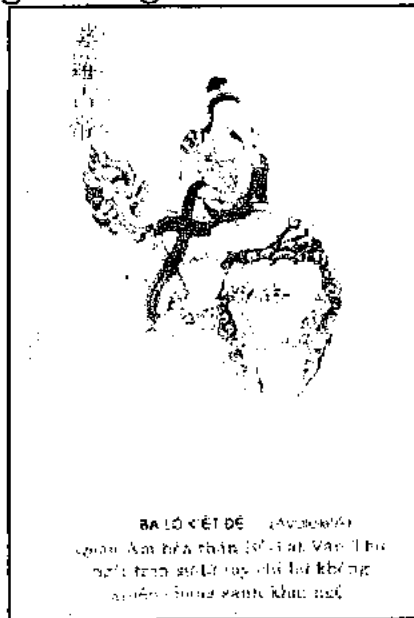
Đức Quan thế Âm bồ Tát đã nhiều lần mượn cảnh hồng trần để trau luyện, nhưng có 2 lần được sử sách ghi chép đầy đủ để truyền tụng trong nhân gian, làm gương cho người hướng Phật.

### 1-Công-chúa Diệu Thiện.

Vào khoảng năm 2587 trước Tây Lịch tại Vương quốc Hùng Lâm (bán đảo Ấn-Độ) do Diệu Trang Vương cai trị, Hoàng Hậu Diệu Trang là Bảo-Đức sanh hạ được 3 gái. Công-chúa cả tên là Diệu Thanh, cô kế là Diệu Âm và cô út là Diệu Thiện. Cả ba công-chúa đều xinh đẹp. Hai chị đều chọn được cho mình đức lang quân tâm đầu ý hiệp. Riêng công-chúa Diệu-Thiện nhất định không chịu lấy chồng lại xin vua Cha được ở vậy để tu hành. Đức Vua nổi giận ralignh bắt giam và bỏ đói nhưng công-chúa vẫn không hề nao núng. Ít lâu sau công-chúa xin vua Cha cho đến chùa Bạch Trước để tu hành và nhờ Hoàng Hậu van xin giúp nên công-chúa Diệu-Thiện được toại ý. Nhưng vua Cha nghĩ phải hành hạ cho công-chúa cực khổ, chịu không nổi để xin trở lại hoàng cung, mà lập gia thất như ý muốn của vua Cha. Ông mật lệnh cho

vị Ni-Sư trụ trì bất công chúa Diệu-Thiện phải làm những công việc nặng nhọc. Nhưng dù công việc có khó khăn cực nhọc đến đâu công-chúa Diệu Thiện vẫn hoàn thành được

nhờ Thần Linh hộ trì sai các giống thú như cọp, beo, chim chóc đến giúp sức. Vị Ni Sư Trưởng lấy làm lạ là giao bất cứ công việc nào dù khó khăn cách mấy, công chúa Diệu Thiện cũng làm xong một cách mỹ mãn. Vị Ni Sư Trưởng mật tâu lên nhà Vua tự sự. Nhà Vua đùng đùng nổi giận sai quân lính đốt chùa để công-chúa không còn chỗ nương thân mà phải trở lại hoàng cung. Khi chùa bị cháy bốn bề, mọi người chạy tứ tán, Diệu Thiện



BÀ LỘ KẾT ĐỀ (Avalokitesvara)  
Quan Thế Âm Bồ Tát. Văn Thủ  
hỏi: tại sao Bà Lộ kết đề lại không  
gọi Bà Lộ kết đề khác nữa?

công-chúa bình tĩnh rút trâm cài trên đầu chích vào lưỡi rồi phun máu lên không trung, tức thì bốn phương mây đen kéo đến và một trận mưa lớn đổ xuống dập tắt hết lửa. Bình-sĩ thấy vậy bèn cấp tốc tâu lên nhà Vua. Chẳng chút nao núng trước sự huyền diệu ấy, nhà Vua cho bắt công-chúa về cung và tổ-chức ca múa vui chơi hầu làm cho công-chúa quên đi việc tu hành. Nhưng nhà Vua một lần nữa thất bại

南無悉吉囉埵  
伊蒙阿喇耶



Quan Âm Bồ Tát tướng Long Thọ Bồ Tát  
hồ từ người tu hành hàng phục tất cả ma quỷ

trước sự quyết tâm tu hành của công-chúa .Nhà vua dùng đủ phương-pháp để làm cho công-chúa Diệu-Thiện bỏ đường tu hành để lập gia thất nhưng đều vô hiệu.Cuối cùng vì tự ái bị chạm nặng nề ,nhà Vua ra lệnh xử trảm Diệu Thiện.Nơi pháp trường đao phủ hạ đao thì đao lập tức gãy vụn.Dùng cung tên hành hình thì khi cung tên đến gần công chúa bèn bị gãy làm đôi rơi xuống.Đao phủ không thể làm tròn sứ mệnh vì đao cũng như cung tên đều vô hiệu.Đao phủ bèn dùng hai bàn tay hộ pháp của hấn bóp cổ công-chúa.Bống đầu một trận cuồng phong nổi lên làm cho thiên ám địa hôn và thần hồ nhảy vào vô công công chúa chạy tuốt vào rừng.Khi công-chúa tỉnh dậy chưa biết phải làm sao thì một vị Phật hiện đến bảo công-chúa hãy đến núi Phổ Đà mà tu luyện,sau sẽ được thành chánh quả.Thái Bạch Kim Tinh ra lệnh cho Thổ Địa hóa hổ công công-chúa đến Phổ Đà Sơn.Công-chúa công phu 9 năm ròng rã tại đây và một hôm một vị Phật xuất hiện cho thần núi Phổ Đà biết rằng ngày 19 tháng 2 là ngày thành đạo của công-chúa Diệu-Thiện .Quả vị của Bà cao tột ,đủ quyền cai quản các Vị Bồ Tát và sẽ thi ân cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh.

Về sau Bà thu nhận một nam và một nữ làm môn đệ tức là Thiện Tài đồng tử và Long nữ.Người Trung Hoa lấy sự tích này nên

họa tượng đắp cốt thờ Quan Âm Bồ Tát có hai đệ tử đứng hầu.

## 2-Thị Kính.

Câu chuyện Quan Âm Thị Kính đối với người Việt Nam rất quen thuộc vì đã được dựng tuồng tích diễn cho công chúng xem để làm gương tốt.

Tại Hán Thành nước Cao-Ly (Triều Tiên) nhà họ Năng tên Ôn sanh được một người con gái đặt tên là Năng Thị Kính.Khi khôn lớn lên Thị Kính tài sắc vẹn toàn và Ôn ông gả Thị Kính cho một thư sinh tên là Thiện Sĩ con nhà họ Sùng.Về nhà chồng Thị Kính giữ đạo tòng phu ,trên thuận dưới hoà,phu xướng phụ tùy,trong ấm ngoài êm.Một hôm Thiện Sĩ nằm xem sách rồi mỗi một ngủ thiếp đi.Thị Kính ngồi vá may bên cạnh ,liếc nhìn chồng ngủ ,chợt thấy nơi cổ chồng có một sợi râu dài.Thị Kính nghĩ sợi râu mọc nơi yết hầu như đâm họng,như vậy e không tốt ,nên sẵn kéo bên cạnh Bà đưa kéo định cắt sợi râu.Rủi cho Bà ngay lúc ấy Thiện Sĩ mở mắt thấy vậy lầm tưởng Bà dùng kéo đâm họng Ông ta Ông bèn tri hô lên .Cả nhà xúm lại,Bà giải thích là muốn cắt sợi râu nơi cổ Thiện Sĩ.Nhưng oái oăm thay sợi râu nơi cổ Thiện Sĩ biến đâu mất.Thế là gia tộc nhà chồng lên án Bà có ý giết chồng và trả Bà về cho cha mẹ ruột.

Tình ngay lý gian ,vì không tìm thấy sợi râu oan nghiệt nơi cổ của Thiện sĩ như lời Bà giải thích ,nên Bà đành chịu tiếng oan là toan giết chồng .Phản bị cha mẹ ruột trách mắng,phản bị nhà chồng đuổi đi ,Thị Kính định quyền sinh cho trọn tiết,ngặt công ơn dưỡng dục sanh thành chưa đền đáp,nếu chết đi thì mang câu bất hiếu,mà ở lại nhà cha mẹ thì làm sao chịu nổi tiếng đời dị nghị dèm pha.Chỉ còn một con đường đi tu mà thôi.Trước là mượn câu kinh tiếng kệ hầu tưới tắt lửa lòng ,sau nữa nếu thành chánh quả sẽ đền đáp ơn cứu cức dục cù lao ,và độ được cứu huyền thất tổ.Nghĩ như thế trong lòng Bà thấy ấm áp ,Bà tìm đến cảnh chùa nào xa nhà để xin

quy y đầu Phật. Khổ nỗi thân gái dậm trường, hơn nữa một phụ nữ trẻ đẹp như Bà khó có thể được nhà chùa thu nhận, cho nên Bà phải giả trai để xin xuất gia. Sư Ông thấy diện mạo phương phi của Bà sanh lòng ngờ vực và gặt hỏi đủ điều. Cuối cùng Sư Ông thu nhận Bà làm đệ tử, đặt pháp danh là Kinh Tâm. Từ đây Kinh Tâm siêng năng công-phu học Phật, Những tướng đã được an thân nào ngờ "Cây muốn lặng mà gió chẳng chịu ngừng" dung mạo đoan trang đẹp đẽ của Bà mà bộ áo nâu sòng không che dấu được đã khiến một cô gái nhà phú hào trong vùng say mê nhan sắc ông Đạo Kinh Tâm. Nàng Thị Mầu nhiều lần gạ gẫm tỏ tình nhưng Kinh Tâm chỉ trả lời bằng câu "Nam Mô A Di Đà Phật" hoặc gọn gàng hai tiếng "Mô Phật" mà thôi. Một thiếu nữ đang hồi sung mãn, tuổi xuân phơi phơi như Thị Mầu, nhiều lần tỏ tình lại bị cự tuyệt nên dễ sanh oán giận. Hơn nữa tình xuân ngùn ngụt thiêu đốt tâm can mỗi khi nhớ đến "người yêu lý tưởng", không thể dần cơn nhức dục cho nên Thị Mầu chỉ còn cách mượn tay người nô bộc bên cạnh để thoả mãn xác thịt. "Ăn quen, nhờn khó" vì vậy Thị Mầu dần dúi với tên nô bộc nhiều phen đến khi bụng Thị Mầu lớn lên khiến nhiều tiếng đồn gái Thị Mầu không chồng mà chửa. Quan chức làng tra án Thị Mầu. Trước mặt làng Thị Mầu khai quyết là đã dúi với Kinh Tâm và mong quan chức làng buộc Kinh Tâm phải lấy Thị Mầu.

Khi Kinh Tâm bị đòi đến nhà làng và được hay biết tự sự, khác nào đất bằng nổi sóng, một mực kêu oan. Dù bị đòn bọng tra tấn roi vọt đến máu rơi thịt đỏ Kinh Tâm vẫn một mực kêu oan, quyết không lộ diện tông tích là gái gia trai.

Sư Ông thương người đệ tử ngoan đạo, siêng năng bị đòn khảo đến máu rơi thịt nát, cảm lòng không đau nên xin làng đóng tiền bảo lãnh Kinh Tâm về chùa để tìm hiểu ngọn ngành chơn gia ra sao rồi sẽ bẩm báo

lại cho làng xã biết. Khi về đến chùa Sư Ông bảo kinh Tâm: "Ta không biết việc nầy ngay gian thế nào, nhưng luật nhà chùa không thể dung chứa một người mang tiếng xấu như con. Đứng ra là con phải bị trục xuất ra khỏi chùa nhưng ta thương con siêng năng công phu tu học, nên ta cho con tạm trú ngoài tam quan, đó là ân huệ Thầy dành cho con."

Kinh Tâm gặt lệ từ nay tạm lánh nơi mái hiên tam quan chớ không được vào đại hùng bửu điện. Tự nhiên Kinh Tâm phải gánh chịu hàm oan mà không dám thổ lộ với ai. Nếu người ta biết được sự thật thì đường tu của Bà khó bề tiếp tục. Bà âm thầm chịu lấy hàm oan, dốc hết lòng công phu tu học, tướng đầu đã được yên thân, nào dè "họa vô đơn chí". Đến ngày sanh, Thị Mầu sanh được một đứa bé trai và bồng con đến cổng chùa giao cho Kinh Tâm và nói: "Con Ông tôi giao lại cho Ông nuôi" Kinh Tâm lặng người và nghĩ nếu nhận đứa bé thì sẽ bị Sư Ông và mọi người dị nghị, nhưng nếu từ chối không nhận thì tội nghiệp cho đứa bé vô tội kia sẽ bị chết oan. Lương lực đội đàng, nhưng tâm từ đã thắng vì dù sao đã bị tiếng oan rồi, giờ thêm một lần nữa cũng chẳng sao. Thế là từ đó ngoài giờ công phu tịnh luyện Bà phải ảm hải nhi vào xóm xin cho bú thếp. Lần lựa theo ngày tháng lại được 3 năm, đứa bé lên 3 tuổi. Một hôm kinh Tâm lâm bệnh và biết rằng nghiệp trần đã dứt, Bà viết một lá thư gửi cho Sư Ông kể rõ lý lịch của mình là gái gia trai, quyết tâm đầu Phật nên đành ngậm miệng mang tiếng xấu làm ảnh hưởng đến chùa, nay Sư Ông có thể thanh minh để lấy lại thanh danh cho cửa thiền, và một bức thơ cho cha mẹ, xin lỗi đã làm buồn lòng cha mẹ bấy lâu, Bà giao thư cho đứa con nuôi và dặn trao lại cho Sư Ông. Khi sư Ông xem thư xong, biết rằng Kinh Tâm đã đắc đạo, nửa mừng nửa giận, sai các sư cô đến khám xác Kinh Tâm, đúng là gái gia trai. Sư Ông trình cho làng biết tự sự để rửa oan cho chốn

thiên môn.

Trong lúc ấy hào quang sáng tỏa trên không chư Phật đồng rước linh-hồn Kinh Tâm lên ngự tòa sen với quả vị Bồ Tát. Sau đó nhờ oai lực của Bồ Tát nên cha mẹ của Thị Kính được siêu sanh tịnh độ. Thiện Sĩ hết lòng ăn năn tui phạm làm chông cho đến khi mãn phần được hoá thành con chim ngậm xâu chuối bỏ để hầu cận bên liên đài, đưa con nuôi quán quít sớm hôm cũng được đắc quả. Riêng phần Thị Mầu sọ tội khai gian nên xấu hổ tự tử chết bị đọa vào địa ngục mà đền tội.

Với sự tích nầy nhiều dân tộc ở Á-châu khi tạc tượng hay vẽ hình Quan Âm Bồ Tát để thờ thường thấy có con chim ngậm xâu chuối bên cạnh, hoặc Đức Bồ Tát trên tay ẩm một hải nhi:

Nên có thơ rằng:

Tu như cỏ úa gặp mù sương,  
Đạo vốn cây che mát mẻ đường.  
Một kiếp muối dưa muôn kiếp hưởng,  
Đôi năm mệt nhọc, vạn năm bường.  
Có Thần nuôi nấng Thần càng mạnh,  
Luyện khí thông thương khí mới trường.  
Nhập thế lòng trong nhờ tịnh mẫn,  
Nguồn Tiên tâm đạo mới nhằm phương.

## B-Nhiệm-vụ của Đức Quan Âm Bồ Tát trong Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ.

Người Phương Đông được biết Đức quan Thế Âm Bồ Tát qua hai kiếp nữ nhân như đã ghi lại như phần trên. Nhưng trong Đạo Cao-Đài còn được biết thêm một kiếp nam nhân của Ngài là Tử Hàng Đạo Nhơn đời Phong Thần nhà Thương ở Trung hoa (TNHT trang 28/1972)

Thi

Đã gần vạn ức tử Kim Thân,  
Đại nguyện tâm thính cứu khổ trần.  
Tưởng niệm ví bằng hành-chánh niệm,  
Vi đời cứu khổ cảnh phong vân.

悉  
唎  
悉  
唎



Trong Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ Ngài nhận lãnh vai trò Nhị Trấn Oai Nghiêm đại diện cho Phật giáo đồng hành với Đức Lý Thái Bạch Đại tiên Trưởng là Nhứt Trấn Oai Nghiêm đại diện cho Tiên Giáo, và Đức quan Thánh Đế Quân thủ vai Tam Trấn Oai Nghiêm đại diện cho Thánh Giáo.

Bài thơ khoán thủ sau đây chứng minh sứ mạng của Ngài trong Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ:

Ngâm

Tam Kỳ Đại Đạo hoàng dương,  
Trấn an chín cõi mười phương khổ nạn.  
Oai linh bủa khắp tuần hoàn,  
Nghiêm từ quảng độ nhân gian hồi đầu.  
Nam phương rộng mở đạo mầu,  
Hải trần muôn lượn sóng xao trùng trùng.  
Ngạn hà lỗ bóng Huyền Khung,  
Thượng như mau thoát khỏi vòng trầm luân.  
Quan tiên thế sự khổ tăn,



Âm ba viên vọng giòng ngân lướt thuyền.  
Như lòng dứt đoạn muôn duyên,  
Lại tâm sẵn có dò Tiên rước về.

Khoán thủ thì thấy danh xưng của Ngài là  
TAM TRẦN OAI NGHIÊM NAM HẢI NGẠN  
THỨNG QUAN ÂM NHƯ LAI.

Thời kỳ Đức Chí tôn khai mở Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chư Phật Tiên Thánh Thần giáng cơ dạy Đạo. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dùng huyền cơ diệu bút dạy dỗ nhơn sanh rất nhiều và khắp mọi nơi, từ thành thị tới thôn quê, không phân biệt hèn sang phú quý hay bản hèn. Tùy trình độ căn trí mà giáo hoá như khuyên bảo nâng đỡ, dắt dìu, giải thích lý Đạo tận tường dễ hiểu.

Đạo lý được Ngài dẫn giải từ thấp đến cao, căn trí nào cũng có thể lãnh hội được. Đề tài Ngài đưa ra trong rất nhiều lãnh vực như: Đạo quý là tại Hoà. Ngài dẫn giải:

"Các em nghĩ thử mà coi, tạo thiên lập địa cũng bởi âm dương hoà hiệp, sanh hoá muôn loài cũng bởi một chữ Hoà, đến đời như thân của người có tạng có phủ. Tạng phủ ấy, nếu chẳng hoà thì con người chẳng hề sống bao giờ. Kịp đến tâm hồn bất hoà thì thất tình lục dục đều phát khởi tranh ngôi với thần lương-tâm, nếu kém lục thì con người ấy duy có sanh hoạt trong vòng vật dục chớ chẳng hề biết thiên lý là gì?"

Các em thử nghĩ cái phẩm giá của kẻ ấy cao hèn là thế nào, người chẳng Hoà là thế đó. Còn gia-đình chẳng hoà thì cha con mịch nhau, chồng vợ lìa tan, anh em ly tán. Còn trong luân lý chẳng hoà thì dân cư bất mục, nước chẳng hoà thì sanh ly loạn. Còn cả thế-giới bất hòa thì nhân-loại đấu tranh.

Vì vậy thiếp xin các em dĩ hoà vi tiên >"

Thiệt nghĩ giảng chữ hoà như vậy là tột lý rồi. Rộng lớn từ càn khôn vũ-trụ tức là đại thiên địa cho đến một con người bé bỏng tức là tiểu thiên địa đều nhờ ở Hoà mà phát-triển và tồn tại. Cho nên có thể nói Đạo là Hoà vậy. Bởi vậy người ta có thể nói rằng:

"Người nào biết sử dụng chữ Hoà trong cuộc sống là người có Đạo, kẻ nào không dụng chữ Hoà trong cuộc sống chính là người vô đạo vậy."

Đức quan Thế Âm giáng cơ dạy Đạo ở nhiều nơi, tùy theo căn cơ và lòng thành mộ đạo của nhơn sanh mà Ngài dạy, cho nên những bài Thánh giáo của Ngài rất là đa dạng từ đơn giản đến phức tạp cao-siêu. Từ "lòng kính thành" "Ăn chay niệm Phật tụng kinh cúng lạy" "Sự thờ phượng và lòng tin ngưỡng" "Phải lo cúng kiến thường" để cho chơn thần được gần gũi các Đấng Thiêng Liêng cho đặng xán lạn, "Dọn mình cho sạch sẽ để gần Phật tiên" "Phương-pháp tu thân hành đạo" . . . đến những triết lý cao siêu như "Luận về chữ Muôn" "Có thanh tịnh mới hiểu được thiên cơ" "Nỗi khổ của chính mình là Tham, Thân, Si" "Giáo lý của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ" "Thế pháp Hoàng cực sau Hội Long hoa" v. . . . v .

Ngôn từ giọng điệu Ngài xử dụng thật êm đềm, nhẹ nhàng, thấm thiết như tiếng ru con của mẹ hiền, thủ thi bên tai như tiếng nói ngọt ngào của người chị thân thương, lại có sức quyến rũ vô cùng và có khả-năng biến đổi lòng người từ ác trước ra thiện lành, từ ích kỷ thành vị tha, từ phạm phu trở nên thánh thiện nếu biết thực hành nghiêm túc theo lời dạy của Ngài.

### Kết Luận.

Các Đấng Thiêng Liêng Phật Tiên Thánh Thần trong thời Hạ Nguơn mật pháp từng pháp lệnh Tam Kỳ Phổ-Độ của Đức Chí Tôn giáng trần dạy dỗ nhơn sanh khắp mọi nơi. Nhưng Đấng gần gũi nhơn sanh hơn hết chính là Đức quan Thế Âm bồ Tát. Riêng cái tôn danh "Quan Thế Âm" đã đủ nói lên điều đó.

Qua hai lần giáng trần mang nhục thân nữ giới là công-chúa Diệu Thiện trong gác tiá lầu son, vinh sang hiển hách, nhưng công chúa không bị vật chất, danh lợi cám dỗ

mà vẫn một lòng quyết chí tu hành, cũng như Thái tử Sĩ Đạt Ta vút bỏ hoàng cung, vợ đẹp con khôn vào chốn rừng sâu tu luyện. Thế gian há dễ có mấy người! cho nên Đức Chúa Giê-Su có nói một câu: "Độ được một người giàu sang quyền thế vào đạo khó hơn dắt con lạc đà qua ống chỉ."

Công-chúa diệu Thiện ngoài việc không màng danh lợi, còn bị vua cha ngăn cản

ra lệnh hành hạ thân xác Bà và cuối cùng còn ra xử tử Bà. Nhưng "hoàng Thiên bất phụ đạo tâm nhơn" cho nên cuối cùng Bà được thành chánh quả, để lại cho đời một tấm gương sáng cho người mộ đạo.

Kiếp mang thân nữ giới thứ hai của ngài là Thị Kính trong một gia-đình bình thường, sống nề nếp như mọi người (traí có vợ, gái có chồng) Thị Kính làm vợ Thiện Sĩ như bao cặp vợ chồng thế nhân khác. Nhưng kiếp số đã an bài, khiến xảy ra sự việc hết sức đơn giản và bình thường để dẫn dắt Thị Kính vào đường tu hành. Khi Bà đã quyết chí tu hành rồi thì không một trở lực nào có thể cản ngăn được Bà. Với xác thân của một nữ nhân Bà bị tra tấn. Người thường làm sao chịu thấu và nếu Bà chỉ cần mở miệng khai Bà là nữ nhân thì những trận đòn oan nghiệt kia chấm dứt ngay, nhưng nếu Bà làm thế thì đường tu bị dở lỡ, nên Bà đành cắn răng chịu đựng và một mực kêu oan mà thôi. Cái nhục thân xác còn dễ chịu hơn là cái nhục về tinh-thần. Bà bị người đời mai mỉa, đồng đạo xa lánh, thế mà Bà lại còn dưng cảm nhận nuôi đứa con hoang của Thị Mâu giao cho. Đúng là tâm Bồ Tát, không biết có thân mà chỉ biết nỗi khổ của tha nhân, hành động theo lương tri, gạt bỏ thị phi. Như Đức Ngọc Hoàng Thượng-Đế có dạy: "Chúng nào các con không còn trông thấy một sự bất bình nào trên đời này nữa



lúc đó thì Đạo mới thành." Hai kiếp sanh của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát đã cho chúng ta thấy rằng dù ở trong hoàn cảnh nào, nếu có chí tu hành cũng sẽ được thành chánh quả và dù ở địa-vị nào mà quyết chí tu hành thì cũng sẽ bị khảo đảo, nếu không có đại hùng đại lực thì sẽ bị thối chí ngã lòng, bán đồ nhi phé.

Nhìn gương của Đức

Quan Thế Âm Bồ Tát, xét lại

bản thân chúng ta, nếu rơi vào trường hợp trên, có ai dám cắn răng chịu nhục? Hay là chỉ vừa mới trách lầm một tiếng là lập tức ăn thua đủ cho hả giận? Hoạc trái ý nhau thì xem như người xa lạ.

Mỗi kỳ lễ vía hay kỷ niệm chư vị Thiêng Liêng hoặc các vị Tiền Bối có công lớn trong Đạo chúng ta thường nghe nói về tiểu sử của những vị ấy để chi? Chắc chắn là để chúng ta noi theo gương của những vị ấy.

Với gương của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát qua hai kiếp sanh nữ giới, chúng ta đã thấy gương nhẫn nhục của Ngài và ước mong các tổ-chức Đạo tìm thấy và thể hiện sự HÒA ÁI với nhau để dâng lên cho Thầy Mẹ sự yêu thương đoàn-kết mà ai ai cũng đều mong đợi.

*San Jose, Mùa Xuân Kỷ Mão  
Đạt Thông Dương văn Ngừa.*



**Ghi chú:** Các hình Quan Thế Âm Bồ Tát trong Tập- San này được in lại từ quyền Chú Đại Bi do HH Phạm quốc Phát ấn tống.

TS Thế Đạo thành thật cảm ơn HH Phạm quốc Phát đã đồng ý cho sử dụng hình ảnh trong quyền Chú Đại Bi nói trên.

# PHỐI THÁNH BÙI ÁI THOẠI

(1909-1946)

**N**gài Bùi Ái Thoại, tên thật là Bùi Văn Dậu, sinh năm Kỷ Dậu (1909) (1), tại làng Hậu Thành, tổng Phong Hòa, quận Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho, nghề nghiệp: thợ vẽ. Thân phụ là Bùi Văn Hên (Đội Trưởng của Nam Triều) và thân mẫu là Huỳnh Thị Ngà. (có chỗ chép là Nguyễn Thị Ngà).

Ngài Bùi Ái Thoại nhập môn vào Đạo Cao Đài ngày mùng 7-10-Đinh Mão (dl 1-11-1927) tại Hậu Thành, và cũng ngày nầy, ông hiến thân làm công quả nơi Sở Lương Điền Công Nghệ Quận đạo Cái Bè.

Thân phụ của Ngài Bùi Ái Thoại xuất thân từ võ quan của triều đình Huế, người miền Trung, vì sanh kế vào miền Nam lập nghiệp, mới gặp thân mẫu của Ngài ở Cái Bè, nên nếp sống gia đình chịu ảnh hưởng của Nho phong. Ông Bà sanh con đông, nhưng không nuôi được vẹn toàn, chỉ còn Ngài Bùi Ái Thoại là con độc nhất, nhưng ông bà lại mất sớm lúc Ngài Bùi Ái Thoại còn niên thiếu.

Tuy còn nhỏ tuổi, nhưng nhờ hấp thụ sự giáo hóa của gia đình, nên Ngài Bùi Ái Thoại được bà con chòm xóm thương mến, nhất là tánh chất Ngài hiền hòa chơn thật.

**K**hi mới Đạo Trời vừa mở truyền đến quê của ông, ông liền theo Đạo, hiến thân vào Sở Lương Điền Công Nghệ. Năm ấy, ông Thoại mới 19 tuổi.

Lúc đó, Đạo mới phối thai, nay khai đàn, mai thượng tượng, phần lo Quan Hôn Tang Tế liền liền, nhưng không vì thế mà Cơ sở không đem lại kết quả, trái lại, nhờ sự cần cù siêng năng của các Đạo sở, nên kết quả lợi tức khá nhiều.

Năm 1933, ông Thoại vừa đúng 25 tuổi, ông cưới vợ lập gia đình, sanh được một đứa

con gái, rồi chẳng may vợ của ông qua đời để lại gà trống nuôi con, nhưng chẳng bao lâu sau thì đứa con thân yêu cũng theo mẹ về bên kia cảnh giới.

Vợ mất, con cũng không còn, ấy là cơ thử thách đo lường đạo Tâm của trang chí Thánh, nợ trần đã rảnh, đường Đạo gắng đổi trái ýcha bên vợ rất hiếu kính, hòa mục với anh em trong nhà, chòm xóm thân yêu, đồng đạo kính mến.

Năm Ất Hợi (1935) có lệnh của Hội Thánh mộ công thợ về làm Tòa Thánh. Ông liền xin phép cha mẹ vợ được về Tòa Thánh để xin làm công quả.

Ông có tức cảnh làm bài thi:

Xót cảnh cuồng phong chiết cội ngô,

Khách trần sống sót bại cơ đồ.

Hai năm thế phụng người tròn tiết,

Thảm đạm hài nhi xót cụm mồ.

Thệ hải lời vàng cam lỗi hẹn.

Than ôi! Ai lỡ nhịp cầu Ô.

Thủ trình cùng nghĩa duyên trăm nguyện,

Toan tránh đường ba niệm Nam Mô.

Ông Thoại lên trình diện Hội Thánh, được Hội Thánh bổ vào Sở Bò Cạp lập công năm 1936 (Bính Tý).

Hội Thánh định khởi công kiến tạo Đền Thánh, Đức Hộ Pháp ra Châu Tri kêu mộ nhơn công của các cơ sở, ai có biệt tài gì thì ra giúp đạo đặng kiến tạo Tổ Đình.

Ông nhận được lệnh về Nội Ô trình diện và được giao trách nhiệm Tá Lý Sở Đắp Vẽ.

Trước hết là kiến tạo Báo Ân Từ để tạm thời di quả Càn Khôn tới đó để có nơi cho nhơn sanh sùng bái, kế tiếp dời Tòa Thánh tạm rồi đào móng khởi công tạo tác.

Nhờ sự chỉ dạy của Đức Hộ Pháp, ông trở nên một nhơn tài trong nghề đắp vẽ, trên được yêu mến tín nhiệm, dưới được em út kính vì.

Công việc tạo tác Tòa Thánh đang tiến hành thì có lệnh nhà cầm quyền Pháp đình chỉ, mà việc kiến tạo mới được 70 phần trăm.

Đầu năm Tân Tỵ (1941), ông Thoại vâng lệnh Đức Hộ Pháp ra hiệp với ông Chí Thiện Lê văn Gấm tạo lập lò chén thuộc Cở Công Nghệ

là chén Giang Tân, trước có phượng thế sinh nhai, sau dạy nghề cho công quả hầu đùm bọc lẫn nhau trong thời buổi nền Đạo chính nghiên khảo đảo. Cây càng to chịu sức gió bão càng nặng là lẽ hằng, nên lửa chiến tranh đe dọa biên thù Đông Dương, thì ngày mùng 4-6-Tân Ty (dl 28-6-1941), nhà cầm quyền Pháp vào Tòa Thánh bắt Đức Hộ Pháp. Mặc dầu trước đó, Đức Hộ Pháp đã bày tỏ lập trường và tôn chỉ của Đạo Cao Đài qua tờ Phúc trình gửi quan Chủ Trưởng Ủy Ban Điều Tra các thuộc địa ngày 12-12-1937, và khi Thế chiến thứ II bùng nổ, Đức Hộ Pháp kêu gọi Đạo hữu từng chính để giúp Đội Công binh của Pháp. Nghĩa cử xem thù là bạn, lấy ơn báo oán, trong thế kỷ 20 này chỉ có 2 vị siêu nhân là Đức Hộ Pháp và Thánh Gandhi ở Ấn Độ mà thôi (Thánh Gandhi kêu gọi dân Ấn giúp Anh trong đội Hồng Thập Tự)

Sau khi bắt Đức Hộ Pháp và 5 vị Chức sắc cao cấp, nhà cầm quyền Pháp đe dọa các Chức sắc và Chức việc, đuổi công quả ra khỏi Nội Ô, trở về nguyên quán ông Tá Lý Bùi Ái Thoại một dạ trung thành với Đạo, không chịu trở về quê mà ở lại tạm trú với anh em. chờ ngày yên ổn để tiếp tục lập công quả trở lại.

Ông có cảm tác bài thi:

"Đưa sanh như nghĩa nổi quê mình,  
Bước Khổng đã nguyên dạ sắt đing.  
Trước cảnh đồ quyền kêu vắng chúa,  
Sau đèn tiếng quốc vọng xa tình.  
Gió đay cây ngã tay chì chẳng,  
Mặt bể cầu thiêng trở lối ching.  
Thay mặt trần gian xin kiếu lỗi,  
Huân tâm vọng nghĩa hoạn gia đing."

Ngày 25-1-Ất Dậu (dl 9-3-1945), quân đội Nhật đảo chánh Pháp tại Sài Gòn, quân đội Pháp đầu hàng. Quân đội Pháp rút khỏi Nội Ô Tòa Thành Tây Ninh. Hội Thánh hoạt động trở lại, ông Bùi Ái Thoại lúc đó vào ngay Hội Thánh xin tái thủ phận sự Tá Lý Sở Đắp Vẽ như trước để tiếp tục tái thiết Tòa Thánh.

Trong thời gian Pháp chiếm đóng Nội Ô, quân đội Pháp dùng Tòa Thánh làm nhà xe, dùng Báo Ân Từ làm Câu Lạc Bộ, phá phách

các dinh thự tan hoang, hư hao đủ chỗ, nên công việc tái thiết rất vất vả, đòi hỏi nhiều công phu.

Mặc dầu Đức Hộ Pháp vẫn còn bị Pháp đố lưu nơi Madagascar, chưa trở về Tổ Đing, nhưng ông Tá Lý Bùi Ái Thoại nhớ rất kỹ những lời chỉ dạy cả Đức Hộ Pháp, những phát họa của Đức Ngài, nên khi ông Thoại trở lại làm việc thì ông làm đúng như lời Đức Hộ Pháp không hề sai siêng.

Ông hằng say làm việc ngày đêm, dôn đốc và khuyến khích anh em trong sở đem hết khả năng tô điểm lịch xing ngôi Tổ Đing, là khối đức tin của toàn Đạo, trước trả hiếu với Chí Tôn và Phật Mẫu sau trọng nghĩa với Thầy là Đức Hộ Pháp để khởi uổng phí một kiếp sanh may duyên gặp Đạo.

Ông Tá Lý Bùi Ái Thoại đem hết khả năng phụng sự cho Đạo. Ôn Trên như đã ban bố cho ông một kiến thức minh mẫn, một tay nghề tinh vi khéo léo, trong các công việc đắp vẽ tượng cốt Tam Đing Giáo Chủ Tam Giáo tại bửu điện Bát Quái Đài; đắp hai pho tượng ông Thiện và ông Ác, đắp tượng Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung và Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh trước mặt tiền Tòa Thánh, rồi đắp tượng Đức Phật Di Lạc ngự trên nóc Hiệp Thiên Đài ...

Qua bàn tay khéo léo của Tá Lý Bùi Ái Thoại, hình tượng của các Đing như sống động, uy nghi và vô cùng đẹp đẽ.

Ông Tá Lý Bùi Ái Thoại có làm bài thi kỷ niệm trong dịp đắp vẽ ba tấm hoa lam tại Đing Thánh năm Ất Dậu (1945):

Hè chí thu sang tiết trở đing,  
Uớm xuân thoát nợ tang đing.  
Quanh năm ngấm lại buồn cho phận,  
Chất tuổi càng thêm thẹn với lòng.  
Ôn nước trót đời mang khó trả.  
Nợ nhà mãn kiếp tính chưa xong.  
Ngùi trông trăm họ vùi chunh đing,  
Giành giựt giết nhau chẳng tưởng đing.

Bùi Ái Thoại



Công quả của ông đối với Đạo rất to lớn, cộng với đức tánh mẫu mực, trên từng Hội Thánh giữ gìn luật Đạo vẹn tròn, dưới hòa mình cùng anh em, tạo linh thường gắn bó trong các công việc.

Ngày 29-1-Bính Tuất (dl 2-3-1946), ông cỡi xác trần, tách bước thang mây, qui hồi cứu vị, sống được 38 tuổi đời trong đó có 19 tuổi Đạo, trong niềm luyến tiếc của những người bạn Đạo đương thời. Nhiều người than rằng, phải chi ông nán lại vài tháng, thì có thể thấy được ngày Đức Hộ Pháp hồi loan từ Mã đảo, để Thầy trò xum hiệp biết bao nỗi vui mừng. (Đức Hộ Pháp hồi loan ngày 21-8-1946 và về đến Tòa Thánh ngày 30-8-1946)

Năm Đinh Hợi, Bát Nương giảng cơ cho Hội Thánh biết, ông Tá Lý Bùi Ái Thoại đã đặc quả Phối Thánh và nên ghi vào lịch Đạo mà thiết lễ kỷ niệm hằng năm, giống như trường hợp Phối Thánh Phạm Văn Màng để nêu gương cho hậu thế.

Thật vậy, người ở thế, nếu Tam Lập (Lập Đức, Lập Công, Lập Ngón) được hoàn toàn, thì dù ở bậc phẩm nào nơi cõi phàm trần, cũng đặc được phẩm vị cao trọng nơi cõi thiêng liêng. Căn công bình thiêng liêng rất vô tư, hữu công tất đặc.

Khi Đức Phạm Hộ Pháp còn tại thế, Ngài Phối Thánh Bùi Ái Thoại thỉnh thoảng có giảng cơ tại Báo Ân Từ để nhắc nhở quý Thệ hữu cố gắng lập công bồi đức trong buổi Đại Ân Xá Ký Ba của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Trong TNHT, Đức Chí Tôn đã nhiều lần nói rằng: "Thầy đến độ rồi các con là thành lập một trường công đức cho các con nên Đạo. Vậy đặc đạo cùng chẳng tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn".

Sau đây là bài giảng cơ của Phối Thánh Bùi Ái Thoại, tại Báo Ân Từ ngày 7-11-Mậu Tý (1948), Phò loan: Đức Hộ Pháp và Ngài Khai Pháp: Ngài Phối Thánh Phạm Văn Màng giảng trước. Tái cầu thì Phối Thánh Bùi Ái Thoại giảng:

Tái Cầu: Phối Thánh Bùi Ái Thoại.

- Bạch Sư phụ, con là Thoại.

Thưa chào chư vị Sư thúc, Sư huynh.

Hèn lâu con nhớ Sư phụ lắm mà không biết làm sao. Khi Sư phụ bị đày, con rầu buồn quá đỗi, thêm lo lắng Đền Thánh chưa rồi. Làm ngày làm đêm, mang bệnh nang y nên qui liễu. Nhờ Chí Tôn thương nên ban lệnh Ngọc Hư Cung cho vào hàng Phối Thánh.

Bạch Sư phụ: Làm ơn nói với Năm Sỏi và Sáu Út rằng Kinh bị án sa đọa Phong Đổ, nhưng nhờ công nghiệp tạo tác Đền Thánh, Đức Chí Tôn ân xá cho chuyển kiếp luân hồi, mà chưa đi, còn đương kiện ông Chử.

Con gặp Quân và Ngưu lẫn quần nơi Thánh Địa đặng đợi dịp trả oán theo Ngọc Hư Cung cho phép. Nhưng Phạm Phối Thánh và con khuyên lớn họ, để cho kẻ tội nhờn phụng sự quốc gia và nghĩ Thánh tâm, oan gia nghi giải bất nghi kết, nên họ cũng an lòng đặng xem hành-tàng của kẻ tội nhờn hoặc tha hoặc trị.

Con mới dất anh Thiết kiến diện Sư Thúc Thượng Phẩm đặng người điều độ. Con nhớ mấy anh em con quá; khi thấy thờ phượng con, con đau lòng quá. Sư phụ nói lại giùm con để lời cảm ơn. Nếu con có phước giảng cơ đặng thường, con có nhiều điều nói với họ.

Con kính lạy Sư phụ, con xin kiếu.

Thăng.

Bài thi để mộ'hoài niệm"Ngài Phối Thánh Bùi Ái Thoại.

#### Hoài Niệm

Kính bút truyền ghi bậc đức tài,  
Đã dày công buổi Đạo hoàng khai.  
Đem thân hiến trọn về cửa Phạm,  
Tạo nghiệp Tam Kỳ tiếng hậu lai.  
Bởi ý thức đời là giả tạm,  
Nên tìm bến Đạo bỏ đường hai.  
Quả mãn công viên hồi cứu vị,  
Phối Thánh Thiên Phong bậc đức tài.

(Trích trong cuốn **Danh Nhân Đại-Đạo của Đức Nguyên.**)

# THƠ XUÂN KỸ MÃO 1999



Xuân lại về đây! Anh nhớ không?  
Tuổi đời chồng chất xuyên sao lòng. ...!  
Anh đi năm ấy trời thưa nắng,  
Mấy lược Xuân ,rối Thu,Hạ,Đông . . ?

Mãi đến xuân này,Anh vắng tin,  
Người Anh trong mộng cứ vô tình,  
Hoa đời mãi nụ, chờ Xuân tới,  
Xuân lại thờ ơ bóng lẩn hình.

Xuân ấy giờ đây ! Anh có quên ?  
Bầu trời mặt biển,mây lênh đênh.  
Anh đi,bỏ lại tình non nước,  
Một gánh đồ thơ rớt giữa ghềnh.

Xuân lại về ! sau hai ( mười) bốn năm,  
Trên đường sinh kế sống âm thầm,  
Người Âu,kẻ Mỹ,Nhật,Hàn,Úc,  
Kẻ Pháp,người Phi,Mã,Đức,Anh. . .

Cùng nhớ ngày Xuân lưu luyến ấy,  
Trời Xuân ấm đạm khắp non sông.  
Anh tìm lẽ sống trong đường chết,  
Để có ngày Xuân "thế-giới" này.

Xuân dệt vần thơ kính chúc nhau,  
Qua Internet và e-mail.  
Cho dù Anh ở đâu chẳng nữa !?  
Kỹ Mão vào xuân cũng phát giàu.

San Diego,CA vào mùa Xuân Kỹ Mão 1999  
Thạch Hản kính chúc.

# Tâm Sự Cùng Ai

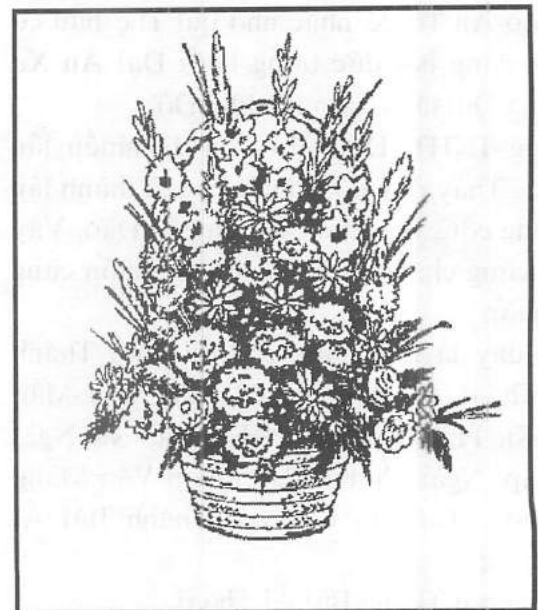
Kim Minh

Nhủ lòng cứng rắn chẳng nên buồn,  
Sao lạ lệ sầu mãi chực tuôn.  
Nào phải yếu mềm vì đạo sự,  
Mà như nước dội tận trên nguồn.

Sao mình giữa chợ lại cô đơn,  
Ai hiểu ai không ai trách hờn.  
Đường đạo ta đi đường thẳng tắp,  
Việc mình mình hiểu có ai hơn !

Tâm-sự,biết ai để ngỏ lời,  
Cơm nhai trong miệng hãy còn rơi.  
Làm sao mọi việc ta đều vẹn ?  
Hoàn hảo hay chẳng chỉ có Trời.

Ai người cuộc sống được thông dong,  
Chẳng luyến công danh,vương bụi hồng.  
Đường Đạo thanh thang Trời rộng mở,  
Trường Đời vạn lối cũng về không !



## Lễ An vị Thánh Tượng Đức Chí-Tôn & Phật Mẫu tại Châu Đạo California



Vào ngày 28 tháng 3 năm 1999 nhằm ngày 11 tháng 2 năm Kỷ Mão, lúc 12 giờ, hơn 500 đồng đạo và quan khách đã đến dự lễ An Vị Thánh Tượng Đức Chí Tôn & Phật Mẫu cử hành thật long trọng theo nghi thức tôn-giáo tại Thánh-Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange tọa lạc tại số 14072 đường Chestnut, thành-phố Westminster, California.

Do sự đóng góp của đồng đạo và đồng hương, Châu Đạo California đã mua lại nhà thờ Tin-Lành, một building kiến trúc kiên cố 2 tầng. Sau một tháng công quả tu bổ, sửa chữa, trang trí của đồng đạo và Đại-Đạo Thanh-Niên Hội, Thánh Thất Orange đã hình thành nơi thờ phượng đúng với hình thức thờ cúng lễ nghi của tôn-giáo Cao-Đài. Hiện nay, Thánh Thất Orange đủ tiêu-chuẩn luật định của tiểu bang California, một Thánh-Thất hợp-pháp, được tự-do sinh-hoạt đạo-sự, được treo bằng Đạo, cờ phướn của Đạo.

Đây là tài-sản chung của tất cả tín-đồ Cao-Đài với tên chủ quyền:

Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ  
Tòa-Thánh Tây-Ninh  
Châu-Đạo California

Nhìn cờ Đạo, phướn Đạo uy nghi phát phới, cả khu-vực đường Chestnut tràn ngập bạch y thanh khiết của người tín-đồ Cao-Đài, tất cả đồng đạo đều vui mừng cảm động. Trong tâm-tư ai ai cũng hy-vọng một ngày rất gần sẽ có một Thánh-Thất thể hiện thể pháp của Đức Chí-Tôn nơi hải ngoại.

Hoàng Thân

Hình ảnh Lễ An Vị Thánh Tượng Đức Chí-Tôn & Phật Mẫu  
Ngày 28-03-99 tại Thánh Thất Orange, đường Chestnut, Westminster, CA





Hình ảnh Lễ An Vị Thánh Tượng Đức Chí-Tôn & Phật Mẫu  
Ngày 28-03-99 tại Thánh Thất Orange, đường Chestnut, Westminster, CA



Hình ảnh lúc tiếp nhận Thánh Thất mới ngày 23 tháng 02 năm 1999



Bên ngoài Thánh Thất



Bên trong Thánh Thất

# ĐẠO LÀ GÌ ? TÔN GIÁO LÀ GÌ ? ĐẠO VÀ TÔN GIÁO KHÁC NHAU CHỖ NÀO ?

*\* Sơ khảo của G.H. Thượng Màng Thanh.*

Trong bài Đạo là gì ? đã giải thích ý nghĩa chữ “ĐẠO” là một định từ để chỉ tánh đức của loài người đối với Đức Chí Linh cùng Càn Khôn Vũ Trụ.

Loài người bao giờ cũng chủ tâm tìm kiếm cái nguyên do lai lịch của mình hầu định phận đối cùng Tạo Đao vạn vật. Muốn biết mình, con người phải lột cả sự bí mật huyền vi của vạn vật hữu sanh tại thế gọi chúng sanh đặng so sánh. Thấy đặng cái sống của vạn vật, mới biết đặng cái sống của mình. Thấy đặng cái năng tri, năng giác của chúng sanh, mới tìm đặng cái Tâm linh của mình là báu. Thấu đáo đặng Tâm linh mới biết được Thiên lương là chí thiện. Khi hiểu cái Thiên lương ấy là mẫu nhiệm là huyền bí, tả không cùng hiểu không tột, chẳng biết lời chi mà đặt để, nên định phỏng danh là “ĐẠO”. Vì cơ cho nên lấy chữ “TÂM” làm mục đích. Các Thánh như xưa thường đem cái triết lý “Đạo Tâm” hiệp làm môi giới, nên dầu cho các vị Giáo Chủ hay các bậc đại giác đều có cái tư tưởng đặc sắc, nên triết lý cao thấp không chừng, nhưng cũng phải buộc lấy chữ “TÂM” làm nguồn cội.

Ôi ! nếu luận đến hai chữ “chủ tâm” thì ta cũng thấy rõ ràng : một vấn đề thuyết không cùng biện không tận, vì nó quảng đại bao la, vô biên vô giới, bởi nó do Đức Chí Linh là Trời mà sản xuất. Hể càn khôn vũ trụ nầy vĩ đại bao nhiêu và cơ bí mật Tạo đao bao nhiêu, thì như tâm đều hưởng ứng bấy nhiêu. Dầu cho kiến thức đặng, hay là còn ẩn vì mẫu nhiệm mà lương tâm của con người đã hưởng ứng, đều cho mọi trí não mọi tinh thần tự hiểu rằng : sự thấu đáo chữ Đạo vô cùng vô tận, muôn phần loài người chưa định đặng một, vì vậy các nhà triết học đạo đức tinh thần cho : như tâm tức thiện tâm cũng đặng.

Tâm ấy là gì ? Ấy cũng là một định từ để chỉ cái trí thức tinh thần, Đạo gọi là : nhưt điểm linh quang chiếu giám.

Đức Chúa Jêsu khi thọ pháp giải oan nơi Jourdain thì điểm linh quang ấy đến với một hình ảnh phi cầm là con bồ câu hào quang sáng lạng.

Đức Phật Thích Ca khi trì định tại vườn Bồ Đề, thì điểm linh quang ấy giáng như hình khối lửa.

Đức Lão Tử khi hoàn định tại Thư Viện nhà Châu, thì điểm linh quang giáng như hình sấm sét.

Đức Khổng Tử khi vấn đáp với Thần đồng là Hạng Thác thì điểm linh quang ấy giáng như hình sấm sét.

Chẳng luận cao xa hơn nữa, như Abraham và Moise thấy Đức Chúa Trời trong đạo hào quang sáng suốt, như Đức Lão Tử, Ngươn Thi Thiên Tôn và Thông Thiên Giáo Chủ thấy Hồng Quân Lão Tổ trong năm sắc tường vân, như Phục Hy đã thấy Long Mã hóa Hà Đồ v.v...

Nhứt điểm linh quang ấy vẫn nhiều hình dáng, vẽ không nên hình, tả không nên tương; ấy là một huyền bí vô chừng mà các nhà đạo đức từ thượng cổ đến chừ đã để tâm nghiên cứu tìm tòi, đôi phen phải lặn xuống biển, chun trong hang sâu, vào nơi vực thẳm. Bởi cái chí hướng của loài người bị quyền năng của nhứt điểm linh quang thôi thúc, nên trí não tinh thần cũng xu hướng theo sự bí mật ẩn vi của quyền năng Tạo đốn còn chất chứa. Hễ có tìm thì có biết, hễ biết còn phải biết nữa, càng biết lại càng dấu, bởi sự hay biết của tánh tức gọi là “**Tâm Đạo**”. Hễ càng tìm càng dốt. Hễ gọi biết lại ngu, vì chưa có một mắt phàm như nào tại thế này mà Đức Chí Tôn đã giao trọn huyền vi bí mật (De pauvres esprits prétendent qu'ils sont dans le secret de Dieu. Or je ne donne à nul humain ici-bas d'en faire la révélation).

Ấy vậy chữ Đạo vẫn dễ nói mà hình vật của Đạo vốn khó tìm. Đạo do trí thức tinh thần mà xuất hiện, chưa có một vật chi hữu hình tại thế này mà không có Đạo. Cái vĩ đại của Đạo thật là khó rõ, mà Đạo lại dễ lợi dụng.

Dưới mặt luật tương đối của đời đã biến hình, biết bao tư tưởng phô bày, biết bao tương diện ảnh hình. Tranh nhau từ cái khôn cái khéo, hơn nhau từ cái xảo cái ngoan, sánh nhau từ cái cao cái sâu, giành nhau từ cái sang cái trọng, để một trường luận biện chánh chánh tà tà, cho biết cái quyền năng của Đạo nó tạo điều hay sự dở. Chưa ai lấy một triết lý đầu cao siêu thế nào đặt làm môi giới chuẩn thẳng hầu định đức tánh của loài người cho cùng tận thì không có một giáo lý nào dưới mặt địa cầu này đã đáng danh là Đạo.

Chúng ta không dám chối, các Tôn giáo không phải là Đạo mà chúng ta quyết hẳn rằng : các nền Tôn giáo chưa đáng danh gọi Đạo. Nếu biết cái triết lý do tinh thần sản xuất thì Đạo đã đành, nhưng nó chỉ là một tư tưởng trong vô cùng vô tận của trí thức tinh thần mà thôi. Song chúng ta cũng phải biết bao tư tưởng khác nữa. Cái nguồn ấy chưa khô, chưa cạn và chúng ta lại quả quyết rằng : “**Hễ còn loài người thì có tư tưởng, cả tư tưởng ấy cho đến tận thế cũng vẫn còn**”.

Ấy vậy, loài người đương tồn trên con đường Đạo chớ chưa hề tới tận nguồn cội của Đạo bao giờ.

Các Tôn giáo tuy đáng danh Đạo chớ chưa phải Đạo. Tỷ như cát kia ở nơi một gò, một bãi biển, một sa mạc thì nhỏ lớn đều đặc biệt cùng nhau. Thay vì chỉ tên một gò, một bãi hay một sa mạc, lại gọi tiếng cát trơn, thì chúng ta chẳng hề chối đặt, bởi dầu một bãi, một sa mạc hay một gò, nó cũng có danh là cát.

Vậy thì dầu cho Tả Đạo Bàn Môn hay Chơn Tông Chánh Giáo cũng đặt phép tạm xưng là Đạo, những điều khinh trọng duy để nơi cân công bình của toàn thiên lương trí thức tinh thần định đoạt.

Ta không dám xử, nhưng tự nhiên mỗi cá nhân để trí thức mà định phận. Ta không đủ thông suốt đặt dung nạp các giáo lý của các nền Tôn giáo đương thời mà linh tâm cho ta hiểu rằng : nó chưa vui hưởng được cái hay của mùi Đạo.

Từ cổ chí kim, con người đã mua cái danh Đạo rất nên mắc mỏ. Cái linh tâm của chúng ta vốn là tự do mà các Tôn giáo đã buộc ràng nó trong một hành vi chật hẹp

đặng bảo thủ cái thiên lương thì tức nhiên nó đem một cái báu vô giá đặng đổi chuộc một cái vật thường tình, cho thế gian thất Đạo cũng do lẽ ấy.

Cái khí hứng của linh tâm bao giờ cũng chú trọng theo cái hoạt động tự do lấy thiên lương làm căn bản, thì thiên lương là tở, linh tâm là thầy. Các Tôn giáo buộc thầy tòng tở thì rõ ràng là trái lý. Bởi cơ cho nên linh tâm phản động mới nảy ra Tả Đạo Bàn Môn, làm cho các mối chơn truyền thành ra bất năng vô ích.

**Hỏi linh Tâm do đâu mà sản xuất ?**

Có phải do Tạo Hóa Chí Linh đã ban cho loài người đặng có đủ quyền năng làm chúa cả toàn vạn vật hay chăng ? Nó là nhưt điểm linh do nơi Đức Chí Linh mà có thì nó là con của Trời, tức nó là Trời.

**Còn Thiên lương do nơi đâu mà có ?**

Thiên lương do nơi sự đối phó cùng vạn vật hữu hình lập phương chước bảo tồn sanh hoạt. Không có Thiên lương thì chưa biết nhìn nhau là bạn trong trường khổ não đau thương hầu bảo thủ mạng sống lẫn nhau đặng đu dắt nhau đi tận con đường giải thoát.

Có linh Tâm mới biết mình là một vật trong vạn vật của Chí Tôn đào tạo, rồi nhìn Chí Tôn trong hình vạn vật mà tự hiểu rằng : Chí Tôn phải có tự nhiên tánh đức bác ái từ bi mới nuôi nấng trọn chúng sanh vạn vật.

Tâm lành của Trời tức là Tâm lành của người. Hình ảnh vĩ đại trước kia nó biến ra hình ảnh tối thiểu sau này, nên gọi nó là Thiên lương. Vì vậy các giáo lý của mấy vị Chứng Giáo từ trước đều là cơ quan ung đúc bảo trọng Thiên lương mà thôi. Hễ có linh Tâm tức nhiên có Thiên lương, dầu không cần kiếm tự nhiên nó cũng có. Chúng ta chưa hề dám nói các Tôn Giáo là vô ích mà ta chỉ than rằng : chưa đủ.

Dạy đời cho lành mà không dạy đời cho ngoan, thì chẳng khác nào dạy cho biết cái sống mà quên cho hiểu cái chết, hay là dạy đọc sách mà không cho học chữ. Chớ chi các Tôn giáo biết chú trọng linh Tâm hơn là cần lo gây dựng ung đúc Thiên lương thì con đường chí thiện của chúng sanh sẽ đặng quang minh quảng đại hơn nhiều, mà cái Đạo của đời sẽ tùy theo linh Tâm trở nên hiền lương hơn hậu hơn. May ra cái khổ não của đời chưa đến nỗi to lớn nguy hiểm như thế này.

Chúng ta thoát nhiên quan sát tận tường, bởi các bằng cơ tạo đời do nơi tư tưởng của các Tôn giáo hiển nhiên tại thế nên đoán chắc rằng : nếu giáo lý nào mà rộng mở cho sự tự do hoạt động của điểm linh Tâm, thì điểm linh Tâm tùy theo sự nhỏ lớn của ân hậu khoan hồng ấy mà hưởng ứng, do đó các Tôn giáo mạnh yếu khác nhau cũng vì lẽ ấy.

**Đường Đạo vốn minh mông, tâm đức đi ngổ nào cho đúng nẻo ?**

**Tâm đức vốn vô ngần, phải đạo lý nào cho phù hợp ?**

Hai câu vấn đáp mật thiết tương thân này, nếu mấy vị Giáo Chủ còn đương thời, hỏi đến cũng phải nhăn mày nhúm mặt.

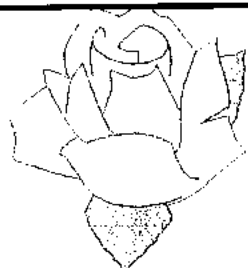
Chúng ta cũng nên riêng tưởng rằng : Chưa có một cái quyền năng nào mà thúc phước được điểm linh Tâm hầu bỏ nó vào một khuôn khổ hữu hình, hữu dạng, thì

tức nhiên chưa có một nền tôn-giáo nào đủ tài đức quyền hành đặng làm chủ đức tin thiên hạ.

Đời phải học của cha mẹ,cha mẹ chưa đủ đức mà dạy cho nên danh.Đời phải học với Thầy,thầy chưa đủ đức mà dạy cho nên phận.Đời phải học với Vua,Vua chưa đủ đức mà dạy cho nên Đạo,duy phải tìm Trời là đấng đủ quyền năng tạo thế,lại là Cha của đức tánh loài người,thì mới đủ phương-pháp dạy người cho nên người vẹn vè.

Đạo Cao-Đài vốn do Đức Chí-Tôn,Ngọc Hoàng Thượng-Đế dùng huyền linh cơ bút lập giáo,là cơ-quan để nắm tay của đời diu dắt vào trường học của Trời.

Nội dung bài này là đoạn-kết giải đáp luận đề "ĐẠO và TÔN-GIÁO khác nhau chỗ nào" trong đề-tài"ĐẠO là gì? TÔN-GIÁO là gì? Đạo và tôn-giáo khác nhau chỗ nào? rồi vậy.



## MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

- 1-Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh tật,vì không bệnh tật dục vọng dễ sanh.
- 2-Ở đời đừng cầu không khó khăn,vì không khó khăn thì kiêu sa nổi dậy.
- 3-Cứu xét tâm tính đừng cầu không khúc mắc,vì không khúc mắc thì sở học không thấu triệt.
- 4-Sự nghiệp đừng mong không bị trở ngại,vì không trở ngại thì chí nguyện không kiên cường.
- 5-Làm việc đừng mong dễ thành,vì việc dễ thành thì lòng thường kiêu phụ.
- 6-Giao-thiếp đừng mong lợi mình,vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.
- 7-Với người đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình,vì theo ý mình thì tất tự kiêu.
- 8-Thi ân đừng cầu báo đáp,vì cầu báo đáp thì thi ân mà có mưu đồ.
- 9-Thấy lợi đừng nhúng tay,nhúng tay thời hắc ám tâm trí.
- 10-Oan ức không cần biện bạch,vì làm như vậy là hèn nhất và oán thù tăng thêm.

Luận Bảo Vương Tam Muội

# CHỨC SẮC SẮC TIỀN KHAI

## I- CHỨC SẮC CAO CẤP HIỆP THIÊN ĐÀI.

Ngày 12-1 Đinh Mão (13-2-1927), Đức Chi Tôn lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, phong các vị sau đây vào phẩm Chức sắc cao cấp Hiệp Thiên Đài :

PHẨM	THỂ DANH	NĂM SANH/TỬ	TUỔI AL
Hộ Pháp	Phạm Công Tắc	(1890/1959)	Canh Dần
Thượng Phẩm	Cao Quỳnh Cư	(1888-1929)	Mậu Tý
Thượng Sanh	Cao Hoài Sang	(1901-1971)	Tân Sửu
Bảo Pháp	Nguyễn Trung Hậu	(1892-1961)	Nhâm Thìn
Hiến Pháp	Trương Hữu Đức	(1891-1976)	Canh Dần
Khai Pháp	Trần Duy Nghĩa	(1888-1954)	Mậu Tý
Tiếp Pháp	Trương Văn Tràng	(1893-1965)	Quý Tỵ
Bảo Đạo	Ca Minh Chương	(1850-1927)	Canh Tuất
Hiến Đạo	Phạm Văn Tươi	(1897-1976)	Bính Thân
Khai Đạo	Phạm Tấn Đái	(1901-1976)	Tân Sửu
Tiếp Đạo	Cao Đức Trọng	(1897-1958)	Đinh Dậu
Bảo Thế	Lê Thiện Phước	(1895-1975)	Ất Mùi
Hiến Thế	Nguyễn Văn Mạnh	(1894-1970)	Giáp Ngọ
Khai Thế	Thái Văn Thâu	(1899-1981)	Kỷ Hợi
Tiếp Thế	Lê Thế Vĩnh	(1903-1945)	Quý Mão

Trong Thập Nhị Thời Quân, Ngài Ca Bảo Đạo là lớn tuổi nhất và cũng đăng tiên sớm nhất (vì nhiệm vụ của Ngài là lo cho phần hồn của đồng đạo nên phải về sớm). Năm 1953, Ngài Ca Bảo Đạo có giáng cơ, với sự chấp thuận của Đức Cao Thượng Phẩm, cầu xin Đức Hộ Pháp ban cho Ông Hồ Tấn Khoa cầm quyền Bảo Đạo tại thế thay cho Ngài để Hiệp Thiên Đài có đủ Thời Quân làm việc. Đức Hộ Pháp chấp thuận, và sau đó làm lễ tấn phong cho Ngài Hồ Bảo Đạo.

Một huyền diệu lý thú là : Mặc dầu 12 vị Thời Quân được Đức Chi Tôn chọn từ các địa phương khác nhau nhưng khi họp lại thì mới biết quý vị có tuổi thuộc 12 con giáp khác nhau :

<b>Tý</b>	Khai Pháp	<b>Thìn</b>	Bảo Pháp	<b>Thân</b>	Hiến Đạo
<b>Sửu</b>	Khai Đạo	<b>Tỵ</b>	Tiếp Pháp	<b>Dậu</b>	Tiếp Đạo
<b>Dần</b>	Hiến Pháp	<b>Ngọ</b>	Hiến Thế	<b>Tuất</b>	Bảo Đạo
<b>Mẹo</b>	Tiếp Thế	<b>Mùi</b>	Bảo Thế	<b>Hợi</b>	Khai Thế



### **Thập Nhị Bảo Quân :**

- Ngài Bảo Văn Pháp Quân : Cao Quỳnh Diêu, đặc phong năm 1930
- Ngài Bảo Sanh Quân : Bác sĩ Lê Văn Hoạch, - 1930
- Ngài Bảo Cô Quân : Luật sư Dương Văn Giáo - ?
- Ngài Bảo Học Quân : Luật sư Nguyễn Văn Lộc - 1972
- Ngài Bảo Y Quân : Bác sĩ Trương Kế An đặc phong năm ?
- Ngài Bảo Nông Quân : Đặng Văn Dẫn - ?

Sáu phẩm còn lại còn khiếm khuyết.

## **II- CHỨC SẮC CAO CẤP CỬU TRÙNG ĐÀI.**

**1- Giáo Tông-** Phẩm Giáo Tông được Đức Chí Tôn dành cho Đức Ngô Minh Chiêu, nhưng vì một lý do riêng Ngài không nhận chức, nên Đức Chí Tôn giao chức vụ này cho Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm nhiệm. Ngày 3-10 Canh Ngọ (1930), do Đạo Nghị Định số 2, Đức Lý Đại Tiên ban quyền hành cho Ngài Thượng Đâu Sư (Thượng Trung Nhựt) thi hành các phận sự Giáo Tông về phần xác.

### **2- Chưởng Pháp**

**a-Thái Chưởng Pháp** - Hòa Thượng NHƯ NHÃN, trụ trì chùa Từ Lâm. Gò Kén, thế danh là Nguyễn Văn Tường, thiên phong ngày 15-1-1927. Về sau vì có phạm lỗi nặng, Hòa Thượng NHƯ NHÃN bị Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm trục xuất ra khỏi đạo Cao Đài.

**b- Thượng Chưởng Pháp** - Ngài Thái Lão Sư NGUYỄN VĂN TƯỜNG (Minh sư), thiên phong ngày 31-8-1926, hành Đạo được hơn 3 tháng thì đăng tiên. Ngày 15-01-1927, Đức Chí Tôn phong Ngài Thái Lão Sư TRẦN ĐẠO QUANG (Chùa Linh Quang, Gia Định) làm Thượng Chưởng Pháp.

**c- Ngọc Chưởng Pháp** - Ngài Thái Lão Sư LÊ VĂN THỤ (Chùa Vĩnh Nguyên, Cần Giuộc), thiên phong ngày 10-9 Bính Dần, đăng tiên tháng 3 Đinh Mão (15-4-1927)

### **3- Đẩu Sư**

#### **A- Nam Đẩu Sư.**

**a- Thái Đẩu Sư** - Hòa Thượng THIÊN MINH học trò của Hòa Thượng Như Nhãn, thiên phong ngày 15-3 Bính Dần (1926), Thánh danh là **Thái Minh Tinh**. Ngài Thiên Minh không hành Đạo nên bị Đức Lý cách chức ngày 12-12 Bính Dần. Cũng trong đàn cơ này Đức Chí Tôn phong Ông Dương Văn Nương vào phẩm Đẩu Sư. Thánh danh **Thái Nương Tinh**. Ngài Thái Nương Tinh đăng tiên ngày 25-11-1929. Ngày 27-2 Quý Dậu (1933), Ngài Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh, thế danh Nguyễn Ngọc Thơ được thăng lên Quyền Thái Đẩu Sư.

**b- Thượng Đẩu Sư** - Ngài LÊ VĂN TRUNG, Nghị viên Thượng nghị viện, Thiên phong ngày 15-3 Bính Dần (1926), Thánh danh là **Thượng Trung Nhựt**. Ngày 3-10 Canh Ngọ, Ngài Thượng Trung Nhựt được phong Quyền Giáo Tông tại thế. Ngày 17-2 Quý Dậu (1933), Thượng Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh, thế danh Nguyễn Ngọc Tương, được thăng lên Quyền Thượng Đẩu Sư.

c- **Ngọc Đầu Sư** - Ngài **LÊ VĂN LỊCH**, con trai Ngài Thái Lão Sư Lê Đạo Long (người sáng lập ra chùa Vĩnh Nguyên ở Cần Giuộc), Thiên phong ngày 15-3 Bính Dần (1926), Thánh danh là **Ngọc Lịch Nguyệt**. Ngày 17-2 Quý Dậu (1933), Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh (Đốc phủ Lê Bá Trang) được thăng lên Quyền Ngọc Đầu Sư. Khi hai Ông Nguyễn Ngọc Tương và Lê Bá Trang rút khỏi Tòa Thánh Tây Ninh để về Bến Tre lập Ban Chính Đạo. thì trước đó khá lâu, Ngài Ngọc Đầu Sư Ngọc Lịch nguyệt đã rút khỏi Tòa Thánh Tây Ninh trở về chùa Vĩnh Nguyên Tự ở Cần Giuộc, sau đó hợp tác với phái Tiên Thiên, rồi với Liên Hòa Tổng Hội.

Chỉ có ba vị Đầu Sư đầu tiên mới có Thánh danh mang chữ lót là Nhựt. Nguyệt. Tinh. Các vị Đầu Sư sau này đều có Thánh danh theo Tịch Đạo, tức có chữ sau chót là Thanh.

### **B- Nữ Đầu Sư**

a- **Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh**, thế danh là **LÂM THỊ THANH**. Thiên phong Nữ Chánh Phối Sư ngày 16-4-1929, đăng tiên ngày 17-5-1937. được truy thăng lên phẩm Nữ Đầu Sư đầu tiên của Đạo Cao Đài.

b- **Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu**, thế danh là **NGUYỄN THỊ HIẾU** (hiển nội của Đức Cao Quỳnh Cư), Thiên phong Nữ Đầu Sư chánh vị vào ngày 24-10 Mậu Thân (13-12-1968), là vị Nữ Đầu sư đầu tiên ngự tại Nữ Đầu Sư Đường.

c- **Nữ Đầu Sư Hàm Phong Hồ Hương Lự**, thế danh **Hồ Thị Lự**. thân mẫu của Đức Thượng Sanh, đắc phong Nữ Đầu Sư Hàm Phong vào ngày 24-10 Mậu Thân (13-12-1968), đăng tiên ngày 27-12-1972.

### **III- CHỨC SẮC PHƯỚC THIÊN.**

- Phối Thánh Phạm Văn Màng. Ông Phạm Văn Màng là một tín đồ nhập môn cầu Đạo ngày 21-12 Bính Dần ở Thánh Thất Gò Kén, sau đó từ chức Phó Hương Quản để trọn hiến thân làm công quả cho Đạo. Ông đã góp phần đắc lực vào công tác xây dựng Tòa Thánh tạm, và chăm sóc Đức Cao Thượng Phẩm khi Ngài lâm nạn. Về cuối cuộc đời. Ông làm công quả tại Phạm Môn. Tánh tình của Ông rất tốt, hòa nhã và nhường nhịn mọi người. Ngày 14-11-1933, vài ngày trước khi Ông Màng qui tiên, Thần Hoàng Long thành cho biết rằng Ông đã đắc phẩm Phối Thánh. Ngày 15-3-1938, Đức Hộ Pháp, Chương quản Nhị Hữu Hình Đài ký Đạo Nghị Định 7/PT truy phong cho Ngài Phạm văn Màng vào phẩm Thánh Nhơn của Hội Thánh Phước Thiện, đối phẩm với Chánh Phối Sư (Thiên Thánh). Trong một đàn cơ đêm 7-12-1948 do Đức Hộ Pháp và ngài Cao Tiếp Đạo phò loan, Phối Thánh Phạm Văn Màng giáng cơ, có lời với Đức Hộ Pháp và quý vị hầu đàn như sau :

- Bạch Sư phụ, con là Màng đây...Xin chào mấy Sư Thúc, mấy bạn. mấy em. Bạch Sư phụ, khi Sư phụ bị đố lưu thì con và "Nhượng" vẫn ở gần bên ... Các bạn Phạm Môn ! Khá để ý cho lắng nghe ! Một lời quở cũng đủ sa đọa. Đừng gây tội tình mà khổ đa.

- Phối Thánh Bùi Ái Thoại. Ông Bùi Ái Thoại sinh năm 1913, nhập môn lúc còn 14 tuổi (01-11-1927) và liền sau đó xin vào làm công quả. Ông mồ côi từ nhỏ và vợ con chết sớm. Nợ trần đã rảnh, nên năm 1935, khi có lệnh của Hội Thánh tuyển mộ công thợ về làm Tòa Thánh, Ông liền về nội Ô trình diện và được giao trách nhiệm Tá Lý Sở Đắp Vẽ. Nhờ sự chỉ dạy của Đức Hộ Pháp, Ông trở thành một nhân tài trong nghề đắp

vẽ, trên được yêu mến tín nhiệm, dưới được em út kính vì. Ông đem hết khả năng phụng sự cho Đạo. Ôn Trên như đã ban bố cho Ông một kiến thức minh mẫn, một tay nghề tinh vi khéo léo trong việc đắp vẽ các tượng của các Đấng nơi Đền Thánh. Ngày 02-3-1946, Ông từ trần, sống được 38 tuổi. Năm Đinh Hợi, Bà Bát Nương giảng cơ cho Hội Thánh biết Ông Tá Lý Bùi Ái Thoại đã đắc quả Phối Thánh và nên ghi vào lịch Đạo để nêu gương cho hậu thế. Trong một đàn cơ, Ông cho biết :” Nhờ Chí Tôn thương nên ban lệnh Ngọc Hư Cung cho con vào hàng Phối Thánh.”

- *Hiên Nhơn Lê Văn Trung.* Ông Lê Văn Trung sanh năm Nhâm Dần (1902), nhập môn ngày 26-2 Đinh Mão (1927) và sau đó được ông cử vào chức Phó Trị Sự. Ông lập được nhiều công quả và lần lượt được thăng nhiều phẩm trong hàng Chức sắc Phước Thiện. Năm 1960, Ông được thăng lên phẩm Chơn Nhơn, và năm 1973, Ông được Đức Hộ Pháp giảng cơ thăng lên phẩm Hiên Nhơn và sau đó lãnh trách nhiệm cố vấn Hiệp Thiên Đài kiêm Chương quản Hội thánh Phước Thiện Nam phái. Năm 1976, Ông qui tiên tại tư gia.

Trước gương sáng chói của Nhị Vị Phối Thánh, người soạn bài nghĩ rằng không nhứt thiết phải học cao hiểu rộng, không nhứt thiết phải có phẩm cao, không nhứt thiết phải thông hiểu giáo lý, và không cần phải tịnh luyện, người Tín đồ Cao Đài cũng có thể đắc quả. Đã nhập môn cầu Đạo, người Tín đồ Cao Đài, nếu biết lo tu hành, giữ gìn trai giới, ăn hiền ở lành, hòa nhã, khiêm nhường, lập nhiều công quả (Có thể bằng nhiều cách khác nhau) thì nhứt định sẽ được phẩm vị cao trọng nơi cõi Thiêng Liêng. Đức Chí Tôn đã từng dạy : Thấy lập cho các con một trường thi công quả, các con muốn đến được Cực Lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi.

Người soạn bài này muốn nhấn mạnh thêm chữ HÒA trong Đạo Cao Đài, trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn có dạy : *“Thầy vui muốn thấy các con thuận hòa nhau hoài, ấy là lễ hiến cho THẦY rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo THẦY.”*

Người soạn.

Hiến tài NGUYỄN TRUNG ĐẠO

## DANH SÁCH

Quý Hiền Huynh đã đóng góp tiền mua thảm lót sàn Điện Thờ Đức Chí-Tôn và Phật Mẫu Thánh Thất Orange Đường Chestnut, Westminster, California :

1-HT Nguyễn Trung Đạo	50 USD	5-HT Trần Văn Thơm	200 USD
2-HT Phạm Văn Khảm	50 USD	6-HT Trần Văn Hữu	50 USD
3-HH Huỳnh Văn Măng	50 USD	7-HĐ Đặng Đức Trí	100 USD
4-HT Trần Văn Ô	50 USD	8-HT Phạm Văn Cờ	50 USD
		9-HH Lương Thành Nĩ	30 USD

**Tổng cộng : 630 USD**

Garden Grove, ngày 1 tháng 4 năm 1999  
Ban Quản-Nhiệm Nam California,

# KHỔNG TỬ CHẤP CHÁNH

Gs Nguyễn Thanh-Liêm

**Lời Ban Biên Tập :** Trong Tập-San số 2, chúng tôi đã giới thiệu với quý đồng đạo và thân hữu loạt bài về Khổng-Tử với bài đầu tiên là: "Khổng-Tử, Bậc Thầy của muôn đời". Trong số này, chúng tôi tiếp tục giới-thiệu "Khổng-Tử chấp chánh" và trong số sau "Khổng-Tử với chủ-trương chính danh."

Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của quý đồng đạo và thân hữu bài vở nghiên-cứu về tam-giáo (Nho,Thích,Lão) cũng như các tôn-giáo khác hầu nội-dung Tập-San càng ngày càng trở nên phong-phú.Xin thành thật cảm ơn .

**K**hổng-Tử sinh ra đời và lớn lên trong xã-hội Trung-Hoa thời Xuân-Thu ( 722-481 trước Tây Lịch). Đây là thời-kỳ có chiến-tranh luôn với quân Nhung địch ở miền Tây Bắc Trung-Hoa và giữa các chư hầu với nhau. Các chư hầu thôn tính lẫn nhau. Các nước lớn nuốt dần các nước nhỏ bé. Một số các nước lớn dần dần trở thành các chư hầu cường thịnh nên coi thường hay lăm le cạnh tranh với thế-lực trung-ương của nhà Chu. Cùng với chiến-tranh loạn lạc bao nhiêu cảnh đảo ngược trong kỳ-cương luân thường cũng bày ra đây trong xã-hội. Cảnh "tôi giết vua, con giết cha" đã xảy ra rất thường trong khoảng mấy trăm năm của thời Xuân Thu. Từ khi nhà Chu dời đô sang Đông, quyền lực trung-ương càng ngày càng suy nhược, tình hình chính-trị xã-hội càng lung lay suy sụp.

Lớn lên trong hoàn-cảnh xã-hội đó, Khổng-Tử muốn đem đạo-đức, luân-lý cải-thiện con người cũng như xã-hội. Khổng-Tử có chí muốn cải lương chính-trị nên bảo: "Cầu hữu dụng ngã giả, cơ nguyệt như dĩ khả dã, tam niên hữu thành", ý nói nếu có bậc quân vương nào dùng đến Khổng-Tử trong việc cai-trị thì trong một năm Ngài đã có thể sắp

đặt làm cho tình hình khả quan hơn và trong 3 năm thì chánh-sách của Ngài đã thành tựu vậy. Hoài bão đem đạo Thánh Hiền ra thi hành để cứu đời, đem vương đạo ra áp dụng vào chánh sách cai-trị để làm cho quốc-gia có trật-tự và hưng thịnh, và làm cho thiên-hạ được thái-bình, là hoài bão luôn luôn được Khổng-Tử ấp ủ trong lòng. Cho nên năm 50 tuổi khi họ Công Tôn Phát Nhiêu làm phản ở Ấp Phí, gia thân họ Quý sai người đến triệu Khổng-Tử ra giúp. Khổng-Tử đã có ý muốn đi giúp, nhưng rồi Ngài lại không đi vì có lời can ngăn của học trò là thầy Tử Lộ. Sở dĩ Khổng-Tử muốn ra giúp Công-Tôn Phát Nhiêu vì Ngài nghĩ rằng: "Vua Văn, vua Vũ ngày xưa cũng khởi sự từ một tỉnh nhỏ mà làm nên vương nghiệp của nhà Chu. Ngày nay Ấp Phí tuy nhỏ, nhưng cũng cứ thử xem." Ngài muốn thử thi-hành vương đạo ở nơi Ấp Phí này xem như thế nào rồi từ đó phát-triển dần ra trong thiên hạ. Nhưng vì có lời can ngăn của học-trò nên sau cùng Ngài đã bỏ ý định ra giúp Công-Tôn Thất Nhiêu. Sau đó ít lâu, vua Lỗ mời Khổng-Tử giữ chức Trung Đô Tế, cũng giống như kinh thành Phủ Doãn, tức là như Đô-Trưởng ngày nay vậy.



Khổng-Tử nhận lời, và sau một năm cai trị kinh thành nước Lỗ trở thành nơi kiêu mẫu khiến nhiều nước láng giềng ganh tị. Sau khi vua Lỗ băng hà, Ngài được thăng lên chức Đại Tư Khấu, tức như Hình Bộ Thượng Thư, hay Tổng-Trưởng Tư-Pháp ngày nay vậy. Ngài ở chức-vụ này được 4 năm thì lại được cử làm Nhiếp Tướng Sự, quyền nhiếp việc chính-trị trong nước. Làm ở chức-vụ này được 7 ngày Khổng-Tử giết Thiếu Chính Mão, vốn là một quan Đại Phu tham lam gian nịnh nổi tiếng thời bấy giờ. Sau 3 tháng làm việc thì tình hình chính-trị được hoàn thiện, kỷ cương luật lệ phân minh, cảnh thịnh trị đã bày ra trước mắt, nước Tề ở bên cạnh phải xin cầu thân và phải chịu trả lại 3 Ấp trước kia Tề đã chiếm cứ của Lỗ. Nhưng vua Tề trong lòng không muốn cho nước Lỗ rờ nên cường thịnh nên dùng 80 người con gái đẹp để và múa giỏi cùng với 30 con ngựa tốt dâng cho Lỗ hầu. Từ đó Lỗ hầu mê say gái đẹp, ngựa hay, bỏ cả công việc triều chính. Tử Lộ nói với Khổng-Tử: "Thầy trò ta đã đến lúc rút lui rồi".

Khổng-Tử bảo:

"Hãy chờ xem, sắp đến ngày tế Nam Giao rồi. Nếu nhà vua còn nghĩ đến chính sự thì trong ngày này nhà vua phải đến để tự tay mình xẻ thịt, chia phần cho các quan. Nếu nhà vua đến thì ta còn ở lại. Nếu nhà vua không đến ta sẽ ra đi."

Quả nhiên Lỗ hầu đã mê say gái đẹp và ngựa hay đến nỗi quên hết cả việc tế lễ. Thế là hai thầy trò Khổng-Tử và Tử Lộ bèn khăn gói ra đi. Từ đó Khổng-Tử đi chu du thiên hạ suốt mười mấy năm trời không tìm được nơi nào để thi hành vương đạo. Một hôm đi qua đất Khuông, Ngài bị người ta bắt giam vì người ta lầm tưởng Ngài là Dương Hồ, một kẻ tàn bạo với dân. Học trò Ngài rất lo sợ, nhưng Khổng-Tử bình thản bảo:

"Từ khi vua Văn Vương mất đi rồi thì chỉ còn có ta là giữ được chế-độ cũ của chính thể Vương đạo mà thôi. Nếu ta mất đi thì chế-độ đó cũng sẽ mất. Nếu Trời còn muốn bảo tồn chế-độ của tiên vương thì dân Khuông có tài gì mà làm hại ta được.."

Sau đó nhờ có người can-thiệp cho nên Ngài được giải vây trở về nước Vệ và lại tiếp tục con đường chu du thiên-hạ.Khi gian thần Phất Bật nổi loạn ở nước Trịnh,y có mối Không-Tử về giúp.Không-Tử định đi nhưng Tử Lộ can ngăn:Tử Lộ thưa:

"Ngày xưa trò này có được nghe thầy dạy rằng kẻ nào làm điều bất thiện thì người quân-tử không vào bè đảng của nó,nay Phất Bật làm phản,như vậy y là kẻ bất thiện mà Thầy lại muốn ra giúp là ý làm sao? "

Không-Tử đáp :

"Đúng vậy.Ngày xưa ta có nói như thế.Nhưng ta cũng thường nói rằng:cái giống bên kia nếu tính chất thật bên thì có mài cũng không mòn;giống trắng kia nếu tính chất thật trắng thì dầu có nhuộm cũng không đen.Vậy nên dầu gần người bất thiện đi nữa cũng không lây xấu đến ta được đâu.Vả lại ta sinh ra làm người hữu dụng,chớ có phải như trái bầu kia sao cứ treo đó mà chẳng ăn.?"

Tuy nói vậy nhưng Không-Tử cũng không đi giúp Phất Bật.Không-Tử thấy cái đạo của mình không thực hiện được vì nó không thể được các nhà thống trị chấp nhận dù Ngài cố nhần nhục mềm dẻo với họ.Chính thể lý-tưởng của Ngài chỉ có thể được thi thố và truyền bá rộng rãi khi nào Ngài có được chính-quyền ở trong tay.Đáng lý Ngài phải làm một cuộc cách-mạng để thực hiện chánh-sách cai-trị đạo-đức lý-tưởng đó.Nhưng vì chủ-trương Vương đạo của Ngài không cho phép Ngài đứng ra làm cách-mạng được.

Ngày kia khi ở nước Vệ,Không-Tử ngồi gõ khánh ở trong nhà.Một người ẩn sĩ gánh củ đi ngang,nghe tiếng khánh của Không-Tử bèn nói:

"Người đánh khánh có bụng sốt sắng với đời nhiều lắm vậy.Nhưng người ấy bị lậu thay dưng tâm quá nhiều.Đời chẳng có ai biết đến mình thì nên thôi đi . . .phải chăm chước tùy thời mới được."

Nghe vậy Không-Tử bèn tự bảo:"Quyết định quên đời chẳng có khó gì đâu."Đối với Ngài,việc xoay lưng lại xã-

hội,quên cuộc đời để sống yên thân đâu có phải là chuyện khó làm.Chính thái-độ dần thân vào đời,đem hết tinh-thần để phụng-sự cho loài người ,làm cho cuộc đời tốt đẹp lương thiện hơn mới là điều khó.Không-Tử đã chọn con đường khó khăn đó."

Một hôm khác,khi đi chu du sang nước Sái,Không-Tử thấy hai người đang cày ruộng.Đó là hai bậc ẩn sĩ Trảng Thư và Kiệt Nịch.Không-Tử bảo Tử Lộ đến hỏi thăm đường.Trảng Thư hỏi Tử Lộ:

-Người cầm cương trên xe kia là ai vậy?

Tử Lộ trả lời:

-Đấy là Ông Không Khâu ( tức là Không-Tử)

-Có phải là Không Khâu nước Lỗ không?

-Thưa phải.

-Ông ấy chu du đã lâu để dạy Đạo cho đời,hẳn là đã biết đường rồi,đâu còn phải hỏi ai nữa.

Tử Lộ lại hỏi Kiệt Nịch.Kiệt Nịch hỏi lại Tử Lộ:

-Anh là ai?

Tử Lộ bảo:

=Tôi là Trọng Do.

Kiệt Nịch lại hỏi:

-Anh là học trò của Không Khâu nước Lỗ phải không?

Tử Lộ đáp:

-Thưa phải.

Kiệt Nịch bèn nói:

-Đời loạn đã lâu,cuộc đời cuộn cuộn như giòng nước chảy mãi không thôi.Làm sao mà đời loạn ra trị được?Anh đi theo Không Khâu là kẻ tị nhân ( là kẻ bị người đời xa lánh )sao bằng đi theo ta là người tị thế ( tức là người xa lánh cuộc đời) có phải hơn không?

Nghe Trảng Thư và Kiệt Nịch nói vậy Không-Tử than:

"Người không thể cùng đàn với điều thú được.Người mà không cùng ở với xã-hội loài người thì ở với ai?Nếu như thiên hạ đã có Đạo rồi thì Không Khâu này đâu còn phải dần thân lo đời loạn ra trị làm gì nữa!"

Thương thay cho người có ý muốn dần thân giúp đời như Không-Tử!Tội nghiệp thay cho thân phận nhà giáo muốn đem lý tưởng đạo-đức vào địa hạt chính-trị để cho vương đạo



Hình vẽ các đệ-tử Đức Khổng-Tử.

được phổ cập trong thế-giới loài người.

Lý tưởng của Khổng-Tử,hoài-bảo và ý hướng của Ngài thật là tốt đẹp.Nhưng Ngài đã thất bại một cách rất đáng thương bởi thực tế chính-trị ở ngoài đời,nhất là ở thời ly loạn kỷ cương đổ nát,văn-hóa suy đồi,không thể nào chấp nhận để cho đạo-đức chen vào Làm chính-trị là phải nắm cho được và phải giữ cho được chính-quyền ở trong tay bằng bất cứ giá nào,bằng bất cứ phương-tiện gì dù có phải hy-sinh xương máu của bao nhiêu người khác.Đó là cách làm chính-trị để thống-trị của những kẻ gọi là thành-công trên chính trường.Loại chính-trị thống trị đó dĩ nhiên khó mà hội nhập tinh-thần đạo-đức vào trong.Có ai dùng lòng nhân,dùng chữ nghĩa,chữ lễ,chữ tín để đoạt được ,cướp lấy và giữ vững chính quyền thống trị được đâu? Ngược lại chính-trị thống trị thường phải bao gồm nhiều ác tính từ sự độc ác,mưu mô,gian xảo,tham lam,tráo trở đến thủ đoạn xuyên tạc,bóp méo,láo khoét,độc tài,chèn ép,dụ dỗ,ném đá dầu tay v . . . v. . . .

Trong hoàn cảnh chiến-tranh loạn lạc thời Xuân Thu,gữa khí thế chính-trị thống trị đang hoành hành,Khổng-Tử đã không thành-công trong lý-tưởng đem đạo-đức vào trong chính-trị.Chủ-trương Vương đạo của Khổng-Tử đã không được các nhà thống-trị đương thời dùng đến.Khổng-Tử đã thất bại trong cuộc đời làm chính-trị của Ngài.

GS. Nguyễn Thanh Liêm



---

# SUY-GÃM...

---

*\*Quang Thông*

## *1. Tiên tri của Nostradamus về một tôn giáo mới:*

Tôi hân hạnh đọc được bài điểm sách (\*) của nữ sĩ Minh Đức Hoài Trinh đăng trên báo Vạn Thắng, số 10 giới thiệu tác phẩm: *"Nostradamus và Những Tiên Đoán Hậu Bán Thế Kỳ 20"*, (do Nguyễn Minh Di biên khảo, nhà xuất bản Thế Giới ấn hành).

..... "Nostradamus là nhà tiên tri Pháp Quốc (ông mất vào năm 1475), vừa là bác sĩ vừa là chiêm tinh gia lại có sự hiểu biết nhiều kỹ thuật có tính cách pháp thuật, đi vào trạng thái xuất thần khi đưa ra những dự ngôn tiên tri.

Ông đã chọn những đêm nào mà các tinh tú hòa hợp có thể đưa lại nhiều ảnh hưởng tốt cho việc tiên tri, rồi ngồi nhìn chăm chú vào một bát nước đầy hay một ngọn lửa để những hình ảnh tương lai của sự thối nát hiện ra trong trí óc mình mà ghi xuống".

Ông đã tiên tri nhiều biến cố trên thế giới từ thế chiến thứ I, và thế chiến thứ II, Hitler và chủ nghĩa Phát Xít, sự hưng thịnh và sụp đổ của chủ nghĩa Cộng Sản, và nói đến nhiều triều đại Giáo Hoàng La Mã.....Đó là những chuyện đã qua, còn về tương lai gần kề ông cũng có những lời tiên tri về *"một trận chiến tận diệt cuối cùng"* :

".....Nostradamus đã tiên đoán sẽ có một trận chiến tận diệt cuối cùng mà trận chiến sẽ kéo dài 27 năm mà những trận đánh cuối cùng sẽ quyết liệt và đẫm máu kéo dài năm bảy tháng tức là vào giữa năm 2000.

Cũng theo Nostradamus thì có thể cuộc chiến cuối cùng bắt đầu với sự tấn công New York bằng vũ khí hóa học và bom:

*"Bầu trời bùng cháy ở 45 độ,  
Lửa tràn ngập thành phố tân tiến và mới mẽ,  
Những ngọn lửa to bốc lên trời cao". (Trang 40)*

Những trang sau, Nostradamus đã nói nhiều đến những trận dịch, những thiên tai động đất, nạn đói và hạn hán. Sự tàn phá thiên nhiên do bàn tay con người suốt thời gian kỹ nghệ hóa vừa qua đã bị Nostradamus quả trách.

Nostradamus đã dành nhiều đoạn thơ để báo trước cho loài người về những tai họa nói trên có những câu thật bi quan:

*"Hỡi ôi, Thượng Đế không muốn cho con người sống trong cảnh hòa bình".*

Thật đáng buồn, nhưng còn may mắn là rải rác trong những câu thơ bàn về ngày tận thế và cuộc chiến tranh tận diệt cuối cùng vẫn còn thấy những lời tiên đoán giống nhau về *một tâm thức tôn giáo mới mẽ mà theo Nostradamus sẽ xuất hiện và nở hoa vào trước cuối thế kỷ này*. Tâm thức tôn giáo mới mẽ này là đề tài chính yếu của những lời tiên tri tích cực của ông.....Nostradamus đã minh xác rằng: *một tôn giáo mới thực sự sẽ ra đời mang lại cơ hội sống sót cho con người bằng cách biến đổi tâm trí và gieo vào trái tim con người lòng thương yêu thay vì sự sợ hãi hay thù hận....(trang 170-171).*

Nostradamus đã đưa ra 8 điểm để cung cấp cho sự nhận định:

1. Từ Phương Đông những lời rao giảng sẽ nở hoa tại Phương Tây:

Ông ta sẽ xuất hiện tại Á Châu và hết sức tự tại tại Âu Châu.

Người ở Phương Đông sẽ ra khỏi ngôi vị của mình.

Vượt qua rặng Appenines để đến nước Pháp

Ông ta sẽ bay ngang bầu trời.

2. Thần tượng của Hermes, chân lý được giảng dạy

Ông ta sẽ bay ngang qua bầu trời mưa bão và tuyết giá

và đánh mọi người bằng thần tượng của mình

Ông ta xuất hiện tại Á Châu,

Nhưng quen thuộc tại Âu Châu

Người thuộc dòng dõi của Hermes cao cả (Hermes là vị Thần rất đặc sắc của cõi Trời Hy

Lạp. Trang 176).....

.....Để kết thúc, nếu quả thật những bài thơ tiên đoán của Nostradamus không quá sai với những gì có thể xảy tới thì năm 2000 sẽ là một năm mà

"Mặt trời ở 20 độ trên chòm sao Kim Ngưu

Sẽ có một trận động đất khủng khiếp

Sân khấu vĩ đại đầy kín người sẽ sụp đổ (trang 169)

Ánh sáng đến từ Phương Đông? Bậc chân sư?

"Một người sẽ mang nhiệm vụ...

Ngài sẽ phá hủy đá tảng hơn là con người".

Phần cuối cùng của bài điểm sách nữ sĩ Minh Đức Hoài Trinh có nhấn mạnh:

"Đến đây chúng tôi xin được chấm dứt và xin mời quý vị, những ai tò mò, những ai hay ưu tư đến các biến chuyển của vũ trụ, của thế giới, và những ai ưu tư đến vận mệnh của đất nước ta hãy tìm đến tác phẩm : Nostradamus này mà đọc mà nghiên cứu, phán xét lấy. .

Phần chúng tôi chỉ giữ vị trí vô tư của người điểm sách mà thôi. Tuy nhiên vì chúng ta là người Á-Đông không thể không đặt câu hỏi. Vị chân sư này là ai ? mà Nostradamus dám nói rằng: "tuy là người Á Châu, nhưng hết sức quen thuộc với Châu Âu. Quen thuộc với phong tục tập quán và quan trọng nhất là quen thuộc với truyền thống huyền học của Châu Âu".

Theo lời diễn dịch của nhà biên khảo Nguyễn Minh Di cũng như người giới thiệu tác phẩm là nữ sĩ Minh Đức Hoài Trinh thì tôn giáo Cao-Đài có những điểm trùng hợp với lời tiên tri của Nostradamus về: "một tâm thức tôn giáo mới mẽ mà theo Nostradamus sẽ xuất hiện và nở hoa vào trước cuối thế kỷ này". Và "một tôn giáo mới thực sự sẽ ra đời mang lại cơ hội sống sót cho con người bằng cách biến đổi tâm trí và gieo vào trái tim con người lòng thương yêu thay vì sợ hãi hay thù hận...(trang 170-171).

Chúng ta thấy Đạo Cao-Đài xuất hiện từ năm 1926 tại Việt Nam nhưng chưa phổ truyền rộng rãi, mãi đến sau năm 1975 cùng với làn sóng người Việt Nam tỵ nạn các môn đệ Cao-Đài đã định cư trên nhiều quốc gia rải rác khắp năm châu. Ngày nay đa số các quốc gia có người Việt định cư đều có các Thánh Thất Cao-Đài được dựng lên. Tuy là chỉ sinh hoạt Đạo trong cộng đồng Việt Nam, nhưng cũng có vài người ngoại quốc đã nhập môn, và nhất là những năm gần đây với sự phát triển hệ thống internet hoàn cầu càng có nhiều người ngoại quốc nghiên cứu về

Đạo Cao-Đài, đặc biệt mới đây môn học về tôn giáo Cao-Đài đã được giảng dạy chính thức tại một đại học ở Nga Sô....(theo tin phổ biến của Cơ Quan Truyền Giáo HN) . Phải chăng một tâm thức Cao-Đài đã và đang được nở hoa ?

Còn nói về một tôn giáo mới thì trong vòng một thế kỷ lại đây có lẽ có nhiều tôn giáo mới được thành hình, và dĩ nhiên tôn giáo nào cũng gieo sự thương yêu, đại đồng...Nhưng một tôn giáo mà có tầm vóc quốc tế qua một nền tảng giáo lý vững mạnh , qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi; Một hệ thống tổ chức Tam Đài qua một hiến pháp Đạo do chính Đức Chí Tôn Thượng Đế ban cho, qui định một nền chánh trị Đạo phân quyền chắc chắn, tân kỳ nêu cao tinh thần dân chủ, thương yêu, công chánh.....thì chỉ có mỗi tôn giáo Cao-Đài mà thôi.

Như vậy phải chăng một tôn giáo mới *"mang lại cơ hội sống sót bằng cách biến đổi tâm trí và gieo vào trái tim con người lòng thương yêu thay vì sợ hãi hay thù hận..."* đó chính là Đạo Cao-Đài ?

Và vị chân sư xuất hiện tại Á Châu, nhưng quen thuộc tại Âu Châu - *quen thuộc với truyền thống huyền học của Âu Châu* - phải chăng đây là phương pháp cầu cơ bút trong Đạo Cao-Đài vốn xuất phát từ Âu Châu ??

## **2. Sám Trọng Trình: tiên tri về một xã hội Thánh đức ở Việt Nam:**

Sám Trọng Trình do cụ Trọng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm viết ra tiên tri về những biến cố xảy ra trên đất nước Việt Nam . Cụ Trọng Trình sống vào thời Lê Mạc (1491-1585), đây là một thời đại nhiễu nhương, loạn lạc trên đất nước ta. Cụ thi đỗ Trọng nguyên vào đời vua Mạc Đăng Doanh, và được bổ nhiệm chức Đông Các Đại Học Sĩ. Nhưng chỉ làm quan có 8 năm rồi xin về trí sĩ. Khi về nghỉ cụ làm ra một cái am ở đầu làng gọi là Bạch Vân Am và tự hiệu là Bạch Vân cư sĩ.

Trong Đạo Cao-Đài chúng ta đều biết cụ Trọng Trình với Thánh danh là Thanh Sơn Đạo Sĩ , là vị Tổ sư của Bạch Vân Động, là trường đào tạo các sĩ tử xuống trần để lo cơ chuyển thế trong buổi Hạ ngưng nầy. Sự đầu kiếp của Ngài xuống trần làm một người Việt Nam phải chăng cũng do tiền định để lưu lại những lời tiên tri về một xã hội Thánh Đức, mà hiện nay Đạo Cao-Đài đang cố xúy, đang vun bồi.....Và phải chăng với nền tảng đạo đức, cơ cấu tổ chức của Đạo Cao-Đài đã chuẩn bị cho một kỷ nguyên gọi là đời Thánh Đức.

Và đây cũng là những lời khấn nguyện của người môn đệ Cao-Đài mỗi kỳ đàn cúng dâng sớ cho Thầy:

*"Ngưỡng vọng Vô Trung Từ Phụ phát hạ hồng ân, bố hóa chư đệ tử thuần nhứt thiên lương , chí thành đức tánh, phụng thừa Thánh ý, giáo hóa nhơn sanh, ôn nhu hòa thuận, lễ độ khiêm cung, phục hồi Thượng Ngươn Thánh Đức, Nghiêu Thuấn lương dân an cư lạc nghiệp, cộng hưởng thanh trị thái bình thanh nhàn hạnh phúc".* (Trích Sớ Đại Đàn Đức-Chí-Tôn, mừng 9/1 Âm lịch).

Bây giờ chúng ta thử trích dẫn một số lời tiên tri về Đời Thánh Đức trong Sám Trọng Trình (\*\*):

*"Thánh ra tuyết tàn mây tan,  
Bây giờ mới sáng rõ ràng nơi nơi.  
Can qua việc nước bời bời ,*

*Trên thuận ý Trời, dưới đẹp lòng dân.  
Oai phong khắp quỉ, kinh thân,  
Nhân nghĩa xa gần, bách tính ngợi ca.....*

.....  
*Rồi ra mới biết Thánh minh,  
Mừng đời được lúc hiển vinh reo hò.  
Nhĩ hà một dãy quanh co,  
Chính thực chốn ấy đế đô hoàng bào.  
Khấp hòa thiên hạ nao nao,  
Cá gặp mưa rào có thích cùng chăng.*

.....  
*Đời nầy những Thánh cùng Tiên,  
Sanh những người hiền trị nước an dân.  
Này những lúc Thánh nhân chưa lại,  
Chó còn nằm đầu khải cuối thu,  
Khuyên ai sớm biết khuôn phù,  
Giúp cho Thiên hạ Đường Ngu ngô hầu”.*

Rõ ràng những lời Sấm tiên tri về một bậc Thánh nhân, đem nhân nghĩa trị dân để mang lại một nền thái bình thịnh trị cho đất nước Việt Nam thân yêu mà *trên thuận ý Trời, dưới đẹp lòng dân* . Những câu như :

*Thánh ra tuyết tàn, mây tan.....  
Mừng đời được lúc hiển vinh reo hò.....  
Khấp hòa thiên hạ nao nao,  
Cá gặp mưa rào có thích cùng chăng.*

nói lên một trạng thái mừng vui hơn hở của người dân vừa vượt qua được những ngày *âm u, âm đạm*, của nghèo đói, bệnh tật, khốn cùng, của cường quyền đè nén , không có lấy một chút tự do .....Cũng như con cá kia đang nằm mắc cạn mà nay được một trận mưa rào đổ xuống....

Hai chữ Đường Ngu tức là hai vị vua Thánh thời cổ bên Trung Hoa là Đường Nghiêu và Ngu Thuấn, đã tạo nên một thời thịnh trị , thái bình , nhà nhà ấm no, đêm ngủ không cần đóng cửa, ngoài đường không ai lượm của rơi.....

Đây là một xã hội lý tưởng , và cũng là cứu cánh về phần Đời của Đạo Cao-Đài đó vậy.

Đến câu: *Đời nầy những Thánh cùng Tiên, sanh những người hiền trị nước an dân*, cũng cùng ý nghĩa với các câu Thánh thi trong cơ bút Cao-Đài: *Chừng nào Đất dậy, Trời thay xác; Chư Phật Thánh Tiên xuống ở trần*. Ý nói chư Thần Thánh Tiên Phật sẽ giáng trần rất nhiều để lập Đời Thánh Đức và sẽ tồn tại lâu dài.....

Nếu Sấm Trạng Trình đã được ứng nghiệm một cách linh hiển trong quá khứ thì trên đây là những điều chót mà cụ Trạng muốn ký thác cho đời sau, sẽ được thành tựu, và thành tựu trong thời gian ngắn ngủi đây thôi.

**\* Quang Thông  
3/1999.**

---

(\*) Xin cảm ơn HH. CTS. Trần Thái Xương, New Jersey, đã gửi tặng bài điểm sách nêu trên.

(\*\*) Trích trong “Sấm Trạng Trình” do Hội Nghiên Cứu Tử Vi và Lý Số, ấn hành tại Cali., 9/1981.

# CÙNG HỌC ĐẠO

Trên đường TU HỌC để thật hành đúng Chơn Truyền và Thánh giáo của các Đấng Thiêng Liêng đã dạy, người tín đồ thiếu nghị: Như một học sinh vào trường bất cứ ở lớp nào cũng phải học bài, làm bài ĐÚNG mới lên lớp được. Như thí sinh nhập trường thi nếu làm bài hoàn hảo sẽ được xếp hạng Ưu, và cũng do bài làm của thí sinh mà hội đồng thi sẽ xếp hạng Bình, Bình thứ và Thứ, không đủ điểm thì thi Rớt là lẽ đương nhiên.

Hữu hình tương đủ vô vi? Cân công bình Thiêng Liêng không thiên vị một ai.

Người tín đồ xin trích trong LUẬT TAM THỂ của Đức Cao Thượng Phẩm tháng 11 năm Tân Mão (1951) bài dạy đạo của Bát Nương Diêu Trì Cung:

" ....

- Bát Nương: Chị chào các em.
- Thừa sử Phước bạch: Dạ mấy em cố gắng nhưng còn tối tăm quá.
- Bát Nương: Cười ... vậy chớ ngọn đèn khêu chưa sạch: bấc, chùi chưa sạch bóng, hời tỏ rạng sao được. Hãy lau bộ não đi.
- Thừa sử Phước bạch: Chừng nào bỏ xác phàm mới hoàn toàn sáng suốt được.
- Bát Nương: Lẽ dĩ nhiên, nhưng sự học hỏi trong khi còn mang xác phàm thì cơ tất hóa mới có giá trị.

Khi học Đạo, muốn học điều gì phải coi đi coi lại rồi suy gẫm cho rõ lý, chừng hiểu được tường tận rồi mới học qua điều khác, chớ muốn học cho biết luôn một lượt thì đến tận thế đó mấy em,

Lau bộ óc đừng cho sự hám biết và khí giận xen vào, phải hòa hườn thư thái và trì chí suy gẫm thì sẽ được kết quả. Chị khuyên mấy em ráng xem sách và tra cứu đặng tâm lý thì đến khi học Đạo rất dễ chớ chẳng chi. Đạo pháp là khoa huyền bí vô vi, mấy em phải dày công mới được.

Bây giờ chị cho thi rồi ngâm cho Chị nghe.

## THI

Đông về bắc đến tận hiên mai,  
Gỗ cửa kêu ai dạ lống hoài.  
Gió lạnh cành mai xơ xác lá,  
Sương mù cánh hạc chấp chờn cây.  
Ngân kiều ngấm lại xa xôi khách,  
Kim khuyết nhìn ra vắng vẻ bầy.  
Mở trí đón đường phong tuyết phủ,  
Đông về bắc đến tận hiên mai.

TH.V.TH Sưu tập

# Viếng Người Làm Quan

Tam Thanh

*Tôn Thúc Ngao làm quan Lĩnh Doãn nước Sở. Khi mới đến thì tất cả nhân dân ăn mặc chỉnh tề nghinh tiếp, duy có một ông lão mặc áo vải đội mũ trắng đến chào. Tôn Thúc Ngao nghiêm trang tiếp đón và thưa rằng: "Chúng tôi bất tài nhưng được lệnh Vua đến đây trị dân chắc ông lão có điều dạy bảo?"*

*Ông lão nói: "Có"*

- Thân dã sang mà khinh người thì dân không chuộng.*
- Chức đã cao mà chuyên quyền thì Vua sanh ghét.*
- Lộc đã hậu mà không biết đủ thì phải gặp tai vạ.*

*Tôn Thúc Ngao vừa vái vừa nói:*

*Xin kính vâng lời và xin Ông dạy thêm cho ít câu.*

*Ông lão tiếp lời:*

- Chức cao thì ý cần phải khiêm cung.*
  - Quan to thì tâm càng phải tế nhị.*
  - Lộc hậu thì việc làm cần phải thận trọng.*
- Ông giữ được ba điều ấy thì đủ trị dân.*

## **Tham Luận:**

Quá khứ luôn luôn có mặt trong hiện tại. Trong sách Danh Ngôn xử thế có 3 câu châm ngôn của Tôn Thúc Ngao:

*Chức vị càng cao càng phải nhún nhường.*

*Quyền thế càng lớn càng phải khiêm cung.*

*Lợi lộc càng nhiều phải chia sẻ cho thiên hạ.*

Từ ngàn xưa, khi có vị quan của triều đình đến trấn nhậm ở địa phương nào thì các cấp thừa sai ở đó thường tổ chức lễ tiếp đón long trọng. Vì bốn phận hay lấy lòng quan trên để mưu cầu danh lợi? Trong số này có ông lão mặc áo vải đến chào đã được Tôn Thúc Ngao nghiêm trang tiếp đón và khiêm cung thỉnh ý. Có thể ông lão tự nghĩ: "gặp người đáng nói mà không nói là một người ... ?"

Ở đây chúng ta có thể chứng minh thêm câu: "Đồng thanh tương ứng? Thời nay, ai đã trải qua những cuộc thăng trầm của thế sự chắc ít ai quên bài thơ "Thối đời" của cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm có câu:

*" ... Còn bạc còn tiền còn đệ tử,*

*Hết cơm hết bạc hết ông tôi ..."*

Thối thường, những kẻ đắc thời, đắc thế thì hống hách, quan liêu, hieu hieu tự đắc, có thái độ mục hạ vô nhân. Và cũng từ đó luôn diễn trò thương đội hạ đạp. Đối với người trên thì khúm núm, vào lòn ra cúi tỏ ra hết dạ trung thành! ... Đối với người dưới tay thì tha hồ tác oai, tác quái. Đối với người đồng đẳng thì cấu kết bè phái, hoặc

tận dụng nhiều thủ đoạn đê hèn, man trá để giành ảnh hưởng quyền tước, lợi lộc .v.v...

Đời là thế đó! Cái tấn tuồng quá khứ đang diễn ra hiện tại trên sân khấu cuộc đời. Nhưng ở thời Hạ Nguơn Mạt Kiếp này mỗi thủ thuật của nhân tình càng xảo huyệt, tinh vi hơn. Thiệt tưởng cái sở học văn minh, lượng có thể làm cho người ta hoa mắt khó tưởng đâu chánh đâu tà, đâu chân đâu giả?

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã phán:

"Lẽ chánh đương nhiên có lẽ tà,  
Chánh tà hai lẽ đoán sao ra ..."

Đuốc Từ Bi rạng tỏ. Cờ Bác Ái giương cao. Cờ Công Bình tiêu biểu.

"Người ở thế mấy ai khỏi lỗi" (Kinh Sám Hối)

Goethe công nhận: "Toàn thiện là luật của Trời, hướng thiện là lối của người".

Ngạn ngữ: "Cái học quan trọng nhất là học làm người".

Tôn Thúc Ngao đã học đạo làm quan nên danh lưu hậu thế. Chúng ta đang tự hào về mình? về nền văn minh cơ khí của nhân loại à? Danh mình như một bọt biển, lợi mình là hạt cát giữa sa mạc đầy xoáy lốc, nghĩ lại có gì phải huyênh hoan, kiêu xa e chỉ làm trò cười cho thiên hạ!

**Tam Thanh**

## THÔNG BÁO

Tập-San Thế Đạo trân trọng thông báo cùng quý đồng đạo và thân hữu được rõ:  
Kể từ số 4, Tập-San Thế Đạo có sự thay đổi như sau:

**1-Nhân-sự:** HH Cao-Ninh (Nam Cali) giữ nhiệm-vụ Phó Chủ-Nhiệm Tập-San.

HH Huỳnh văn Mãng giữ nhiệm-vụ Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Miền Nam Cali.

**2-Địa-chỉ:** Tập-San Thế Đạo dời về địa-chỉ mới là:

3076 Oakbridge Dr

San Jose , CA 95121

**3-Số lượng phát hành Tập-San:** Để có đủ số lượng Tập-San gửi đến quý đồng đạo và thân hữu, kể từ số này, mỗi kỳ phát hành, Tập-San sẽ được in thêm 100 số.

Nhân dịp này, chúng tôi cũng không quên cảm ơn những cơ-sở bảo trợ thường xuyên, quý đồng đạo và thân hữu đã tích cực ủng hộ Tập-San Thế Đạo từ vật-chất đến tinh-thần và chính yếu-tố này đã giúp cho Tập-San càng ngày càng trở nên phong phú và đặc-sắc.

Trân trọng kính thông-báo.

**TẬP-SAN THẾ ĐẠO**



**Lời người sưu tập** : Người xưa nói : Kẻ có lòng thành,hiếu thảo khi được của ngon,trên không quên dâng cho vua ngự,trong nhà không quên dâng cho cha mẹ,chỗ bạn bè không quên chia sớt nhau cùng hưởng.

Nay tôi tiếp được quyển “Dưỡng Chơn Tập ” xem đi xem lại nhiều lần,nhận thấy đây là tập sách quý,mà các bậc bề trên không còn tại thế,chỉ còn các bạn đạo xa gần,cho nên tôi không ngần ngại xin đăng trên Tập San Thế Đạo để chúng ta cùng chung hưởng cái Tinh Hoa của Tam giáo được trình bày trong tập sách này.

San Jose,Xuân Kỷ Mão

Đạt Thông Dương văn Ngừa

# DƯỠNG CHƠN TẬP

## Tựa cũ của Dưỡng Chơn Tập

**T**háng giêng năm Quý Mão,tôi ở kinh-đô về ghé Ấp của người bạn tôi,ngĩ tại thơ phòng.Thấy trên 4 vách phòng dán giấy chữ chập chồng,dày chặt như vảy cá,tôi mới bước lại xem:nào là Đạo của Trời Đất,Nhật,Nguyệt,nào là lý lẽ quỷ thần,nhơn vật,nào là thuật siêu sanh,trường sanh,nào là phép xuất thế,nhập thế.Chẳng có điều gì mà không chép đủ,chẳng có điều gì mà không tinh tường.Ấy thiệt là lời tỉnh thế,là phép tu thân.

Tôi mới xin phép bạn tôi chép hết ra,phân từng loại,rồi xếp tập.Khi thành sách rồi,lại chia ra làm quyển thượng và quyển hạ.

Sách này đem ngay những điều chơn lẽ ngụy trong Tam Giáo cùng những tâm pháp của tác-giả tự đắc mà bày tỏ hết ra dạy người,chẳng chút gì giấu giếm cả.Khiến nên kẻ xem cuốn sách này ,nếu ngấm nghĩ cho kỹ càng,tự nhiên thiện tâm phát hiện rõ thấu đến chỗ tinh-vi.Nhờ vậy mà kẻ mê đặng ngộ,người tà ra chánh,chẳng lầm nhập theo bàng môn;người ám đặng minh,kẻ yếu ra mạnh,không nửa đường mà thối bước.Vậy thì tập sách của bạn tôi sẽ có cái công giúp ích cho thế đạo,nhơn tâm lớn biết mấy.

Bạn tôi đạo hiệu là Dưỡng Chơn.Còn tôi già cả vụn về,không giúp thêm đặng câu nào,chỉ có đề 3 chữ “Dưỡng Chơn Tập” làm nhãn hiệu sách này đó thôi.

# TỰA

## Quán thông Tam giáo của Bạch Tấn Lão Nhân

-Thông Huyền Lý (Lý Đạo tiên) mà chẳng thông Thiên thế nào cũng mắc bịnh chấp nê. Thông Thiên Lý mà chẳng thông Nho (đạo Thánh) chắc sẽ thành ra phe cuốn huệ.

-Học Thiên, Nho thông rồi, mà lại mượn Lý Đạo để rõ thông thêm nữa chẳng những đời nay hiếm người, mà xưa kia trong hàng tăng nhưn, đạo sĩ, trừ xứ Tử Dương, Liên Trì ra thường không đặng gặp mấy kẻ!.

-Năm Bính Ngủ, nhằm mùa Hạ, một bữa kia, tình cờ tôi đến thơ phòng của bạn tôi là Triệu Công, thấy trên bàn có một cuốn Dương Chơn Tập. hỏi ra cuốn sách này tự đâu mà có, thì mới rõ bạn tôi thỉnh nó tại chùa Huệ Phước ở Hải Điền. Ông sư trong chùa này lại nhờ Trần Đề Đài trao cho. Đề Đài lại thỉnh của Thầy dạy học trong nhà mình.

Tôi bèn mượn sách ấy đem về xem, mới biết là của một người ẩn sĩ hiệu là Đường Chơn Tử soạn ra. Tiếc vì trong đó không nói rõ tên họ nhưng đoán là người trong nhóm Xích Tòng Tử, Huỳnh Thạch Công thì chắc hẳn không sai. Cuốn sách này do Nghiệp Nho, mà hiểu

phép thiên, lấy hư linh mà dưỡng Xá-lợi; do phép Thiên mà chứng Đại-Đạo, mượn Bát Nhã luyện Kim-Đơn. Bàn về bên "không" thì đều là chơn truyền "cầm bông", "vẽ vách" (1); luận đến lẽ Đạo thì không có giả tá thuộc diên cạp, hống rỗng (2). Chỗ khoái vui của Khổng, Nhan (3) thì nhẹ tay mà vẽ bày; còn phần tân truyền (4) của Liêm, Lạc (5) lại tùy bút mà phát lộ. Hiệp 3 giáo đem về một mối, dẹp hết bạch mã, thanh ngư là điều huyền tướng, qui trăm nhà dẫn lại một đường, lậu tiết thiên tâm, thủy điện (6) là chỗ tinh-vi. Chẳng xây lầu các ở giữa không trung, mỗi bước có nấc thang, tạo thành cầu kỳ nơi trong huyền hải, mọi nơi vạch đường lộ.

Nạp tử (người mặc áo bá nạp là chỉ tăng lữ) mai chiều ném vị (ném mùi đạo-đức), chẳng cần 10 quyển Lăng Nghiêm: võ khách (khách mặc áo bông, là chỉ đạo-sĩ) đi đứng nơi theo, nào dụng 5000 Đạo-Đức (cuốn Đạo-Đức kinh có 5000 chữ). Cỡi ngựa ra đi viếng ít nhiều chốn mây nước ba ngàn nơi; quày đầu trở lại mới ngồi yên trong động Tiên mười hai cảnh.

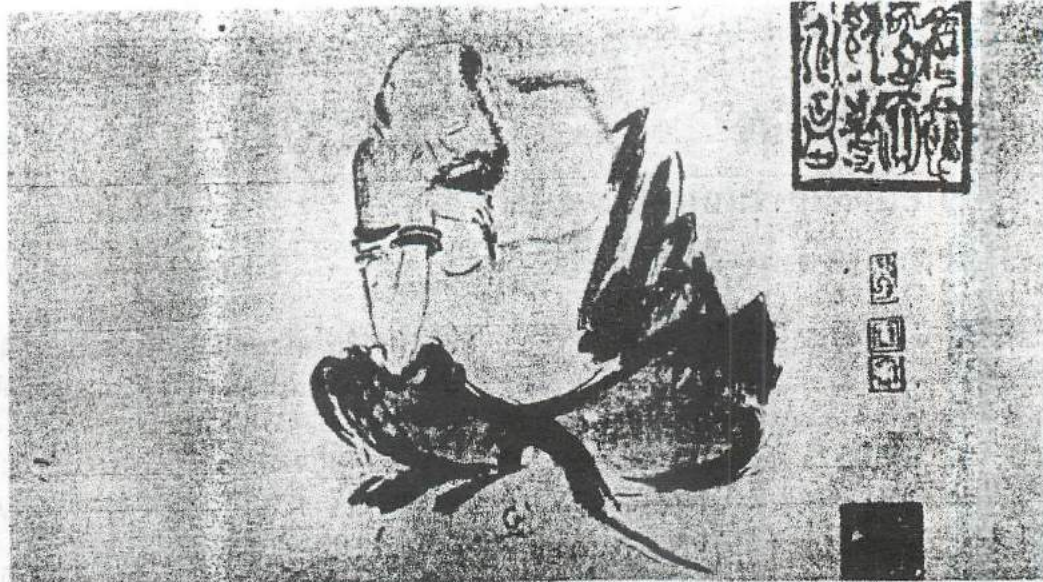
(1) "Cầm bông" là nhắc tích Đức Thế Tôn cầm bông dạy chúng tại hội Linh-Sơn, khi ấy ai ai cũng làm thính, chỉ có Ca-Điếp phát cười chửi chím. Thế Tôn mới nói rằng: "Ta có chánh pháp nhãn tàng, Niết Bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng, vi diệu pháp môn, chẳng dùng văn tự là phép truyền riêng (chỉ truyền bằng tâm, không có ghi trong kinh luận). Nay Ta đem chỉ cho Ma Ha Ca Diếp"

"Vẽ vách" là nhắc tích Trương Tăng Diêu vẽ 4 con rồng trên vách tường chùa An-Lạc tại Kim Lăng mà không điểm nhãn (chấm con người) lại nói rằng: "Điểm nhãn cho nó thì nó bay đi". Ai

nghe cũng cho lời nói đó là hoang đường. Họ Trương mới điểm nhãn thử một con rồng cho biết. Bỗng chốc sấm sét nổi lên đánh đổ vách tường, con rồng được điểm nhãn bèn cỡi mây về Trời, chỉ còn mấy con rồng kia ở lại đó thôi. Người sau hay dùng chữ "vẽ vách" hoặc chữ "cầm bông" để chỉ những chỗ yếu lý.

(2) Diên : là chì, màu đen, tí dụ Khí, như chữ Cạp. Hống là châu sa (có chỗ gọi là thủy ngân ở trong châu sa mà ra) màu đỏ, tí dụ Thần, như chữ Rồng.





HAI TÒ SƯ THIÊN ĐANG NHẬP ĐỊNH

Nhận thấy quyển sách báu lạ,hiếm có,tôi bèn quên hẳn sự quê dốt của mình,thêm chút ý ngu,đưa ra khắc bản,ngõ hầu sắp tới ai muốn tầm lý chơn ,chẳng cần tới quán Bạch Vân ;mà cũng từ đây kể mong tầm Đạo chánh,khởi phải vào lầu Huỳnh Hạc.Mồ châu lượm ngọc,toàn mong nơi mắt sáng bậc cao minh,thoát xác phi thăng,ngõ đáp tấc lòng lành người tác-giả.

Ôi! kiền khôn lớn thế này ,phải có khách tri âm còn thế giải rộng dương kia,há không người kiến tánh.

Vừa chấm bút đã suốt mấy lời,ấy vô tâm mà thành bài tựa.

Hiệu Càn Long năm Đinh Mùi,thượng nguơn,ngày xem đèn (hội huê đăng)

Bạch Tần Lão Nhân,tên tộc là Vương Sĩ Đoan,đề tựa này ở Bồng Hồ (7)tại trần thế(chót núi Hiếu Phong)

(3)Khổng: là Khổng-Tử

Nhan : là Nhan Hồi.

(4)Tần là củi,truyền là dạy,Tân truyền là nói cây củi này cháy hết thì bắt qua cây củi khác ,cho nên lửa không dứt.Thầy trò truyền cho nhau cũng thế,nên gọi là tâm truyền.

(5)Liêm là chỉ Châu Đôn Di ở Liêm Khê,lạc là chỉ hai anh em Trình Di,Trình Hạo ở Lạc Dương.

(6) Thiên Tâm là lòng Trời(ở giữa Trời).Thủy diện là mặt nước.Nói Thiên Tâm thủy diện là dẫn tấc câu :Nguyệt đáo thiên tâm xứ,phong lai thủy diện thì,nghĩa là mặt trăng ở giữa trời cao,gió thổi lai rai mặt nước.Đây chỉ cái cảnh chí tịnh.

(7) Bồng hồ tức là cảnh bồng lai.Sách có giải rằng:Giữa biển có 3 hòn núi,một là Phương hồ,tức là Phương Trượng,hai là bồng Hồ tức là Bồng Lai,ba là Dinh Hồ tức là Dinh Châu.Vì 3 hòn núi ấy hình như cái bầu,nên kêu là hồ.Đây là cảnh trần,mà đặt tên là Bồng hồ,chớ không phải là cảnh Tiên.

# I-ĐẠO

Đạo ở đâu xa phải nhọc tầm,  
Hỏi người tu học nhớ "Minh Tâm".  
Đi vào "Thanh Tịnh" mà suy cứu,  
Bất mới "Vô Vi" Đạo dễ cảm.

Tâm Đạo chi xa phải nhọc công,  
Qui Tâm tìm lại "Chủ Nhơn Ông".  
Ông đi vắng mặt gà bươi bếp,  
Chớ sửa đêm trăng lòng hỏi lòng.

Lộn xộn lằng xằng Đạo khó tìm,  
Muốn hành "Chánh Pháp" phải ngồi im.  
Hỏi Ta có phải là "Cây Thị"  
Hay giống "Thiên Liêng" rõ nổi niêm.

x      x      x

Ở trong khoảng Trời Đất này, con người muốn làm một việc vẻ vang đệ nhất, thì có chi bằng đọc sách. Còn ở trong hạng người đọc sách, mà muốn nên một bậc cao-thượng tốt vời, thì có chi bằng học Đạo.

Châu Tử nói rằng: Đọc sách để mà cầu Đạo, chẳng vậy thì đọc để làm gì? Chớ học mà thi cử (1) là việc ngoài phận-sự, rất tiếc cho sự học ấy làm hư biết bao nhiêu người ta.

Kinh Đạo-Đức có nói rằng: "Cố lập Thiên-Tử, trí tam công; tuy hữu cũng bích dĩ tiến tứ mã, bất như toạ tấn thử Đạo" nghĩa là: Cho nên lập ngôi Thiên-Tử, đặt bậc tam công, tuy có ngọc cũng bích và giục xe ngựa tứ, chẳng bằng ngồi một chỗ mà nghĩ thấu trong cái Đạo này. (2)

Hồi xưa các Đế Vương đã lo đạo Vua mà lại gồm đạo thầy. Cho tới thời Đức Khổng-Tử, cái đạo này chẳng còn ở tại nhà vua nữa, mà ở nơi kẻ sĩ (người thông chữ nghĩa, nghiên-cứu học vấn). Đời nay không phải là không có kẻ sĩ, mà ai là kẻ thấy mà biết Đạo, ai là kẻ nghe mà hiểu Đạo?

Vả chẳng Đạo như con đường cái, thì có phải khó biết đâu? Lỗi tại người không cầu đến nó mà thôi, chớ cầu thì chắc đặng. Bậc Thiên-Tử đặng Đạo thì gìn giữ được Thiên-Hạ, các chư hầu đặng Đạo thì giữ được đất nước, quan khanh đại phu đặng Đạo thì gìn giữ được cửa nhà, kẻ sĩ thứ đặng Đạo thì gìn giữ được thân mình.

Tài là món người ta dùng mà ít khi đến rồi việc (chỉ được một lúc). Đức là món đồ để trau mình mà hữu danh. Còn Đạo thì vô danh, nên dùng nó được hoài. Cho nên người quân-tử chỉ lo học Đạo này, công danh phú quý đều coi như phù vân, mặc nó lại lại, đi đi trong lòng vẫn không không, chẳng chút nào động cả.

Có kẻ nói: "Người quân-tử chỉ lo học Đạo, mà làm vậy có đặng ích gì chẳng?"

-Trả lời: Có.

-Dám xin chỉ bảo dùm.

Người học Đạo là học cái ở nơi ta. Tâm phải mở rộng, thân phải tươi nhuận, bình có thể mạnh, chết có thể khỏi. Sự ích như thế này, thì còn sự ích nào hơn nữa?

Lại hỏi: Người học Đạo quả có sự ích, với sự vui đó sao? Mà nay người thế thấy có kẻ học Đạo, thì đều mắng họ là làm xằng, là tại sao vậy?

Trả lời: Kinh Đạo-Đức nói rằng: "Thượng sĩ văn Đạo cần nhi hành chi, trung sĩ văn Đạo nhược tổn nhược vong, hạ sĩ văn Đạo đại tiểu chi, bất tiểu bất tức dĩ vi Đạo." Nghĩa là : Người thượng sĩ nghe Đạo thì ân cần mà làm theo, người trung sĩ nghe Đạo như nhớ như quên (không chú ý lắm), kẻ hạ sĩ nghe Đạo thì cười lớn lên, nếu chẳng cười thì đâu đủ gọi là Đạo (vì Đạo rất khó, chẳng phải bọn tầm thường mà hiểu được.)

Bạch Tồn Lão Nhơn nói rằng: Trong hạng người đọc sách, cao thượng đệ nhất thì có ai qua người học Đạo. Mà từ xưa đến nay kẻ học Đạo đông đúc, còn người thành Đạo le the, cái duyên cơ ấy bởi đâu?

Trước phải có căn khí cao, kế đó phải đọc sách nhiều, sau rốt phải sớm gặp Thầy. Căn khí chẳng cao thì không mong gì xuất thế được, đọc sách chẳng nhiều thì không thể thấy lý mà nhìn biết ngay được, không gặp Thầy sớm thì hay lầm vào nẻo bàng môn tiểu thuật, rốt cuộc chẳng thành Đại-Đạo.

Hãy coi thử Chung, Lữ, Tử Dương, Ngọc Thiểm, Khưu Tổ chư Tiên, đều là hạng đỉnh ngộ, siêu quần, lòng đầy muôn quyền, lại sớm gặp Tiên Sư. Nhờ vậy mà danh nêu Tiên tịch (bộ Tiên), thân thoát trần phàm.

Bằng trong ba điều đó mà sót lấy một, chắc khó mà thành Đạo. Nếu bảo rằng lời ta có chỗ gì sai, thì xin hỏi lại các Ngài nơi Bồng Đảo.

(còn tiếp)

---

(1) Đây là chỉ hạng người đọc sách thuộc lòng để thi làm quan mà thôi, chớ không tìm cầu đạo lý để trau dồi đức hạnh.

(2) Trong Đạo-Đức Kinh, chương 62 trước câu này có nói rằng: "Nhơn chi bất thiện, hà khí chi hữu" nghĩa là: Người nào mà chẳng lành, có phải bỏ họ đâu? Cho nên sau mới tiếp nói: "Cho nên lập ngôi Thiên Tử, đặt bực Tam Công" là chú ý để dạy người chẳng lành nói trước kia. Thiên Tử chủ Đạo, Tam Công dạy Đạo. Tam Công là Thái Sư, Thái Phó, Thái Bảo, để làm kiểu mẫu cho Thiên-Tử. Thiên-Tử phải noi theo đó mà ban bố cái Đạo.

Chữ cũng, trong bốn xưa viết ngọc bằng chữ cộng (玉共) là ngọc bích to. Bích là vật làm bằng ngọc, hình tròn thể Trời, giữa trống thể Đạo. Bốn nay hay viết tài xóc bằng chữ cộng (才共) là hai bàn tay nắm lại. Tư Mã Ôn Công nói: Ngọc bích lớn như hai bàn tay nắm lại (cũng thủ) cũng thông.

Chữ tiến nghĩa là tiến đạo, dẫn tới, giục tới. Con ngựa tứ là ngựa tốt, ngựa hay, bốn con thắng vào một cỗ xe. Tuy có ngọc cũng bích là lạ và giục xe tứ mã là tốt mà đạo chơi như ngôi Thiên Tử, bực Tam Công, nhưng chẳng bằng ngôi mà nghĩ tới, nghĩ thấu cái Đạo thanh tịnh vô dục này. Ý nói: Đừng thấy ngọc bích, ngựa tứ mã mà ham, vì không phải quý gì đâu, chỉ có thêm hại là dấy lòng tranh dành. Duy có Đạo là quý mà thôi. Sao vậy? Đạo-Đức Kinh có giải tiếp rằng: Bất viết: cầu dĩ đắc, hữu tội dĩ miễn dã? Nghĩa là Chẳng nghe nói: Cầu gìặng ấy, có tội được khỏi tội sao?

Có chỗ giải nghĩa câu trên rằng: Lập ngôi Thiên-Tử, đặt bực Tam Công đặng đem cái Đạo này mà cứu người. Tuy đem cho ngọc cũng bích là quý, xe tứ mã là tốt, chẳng bằng đem gieo cái Đạo này cho nhiều (truyền rộng). Nhưng dịch như thế thì bỏ mất chữ "tọa".



# THƠ

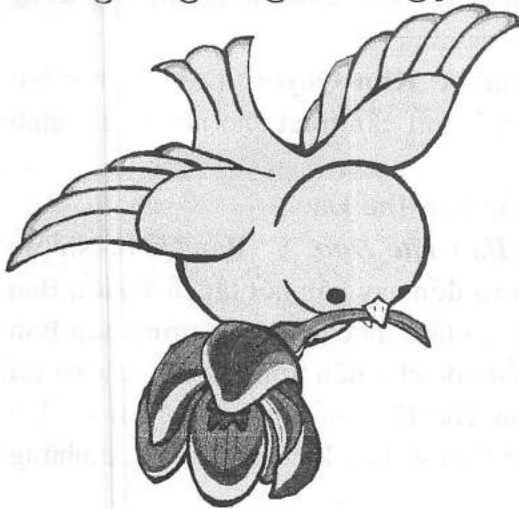
## MÀU TRẮNG YÊU THƯƠNG



GỌI

ĐÀN

**Yêu** thay màu trắng thân thương  
Ngày đêm gắn bó trên đường tu chơn.  
Khó khăn trở ngại chi sờn,  
Hiệp hoà tâm giữ như đờn năm cung.  
Tiếng tơ trầm bổng khôn cùng,  
Nhớ nhau khi thuở trai đường muối dưa  
Cơ hàn gió lộng song thưa,  
Ngọn đèn leo lét bốn mùa xôi kính.  
Đưa tay xin gởi chút tình,  
Tây-Ninh Toà Thánh Thiên Đình ân ban  
Dù cho xa mã bạc vàng,  
Chớ quên nguồn cội nặng mang trong lòng  
"Nước từ trăm nhánh về sông,  
Máu từ trăm mạch về hồng trái tim."  
Dựng xây thể pháp nhiều thêm,  
Cho Đời nhìn thấy khởi niênm Đạo tâm.  
Vượt ra khỏi chốn mê lầm,  
Thẳng đường Tam lập mong tầm ngôi xưa.  
Nhớ lời minh thệ khi vừa,  
Nhập môn cầu Đạo sớm trưa ân cần.  
Hiệp hoà bóng lá xanh sân,  
Gió thơm ngoài ngõ xa gần thương yêu.



Thử hỏi tu sao chẳng hiệp hòa,  
Chia năm xẻ bảy để rời xa,  
Chớ quên tôn-chỉ lời minh thệ,  
Quên nghĩa đồng môn vốn ruột rà.  
Một chữ đạo mầu cho chúng sanh,  
Sáng soi u-ám với tranh giành,..  
Ngã nghiêng bởi cái Ta quá lớn,  
Nên bước đường tu phải múng manh.  
Đợi chờ chi nữa chẳng nghe theo,  
Bám chặt đường tu thoát hiểm nghèo..  
Bước tới nêu gương hoà với hiệp,  
Mở đường cho kịp kẻ đi theo..  
Một mảy phân chia cũng chẳng nên,  
Một câu hoà hiệp giữ cho bền.  
Một đời ngộ đạo duyên phần đó,  
Thẳng một đường tu gỡ nghiệp khiêng.  
Không hoà sao vẹn bước đường tu,  
Chia rẽ đêm đen giữa mịt mù,  
Nếu chẳng tuân lời Tiên Phật dạy,  
Chùng nào ra khỏi chốn Âm Ty.  
Trau giới cho sáng mặt vàng thau,  
Chớ để lưu ly uống sắc màu.  
Chơn-ly trao nhau cho sáng tỏ,  
Đẩy xe phở-độ chạy mau mau.  
Một câu khuyên nhủ đẹp lòng thay,  
Bởi nghĩa đồng môn mới giải bày.  
**Thuận được ý Thầy vui ý Mẹ,**  
Để cùng mở rộng những vòng tay.

Rằm tháng chạp Mậu Dần  
**Trần Văn Thơm**



# MỤC DIỄN ĐÀN

**Lời giới thiệu của Tập-San Thế-Đạo :**Chơn Truyền của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ là tinh hoa,cái gốc,kim chỉ nam cho người tu học nhưng từ trước đến nay,mỗi người hiểu theo một cách khác nhau hoặc một cách đơn-giản.Cụ thể như có người hiểu Chơn Truyền là “Tân Luật và Pháp Chánh Truyền và các Đạo Nghị-Định”,có người hiểu Chơn Truyền là “Luật Thương Yếu và Công Bình” của Đức Chí-Tôn.Lại có người hiểu Chơn Truyền là tinh hoa của tam-giáo mà gốc là “chữ Tâm “ hoặc hiểu theo hai phần hữu vi và vô vi tức là “Thế Pháp và Bí Pháp” của nền Đại-Đạo. .

Mục Diễn Đàn này nhằm mục-đích để đồng đạo có cơ-hội đóng góp sự hiểu biết,sự nghiên-cứu của mình hầu làm sáng tỏ “Chơn Truyền” của nền Đại-Đạo để cùng nhau có cái nhìn nhất quán qua đó cùng nhau học hỏi và nghiên-cứu.

Sau gần 2 tháng chúng tôi đã nhận được góp ý của đồng đạo không những trong vấn-đề “Chơn-Truyền” mà còn lan rộng qua các vấn-đề khác.Do đó chúng tôi nhận thấy cần phải mở rộng mục Diễn Đàn này ra mọi phương diện,mọi vấn-đề.Đồng đạo có ý kiến,nhận định gì về bất cứ vấn-đề nào liên quan đến đạo-sự,đến giáo-lý,xin mạnh dạn gửi về mục diễn đàn này.Chúng tôi rất hoan nghinh đón nhận.

Trong số này,mục Diễn Đàn xin giới-thiệu đến đồng đạo:

**1-Chơn Truyền của Thấy là gì?** của HH Chí Tín. Bài này đã được đăng trên Tập-San Đại-Đạo Phổ Thông số 10.Nay chúng tôi xin đăng lại với sự đồng ý của Cao-Đài Giáo Hải Ngoại.

**2-Có thể có được một lối nhìn thực tế về cuộc sống giữa Đạo và Đời cho Thanh Thiếu Niên Đại-Đạo tại hải ngoại?** của Nguyễn Duy Văn.

Duy Văn là một cộng tác viên mới của Tập-San Thế Đạo.Bài đầu tay,Duy Văn đã đi ngay vào vấn-đề thanh-niên Đại-Đạo ,một vấn-đề rất trọng yếu,nền tảng cho sự tiến bộ xã-hội trong tương lai.Với đề tài này,Duy Văn cũng mong được sự hưởng ứng đóng góp ý kiến của đồng đạo.

**3-Người Việt cao niên và bệnh buồn nản** của Lê Kim Quyên .Đây là một bài nghiên-cứu rất công phu của một người chuyên-môn rất cần thiết cho những gia-đình có người cao niên .

Kim Quyên cũng là một cộng tác viên mới của Tập-San Thế Đạo.

Riêng về vấn đề” **tạo một thế hệ kế thừa cho Ban Thế Đạo. . .**” Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại/Ban Thế Đạo đang thu góp các ý kiến và đến nay hầu hết tất cả ý kiến Ban QNHN nhận được đều đồng ý nên làm.Vì vấn-đề có tầm mức quá quan trọng nên Ban QNHN cần lấy ý kiến thêm của nhiều người,nhiều nơi ,cho nên trong số này chúng tôi không có bài nào về vấn-đề này.Trong Tập-San Thế Đạo số 5 tới,chúng tôi sẽ đúc kết,trình bày kết quả việc thu nhận ý kiến và đồng thời sẽ nêu lên những vấn-đề,những việc làm liên quan.

# CHƠN TRUYỀN CỦA THẦY LÀ GÌ?

**C**hơn Truyền của Thầy là những lời dạy chơn chánh và chính xác của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương, hạ mình xưng với con cái của Ngài bằng Thầy để độ rỗi nhân loại kỳ ba, nhằm thời Hạ Nguơn Mặt Kiếp, chớ không riêng cho Việt Nam mà cho toàn cả nhơn loại.

Tất cả tín đồ Cao Đài, không phân biệt Phái, Chi đều nhìn nhận Chơn Truyền của Thầy được các vị tiền bối khai Đạo tuyển chọn và sưu tầm thành một quyển gọi là "Thánh Ngôn Hiệp Tuyển". Đó là những lời dạy vô cùng quý báu chưa từng có từ hồi nhơn loại mới sanh ra, do quý vị đồng tử tiền định thủ Ngọc Cơ tiếp diễn ra những lời vàng ngọc của Thầy, Thượng Đế.

Năm xưa, Đức Phạm Hộ Pháp có tuyên bố: *"Quyển Thiên Thư của Đức Chí Tôn để lại thế gian này, Ngài giao cho con cái Ngài gìn giữ mà làm của báu không gì bằng, tức là quyển "Thánh Ngôn Hiệp Tuyển".*"

Đọc kỹ và suy xét cho thấu lý, chúng tôi dám quả quyết rằng Chơn Truyền của Thầy cốt yếu dạy chúng ta thực hành cho được sự Thương Yêu. Vì chính sự Thương Yêu là chìa khóa mở cửa Cực Lạc thế giới và Bạch Ngọc Kinh mà Đạo Phật gọi là Niết Bàn vậy. Chúng tôi xin minh chứng bằng những Thánh Ngôn của Thầy giảng dạy bảo:

- TNHT, trang 176: Thầy có dạy như sau: "Sự thương yêu là giếng bảo sanh của Càn Khôn thế giới. Có thương yêu nhơn loại mới hòa bình, Càn Khôn mới an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa. Vì ghét nhau vạn loại mới khi nhau, khi lẫn nhau mới tàn hại nhau, mà tàn hại nhau là cơ

diệt thế. Vậy Thầy cấm các con từ đây nếu không đủ sức thương yêu nhau, thì cũng đừng ghét nhau nghe à".

- TNHT, trang 140: Thầy cũng đã dạy: "Điều Thầy vui hơn hết là muốn các con thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau như một nhà, phải đồng tâm hiệp chí, chia vui sốt nhọc cho nhau, nâng đỡ dắt dìu nhau đem lên con đường đạo đức, tránh khỏi bấn trần ai khốn đốn này".

- TNHT, trang 153: Thầy cũng nhắc lại: "Thầy đã dạy, Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh Đức của Thầy. Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Tam thập lục thiên Cực lạc thế giới và Bạch Ngọc Kinh. Kẻ nào ghét sự thương yêu, thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi."

- Và ở trang 155, TNHT: Thầy dạy về lòng Bác Ái và Chí Thành như sau: "Thầy khuyên các con phải mở rộng trí ra mà thương nhơn loại mới hạp ý Thầy.

"Các con phải biết, Đạo là tại Lòng Bác Ái và Chí Thành.

"Bác Ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình. Cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mấy lông mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.

"Còn Chí Thành là mỗi việc lấy lòng thành thật mà đối đãi ngoài đời và trong Đạo. Dù kẻ phú quý đến bậc nào đi nữa mà không có Lòng Bác Ái và lòng Chí Thành thì không làm chi nên việc."

**C**hính Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, đại diện cho Phật giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, trong TNHT, trang 192 cũng có bổ túc lời dạy của Đức Chí Tôn như sau: "Đạo quý là tại Hòa. Các em nghĩ thử mà coi. Tạo Thiên lập Địa cũng bởi Âm Dương hòa hiệp sanh hóa muôn loài, cũng bởi một chữ Hòa đến đối như thân của người cũng có tạng, có phủ. Tạng phủ ấy nếu chẳng hòa, thì con người chẳng hề sống bao giờ...(Đàn 17 tháng 3, Quý Dậu 1933). Và trong một đàn cơ kế tiếp ngày 12 tháng 4 năm 1933, Đức Bồ Tát lại dạy

thêm như sau: "Các em có hiểu vì sao mà phải khai rộng tình thương cho đến Bắc Ái chăng? Vì vạn vật do Đức Từ Bi mà sanh hóa trong cả thế gian, vậy vạn vật đồng nhứt thể. Tánh hóa sanh của Đức Từ Bi cũng nhân đó mà vô biên giới. Còn chúng ta là một loài trong vạn vật, thì chúng ta cũng ở trong luật hóa sanh ấy. Vì vậy hể mà giết một mạng sống thì đau lòng Đức Từ Bi, mà hể đau lòng Đức Từ Bi thì Thiên sâu Địa thẳm. Các em thử nghĩ, người tục có dám phạm đến oai Trời chăng?"

Nhân dịp thiết lễ kỷ niệm ngày Khai Minh Đại Đạo năm thứ 71, tất cả môn đệ của Đức Cao Đài Thượng Đế tưởng cần phải ôn lại những lời dạy của Thầy từ khi Thầy mới khai Đạo năm Bính Dần 1926, và can đảm làm bằng "Vô Tư Tự Kiểm" để xem xét coi mình có giữ đúng Chơn Truyền của Thầy đã để lại qua quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển mà Đức Phạm Hộ Pháp đã gọi là Bộ Thiên Thư hay không? Chúng ta nên kiểm điểm lại trong quá khứ chúng ta có gìn giữ chơn truyền hay không? Xét coi miệng chúng ta nói thương Thầy mến Đạo mà chúng ta có thật sự thương Thầy lo cho Đạo hay không? Chúng ta có thật sự thương huynh đệ đồng môn hay không? Vì thương nhau khác thể thương Thầy, ghét nhau khác thể ghét Thầy. Thầy thương bảo như thế! Hay là chúng ta cứ vạch lông tìm vết, bắt bẻ lẫn nhau từ lời nói, việc làm sơ sót; thay vì khoan dung tha thứ lỗi lầm và khuyên lơn nhắc nhở lẫn nhau trong tình thương cốt nhục cùng chung một Đạo một Cha. Hay chúng ta vẫn ganh ghét đố kỵ, hơn thua tranh chấp hoặc chúng ta tự tôn tự đại kỳ thị Phái Chi cho đau lòng Thầy Mẹ. Chơn truyền Thầy dạy qua bài thi mà tất cả đều nằm lòng:

Chẳng quản đồng tông mới một nhà,  
Cùng nhau một Đạo tức cùng Cha.  
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,  
Dạy lẫn cho nhauặng chữ Hòa.

Chúng ta vào Đạo rồi, ai ai cũng muốn được về hiệp nhứt cùng Đức Chí Tôn, Đại Từ Phụ đang ngự tại Bạch Ngọc Kinh hay Niết

Bàn Cực Lạc mà chiếc chìa khóa để mở cửa Bạch Ngọc Kinh là sự Thương Yêu, đó có phải là Chơn Truyền của Thầy, Thượng Đế?

Còn đối với việc Thọ Pháp, theo TNHT, Thầy, Chí Tôn, Thượng Đế từ buổi mới khai Đạo, Thầy đã dạy rõ nơi trang 27 trong TNHT: "Chư môn sanh phải trai giới. Vì tại sao? Chẳng phải Thầy buộc theo cựu luật, song luật ấy rất nên quý báu, không giữ chẳng hể thành Tiên Phật đặng ... Vì vậy, Thầy buộc các con phải trường trai mới đặng Luyện Đạo. Tuy nhiên, Thầy ban đặc ân cho kẻ nào trai giới đặng 10 ngày đổ lên được thọ bửu pháp đặng. Thầy lại xác minh thêm: "Phải có một thân phàm tình khiết mới xuất chơn thân tinh khiết được. Nếu các con còn ăn mặn mà luyện đạo rũi có ấn chứng thì làm sao giải tán cho đặng ... Vì vậy Thầy buộc các con phải trường trai mới đặng luyện đạo". Phải chăng Chơn Truyền Thầy dạy, muốn thành Tiên Phật đặng trở về hiệp cùng Thầy thì phải luyện đạo, đó là điều kiện tiên quyết. Muốn luyện đạo thì phải trường trai, giữ giới luật theo qui luật của Tiên Phật. Thế mà buồn thay có lắm đạo hữu yêu mến của chúng ta cho luyện đạo thì bị tẩu hỏa nhập ma, lại còn chê bai đồng môn đã thọ đạo pháp ... muốn trở lại ngôi xưa vị cũ; Thầy đã bảo dẫu một bực Đại La Thiên Đế giáng trần mà không tu (xin hiểu cho là Tu luyện, hay luyện đạo như Thầy vừa dạy) cũng không phẩn bốn huân nguyên được, vì không có nhị xác thân thiêng liêng.

Nếu không chấp Thánh giáo khác hơn Thánh giáo đấng trong quyển TNHT, chúng ta sẽ thấy rằng trước sau như một, Thầy không dạy gì khác hơn là biểu anh em chúng ta phải Thương Yêu nhau đừng ghét thù nhau, lại còn phải thương kẻ nào ghét chúng ta và phải cố gắng làm sao cho kẻ thù trở thành người thân mới được gần Thầy, quả thật là lời dạy của Đức Đại Từ Bi. Chỉ đơn cử Thánh giáo của cơ quan PTGL thôi, chớ còn nhiều huấn từ của Đức Chí Tôn ở Tiên Thiên Minh Lý ... cũng đều nhắc lại phải thực hành cho được sự Thương Yêu mới đúng Thánh ý của Thầy.

"Các con hãy thương nhau mà hành đạo. Nếu chưa được thương nhau thì cũng không phép ghét nhau. Hễ các con ghét nhau tức là tự ghét mình và cũng ghét Thầy đó vậy. Mà hễ các con ghét Thầy là cơ hội tốt để ma quỷ đến ám ảnh dụ dỗ các con đi vào ngõ u tối rẽ chia và hủy diệt." (Đàn 17-2-69)

"Các con nên nhớ rằng: nếu các con không thương được kẻ ghét mình thì khó mong gần gũi với Thầy, hay con còn hiểu Đạo bằng một lối hiểu thương tình, ắt cũng phải trầm luân đọa lạc" (Đàn 8-2)

Và để kết thúc, chúng tôi xin trích đoạn huấn từ rất ráo của Đại Từ Phụ:

"Thầy đã từng dạy các con: Thầy sanh trưởng bảo tồn các con. Thầy đến Việt Nam nầy mở Đạo dạy dỗ các con. Thầy không đòi hỏi các con để làm những gì lại riêng tư cho Thầy. Thầy luôn luôn dạy các con phải thực hành đạo lý cho các con cái của Thầy, nghĩa là phải giác ngộ cho nhau, thương yêu dạy dỗ đùm bọc cho nhau, bảo tồn cho nhau để cùng nhau được sống trong cảnh thái hòa, cùng hưởng hạnh phúc với nhau mãi mãi, chớ không được thù hằn ganh tỵ, ghen ghét hại nhau rồi tự diệt nhau. Vì các con là một trong vạn vật chúng sanh, mà vạn vật chúng sanh là bản thể của Đạo tức là bản thể của Thầy.

"Các con có thương nhau tức là các con đã thương Thầy. Nếu các con ghét nhau chính là các con ghét Thầy, mà Thầy có bao giờ làm gì đến nỗi các con ghét Thầy. Có phải vậy không các con?

"Thầy đã nói:

Thương nhau khác thể thương Thầy,  
Ghét nhau khác thể ghét Thầy sao nên?

Đã bao nhiêu năm tới qua, chúng ta nhờ kiên trì tu học, rèn luyện thân tâm theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển của Thầy, Thượng Đế truyền lại để nên người đạo đức thuần hành thánh thiện hầu có giúp Thầy hoàng dương chánh pháp của Thầy ra năm châu thế giới, để xứng đáng là những người con hiếu thảo đối với Thầy, với Mẹ. Giờ đây trước tiền đồ của Đại

Đạo, nếu chúng ta không đồng tâm hiệp lực để chung lo xây dựng Thánh thể của Đức Chí Tôn Thượng Đế tại hải ngoại, mà cứ lục đục với nhau làm ngăn trở, hay trở ngại thì đắc tội với Thầy đó vậy. Thầy luôn luôn nhắc nhở chúng ta rằng Đạo khai triển một ngày là như sanh còn khổ thêm một ngày hay sao?

Nhơn thiết lễ kỷ niệm ngày Khai Minh Đại Đạo rằm tháng 10 năm nay, thiết tưởng chúng ta nên tọa thiền, hồi quang phản chiếu vào nội tâm, để cố gắng kiểm soát mình có làm được việc gì hữu ích cho Đạo cho Thầy để mau chơn cùng nhau hợp tác xây dựng tiền đồ của Đại Đạo tại hải ngoại, còn hơn chi li từ lời ăn tiếng nói, làm đau đớn cho huynh đệ khắp nơi và làm trò cười cho tha nhân, đã mang tiếng là người Đạo Cao Đài mang một cái bệnh chia rẽ rất trầm trọng không thuốc chữa, làm dao lom rụn chí biết bao những hàng giàu thiện tâm thiện chí muốn giúp cho Đạo mình phát triển đúng theo tôn chỉ của Thầy. Như kỷ niệm nhắc lại công khai sơn phá thạch của chư tiên bối khai Đạo, chúng ta cũng nên học gương hy sinh của người xưa, và lấy gương xe trước gãy xe sau phải tránh mới là người đạo có giác ngộ trí thức thiên cơ.

Cuối cùng, chúng ta cũng nên nghiền ngẫm huấn từ của Đức Vô Cực Từ Tôn Kim Mẫu để có đủ đức tin mà quên đi những khổ đau gian lao mà tiến bước vững vàng trên đường sứ mạng. Đây huấn từ của Đức Mẹ:

*"Trên các con có Thượng Đế Chí Tôn, cùng với các con có hàng Phật Tiên Thánh Thần, dưới các con là vạn linh mong đợi. Còn Mẹ là vòng tay vô vi bao bọc nâng đỡ các con. Chỉ cần các con có Tâm Từ Huệ bao dung, lo cái lo của Thánh nhân, làm cái làm của Thánh nhân thì Đời Đạo sẽ vẹn toàn viên minh nhập thể".*

CHÍ TÍN



## Có thể có được một lối nhìn thực tế về cuộc sống giữa ĐẠO và ĐỜI cho Thanh Thiếu Niên Đại-Đạo tại Hải Ngoại ?

Nguyễn Duy Văn

**T**ôi nghĩ là không thừa ,để tôi có thể viết những dòng chữ tâm tình này đến các bạn thanh thiếu niên Đại-Đạo tại Hải Ngoại .Mặc dầu đã có biết bao nhiêu người đã viết và nói đến rồi,nhưng nó có thể giúp cho thế hệ thanh thiếu niên Đại-Đạo có một lối nhìn thực tế trong cuộc sống của mình,giữa Đạo và Đời mà chính các bạn có bổn phận tìm hiểu để sống cho phù hợp thực tế với chính mình.

Nói đến thanh thiếu niên Đại-Đạo tại Hải Ngoại là nói đến một tổ-chức đã có qui cũ,thuộc tầng lớp con em của các tín đồ và các thành phần tín ngưỡng của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ ( gọi tắt là Cao-Đài) thuộc Toà-Thánh Tây-Ninh tại hải ngoại.

Sở dĩ tôi nói qui cũ là vì trước năm 1975 Hội Thánh Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ Toà Thánh Tây-Ninh đã có thành lập một tổ-chức thanh thiếu niên Đại-Đạo ,với một tâm vóc qui mô và rộng khắp cho giới thanh thiếu niên thuộc con nhà có Đạo cũng như ngoại Đạo.Trong những tổ-chức thanh thiếu niên Đại-Đạo như Hưởng Đạo v. . .v. . .thì Đại-Đạo Thanh-Niên hội được xem là một tổ-chức có cơ-cấu toàn diện và phát-triển mọi khía cạnh trí,đức và văn-hoá.Hiện nay một số tổ-chức thanh thiếu niên Đại-Đạo hải ngoại đã được hình thành cũng không ngoài mục đích cùng trên tinh-thần đó. Bài viết này không những cho thanh thiếu niên Đại-Đạo hải ngoại, mà còn mục đích nhắc nhở đến các thanh thiếu niên là con em gia đình Đại-Đạo ,nhưng chưa đứng vào hàng ngũ thanh niên Đại-Đạo.Nhưng dù đã gia nhập hay chưa gia nhập vào hội,người thanh thiếu

niên Đại-Đạo sống nơi hải ngoại ngày nay cũng không ít nhiều va chạm đến một số vấn đề hay nói khác đi là cái môi trường thanh thiếu niên đang sống.



**M**ôi Trường Xã-Hội là điều kiện tất yếu ảnh hưởng không ít vào đời sống của họ.Một cái xã-hội,mà lúc nào cũng tiền và danh vọng đi đầu trong mọi sự việc,hoặc giao thiệp hay tìm và tận hưởng những lạc thú vật chất,tiền nghi như ăn,hút,nhảy đầm,rượu,chè v. . .v. . . Nếu như có một thời-gian nhàn rỗi ,hay vào một ngày đẹp trời,có hai bạn thanh niên đến rủ bạn khác cùng đi.Một bạn rủ đi đến Thánh Thất hay Điện Thờ Phật Mẫu và một bạn rủ đi xem phim hay đi nhậu.Nếu người không có đạo tâm vững vàng thì người đó sẽ bị con sâu rượu hay con ma phim lôi kéo mạnh hơn là đi Thánh Thất hay Điện Thờ. .Bạn thanh thiếu niên sẽ có những câu bào chữa

cho mình rằng "đi nhậu" hoặc "đi xem phim" còn có cơ hội tìm thêm những điều hay, hoặc có thể tìm được bạn gái tốt. Còn đi Thánh Thất hoặc Điện Thờ, nghe các Chúc Sắc, chức việc giảng đạo đức nghe buồn ngủ quá, chẳng có ích lợi gì cho hiện tại cả. Cuối cùng rồi cũng đi xem phim hoặc đi uống rượu. Việc này không khó gì cả vì những việc làm hay hoặc lẽ phải thì thường người ta không muốn tìm đến, mặc dầu Tiên, Phật, Thánh, Thần đã vạch sẵn trước mắt. Còn chốn u tối thì người đời thường tìm đến để chuốt sấu. Nên các bậc chân tu có câu:  
 "Thiên đường hữu lộ vô nhơn vấn,  
 Địa ngục vô môn hữu khách tầm"

Đó là sự thật của cuộc đời vì theo Đạo là phải tu tề, sửa trau, cần phải cố gắng giống như người đi bộ lên dốc, phải cần nhắc từng bước chân, để cho đừng trượt ngã, cần phải có nhiều sức lực. Trong khi đó, nếu theo đời, chẳng cần trau tu, chẳng cần cố gắng, chỉ cần có tiền thì người thanh thiếu niên có thể sống được cuộc đời trác táng rồi. Vì thế sống theo đời như vậy khác nào là tuột dốc, người thanh thiếu niên chẳng cần phải gắng sức để leo lên, mà chỉ cần đứng tại chỗ cũng thể tự động tuột xuống rồi. Một xã hội mà suốt ngày đêm chỉ có nghe và thấy những hình ảnh trụy lạc, loạn luân, hút sách, cao bồi du đãng, giết chóc kinh hoàng, những loại nhạc cuồng loạn làm đình tai nhức óc, thể nhưng mà mọi người cứ đến. Trong khi đó ngưỡng cửa Đại-Đạo thậm thâm, diệu diệu, huyền vi luôn luôn trang nghiêm thanh tịnh, thoải mái tâm hồn biết bao, mà có ai chịu tập làm quen với nếp sống ấy. Tỉ như mít mật có gai nhưng ăn được, ruột của nó thấm thía lắm các bạn ạ! Sầu riêng có mùi khó chịu, nhưng với người đã ghiền rồi sẽ không bao giờ quên mùi sầu riêng được. (1). Tôi cảm nghĩ là các bạn trẻ thanh thiếu niên hải ngoại có thể nhận định và tự chọn cho mình một hướng đi đúng, khả dĩ đem lại cho các bạn có một lợi ích tinh-thần, một trí tuệ minh mẫn nếu muốn vậy các bạn phải có quyết tâm và có ý chí. Muốn có ý chí, các bạn phải luyện tập

và bắt tay vào việc. Tục ngữ Y Pha Nho có câu: "Bạn theo con đường "lát nữa" thì rồi bạn sẽ tới con đường "không bao giờ", có nghĩa là việc gì chần chừ không làm ngay thì sẽ không bao giờ làm được gì cả.

Trí tuệ hoặc kỷ tính đều có thể luyện tập để làm được những việc mà bộ óc thiếu huấn luyện làm không nổi. Ý chí cũng vậy có thể luyện

tập để tổ-chức, điều khiển hoặc hảm bớt cách cư xử của con người, nếu không được huấn luyện thì nó không làm nổi những việc đó."

Đó là nhận xét của Giáo-sư Conklin.

**M**ôi trường giáo-dục cũng góp phần đáng kể vào sự ảnh hưởng thành bại cho thanh thiếu niên. Giáo-dục có nghĩa là dạy dỗ để bồi bổ thể chất và tinh-thần nhân-loại (2). Cũng có nghĩa khác là dạy dỗ và mong thành đạt.

Trong cuộc sống hằng ngày, nếu các bạn chịu để ý và lắng nghe sự phiến hà của người khác các bạn sẽ thấy đôi lúc nào đó tâm hồn các bạn se lại với lời than phiền, thậm chí là chê trách như "bạn T. là con nhà thiếu giáo-dục, nó không biết kính trên nhường dưới gì hết". Sự thiếu giáo-dục có thể từ nơi cha mẹ, nơi xã-hội và môi trường xung quanh tạo nên hay ngay hẳn trong nhà trường. Cách ngôn nước ta cũng có câu: "Tiên học lễ, hậu học văn" Ngày xưa người học trò đến với Thầy học chữ Lễ trước, rồi sau đó mới học chữ. Bởi vì theo quan-niệm của người Á-Đông Lễ nghĩa vốn trọng cho nên người học trò chỉ học những gì nơi Thầy, không thêm học thêm gì ngoài ông Thầy đi thi cũng đủ đậu rồi.

Ngày nay, với một xã-hội văn-minh vật-chất, có quá nhiều phương-tiện học hỏi phục-vụ cho sự học hỏi. Thế-hệ thanh-niên hải ngoại đã có một sự nhận thức với một nền giáo-dục khác, không còn là lối giáo-dục lễ nghĩa nữa, mà được thay vào lối giáo-dục tự-do. Cái biên-giới giữa thầy và trò không còn là bức tường tôn trọng cần thiết nữa, mà giữa thầy và trò hiện hữu chỉ là một hình ảnh bạn bè không hơn không kém. Người thầy giáo không còn xung với học trò của mình là thầy hay cô, mà cho phép

học trò gọi bằng tên hay họ, chỉ xưng là instructor trên văn-kiện giáo-dục. Người thầy chỉ có nhiệm vụ duy nhất là hướng dẫn học-sinh. Trong thực tế, lối giáo-dục kiểu này rất quý tạo cho học-sinh, sinh viên, các bạn trẻ có một cơ-hội sáng tạo, nhưng nó cũng rất nguy hiểm, nếu không muốn nói là "vĩ đại vi hoạ" vì nếu các bạn trẻ ấy không hấp thụ được những gì tốt đẹp chung quanh mình, mà chỉ hấp thụ toàn những điều xấu, những điều dở thì sự sáng tạo ấy sẽ bị ảnh-hưởng ngay.

Nơi đây tôi thiết nghĩ cần hiểu rõ sự sáng tạo cho đúng nghĩa, thực hiện một sự nghiên-cứu để phát minh ra, tạo ra theo một chiều phát-triển khoa-học, hoặc nhiều khía cạnh khác có tính cách phục-vụ, thì có ý nghĩa hữu lý phù hợp với mô thức giáo-dục tự do. Trái lại vì ảnh hưởng xấu các bạn trẻ cũng có thể sáng tạo cho chính mình, như là xem sách báo khiêu dâm trong giờ học, ngồi hút thuốc

trong khi thầy giảng bài, gác hai chân lên bàn phía trước, trò chuyện trong lớp v. . . v. . . , thậm chí sự sáng tạo có chiều hướng tích cực hơn như hành hung cả thầy cô. Những hình ảnh ấy ít khi thấy trong lớp học của các nước Á-Đông nào, nhưng ở các nước Âu Mỹ thì nhan nhản.

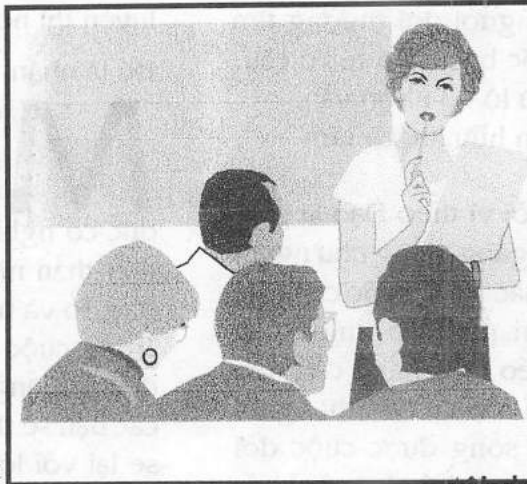
Trước sự giáo-dục phóng túng và tự do như thế, các bạn thanh thiếu niên Đại-Đạo về nhà thấy cha mẹ mình cổ hủ quá, dạy chỉ hoàn toàn là sự bắt buộc, không tự do như ở trong học đường, mà mỗi ngày các bạn hấp thụ. Do đó các bạn dễ chấp nhận lối giáo-dục nơi hải ngoại, không còn vâng lời cha mẹ, làm cho cha mẹ buồn lo. Đứng trước một hướng trạng như vậy, ai là bậc cha mẹ mà chẳng nghĩ chẳng lo cho con cái của mình, ai mà không nghĩ đến sự nên hư của con cái. Nhưng giải-pháp nào có thể ổn thoả để giải-quyết vấn-đề?

Xã-hội bên ngoài là như vậy, đời sống giáo-dục ở nhà trường hải ngoại hầu hết là như vậy, thế mới tính làm sao?

Các nhà giáo-dục cũng như các nhà lãnh đạo cộng đồng từ xưa cũng không ít nhiều quan tâm đến vấn-đề này. Những hội đoàn được thành lập nhằm mục đích quy tụ thanh thiếu niên hải ngoại, tạo điều-kiện lành mạnh giáo-dục trực tiếp về trí, đức dục đến các bạn trẻ đó. Ở San Francisco có hội phát-triển thanh

thiếu niên Việt Nam (Vietnamese Youth Development Center), Asia Youth Center, và Trường Việt Ngữ Âu Cơ. Nhưng đó chỉ là

những phương-tiện cần thiết cho một hiện thực vấn đề, chưa có nghĩa là một giải-pháp một cứu cánh ổn thoả. Trong phạm trù giáo-dục, để tạo thêm nhân tố cho sự cứu cánh sự việc theo thiên ý của



tôi chỉ có Thánh Thất, Điện Thờ

và các vị lãnh-đạo tinh-thần của nền Đại-Đạo hải ngoại có thể giải quyết phần nào những khó khăn đó. Quý vị lãnh đạo tinh-thần vừa sống trong đạo-đức, có toinh thần huấn dục cho nhiều thế hệ nên tôi tin tưởng rằng Thánh Thất, Điện Thờ là nơi có thể trung hoà được mọi khó khăn mà bậc làm cha mẹ đang băn khoăn đối với con cái của mình trong cuộc sống hằng ngày.

**M**ột ý thức tâm lý: Đa số các bạn trẻ hồi còn ở quê nhà đôi khi theo gia đình, cha mẹ

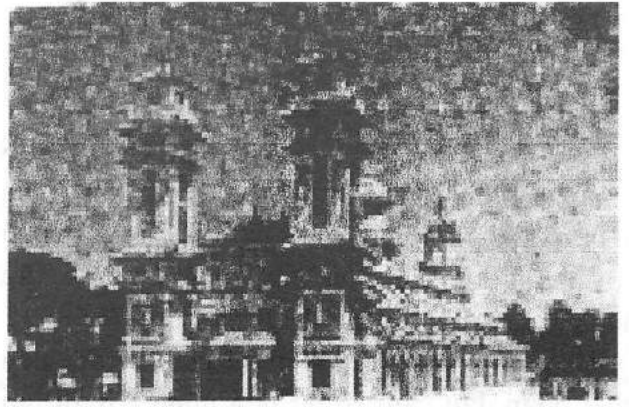
đến Thánh Thất, Điện Thờ, Tòa Thánh hoặc những nơi thờ phượng khác, đi là đi cho vui chứ hầu hết không có mục đích nào cả. Cho nên khi ra hải ngoại, số bạn trẻ đó có một ý thức không rõ ràng, phát sinh ra một tâm-lý đôi khi ngạo mạn hoặc giả không tin tưởng. Có nhiều bạn trẻ cho rằng đã sống trong một xã-hội văn-minh như Hoa-Kỳ này, mà còn nghĩ đến thần linh, còn nghĩ đến



tôn-giáo hoặc Đạo nữa. Các bạn khác còn nói ở các nước nghèo khó lạc hậu, dân trí thấp kém, không có khả năng tự lực và tự tin nên mới nhờ đến tôn-giáo, đi Thánh Thất, đi chùa chiền để cầu nguyện tạo niềm tin, chứ ở xứ Cờ Hoa này thanh niên có nhiều hường đi. Vào nơi Thánh Thất, Điện Thờ hay chùa chiền chỉ làm mất thì giờ. Thánh Thất, Điện Thờ là nơi để cho những người lớn tuổi đến cầu nguyện cho cái tuổi

về chiều của họ, để được gần Thần, Thánh, Tiên, Phật, chớ thanh niên chưa cần đến vấn-đề đó. Nếu nghĩ như một số bạn trẻ trên, thì Đạo lập ra chỉ phổ độ một hướng, duy chỉ phổ độ người già gần đất xa trời, những người chết, còn kẻ sống thì không. Quan-điểm đó theo thiên ý của tội nó không được nghiêm chỉnh. Bởi lẽ Đức Hộ-Pháp và các vị tiền bối khai sáng nền Đại-Đạo há chẳng phải hội diện cùng đạo-pháp khi còn ở tuổi thanh xuân đó sao? Các vị này đâu có chờ đến già mới tìm Đạo?

**T**uổi thanh-thiếu niên là tuổi đầy năng lực và ý chí để thực hiện mọi lý lẽ hay ho ở đời, tại sao không nghĩ đến sự làm quen với Thánh Thất, Điện Thờ, đến đạo pháp, để có một ý thức cơ bản cho sự học hỏi. Các bạn có thể nghĩ chỉ có các người lớn tuổi mới đi đến Thánh Thất, Điện Thờ, để có sự an hưởng trong tâm hồn nhưng còn bạn trẻ sự đến nơi trang nghiêm đạo giáo, nếu có chỉ là hoạ hoằn, hoặc đến đó cơ may là để cầu nguyện cầu lợi, còn việc học giáo-lý và tu niệm cho bản thân thì xa lạ lắm. Có lẽ các bạn nghĩ rằng các bạn còn trẻ các bạn không có bệnh hoạn, thần chết chưa đến gọi các bạn, vì thế các bạn không cần đến nơi Thánh Thất, chùa chiền. Tôi xin mách với các bạn một điều, hay đúng hơn là nhắc nhở để các bạn thấy, kìa, các bạn nhìn xem trên quả đất này có bao nhiêu là nghĩa địa và ở ngoài đó chắc không hẳn dành riêng cho người già mà nơi đó lại không có những người trẻ. Các bạn có đồng ý rằng khi bệnh thì cần thuốc và bác-sĩ. Thuốc có thể uống giúp các bạn hết bệnh, nhưng với cái bệnh khổ của kiếp nhân sinh thì nó bất luận già hay trẻ. Và nếu như trên đời này thiệt vui như một số bạn nghĩ, thì tại sao khi sanh ra con người



không cười mà lại khóc? Vậy bệnh khổ đâu có phân biệt già trẻ, và thuốc chữa bệnh khổ đâu chỉ dành riêng cho người già, mà người trẻ không cần đến. Tôi nghĩ, muốn chữa bệnh khổ thì bất luận già hay trẻ đều phải có đức tin và tạo cho mình một sự nhân rồi trong tâm-hồn-mà muốn vậy -thì thuốc khổ chẳng phải chẳng là Thánh Thất, Điện Thờ, chùa chiền hay sao? Nơi đó sẽ giúp cho các bạn một niềm tin, một nghị lực sống vô biên.

**T**ừ tâm-lý này tôi nghĩ các bạn không nên quan-niệm Đạo hay tôn-giáo chỉ dành riêng cho tuổi già mà các bạn thanh thiếu niên không cần biết đến. Các bạn hãy làm quen với Thánh Thất, Điện Thờ, chùa chiền, nên năng đi đến các nơi đó, học hỏi giáo-lý và để tự trang bị cho đời mình một đức tin thật vững vàng. Ấy mới là thanh niên con nhà Đạo, mới thật xứng đáng là một con người có những tín hiệu lành, là những hạt nhân tố quyết-định cho giềng mối Đời và Đạo

Tháng 12-1998

Đ.H Nguyễn Duy Văn

**Tham khảo:**

- (1) Bài giảng của Thích Như Điền.
- (2) Tự điển Hán Việt của Nguyễn văn Khôn.  
Sách học làm người của Nguyễn Hiền Lê.

**XIN ĐỒNG ĐẠO ĐỌC ,  
và CỎ ĐỘNG  
TẬP SAN THỂ ĐẠO**

# NGƯỜI VIỆT CAO NIÊN VÀ BỆNH BUỒN NẢN

Lê Kim Quyên, MS

Sau biến cố 1975, người Việt Nam chúng ta tỵ nạn khắp nơi trên thế giới và phải đối phó với những khó khăn mới về mưu sinh, về văn hóa cũng như về phong thổ.

Tất cả người Việt Nam từ già đến trẻ đều phải phấn đấu cam go để hòa mình với xã hội mới, môi trường mới. Chúng ta không thể kể hết được nỗi khó khăn lớn lao của người Việt tỵ nạn, trong đó có người Việt cao niên vì tuổi cao và sức khỏe yếu, nhiều lúc đã lâm vào tình trạng buồn nản, sa sút tinh thần.

Sự buồn nản của người cao niên Việt Nam có rất nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng những nguyên nhân chánh có thể do một phần như sau:

1- Nỗi buồn hoài hương: những người cao niên Việt Nam, sang Hoa Kỳ thường mang theo tâm trạng hối tiếc. Có nhiều hoàn cảnh bắt buộc họ phải rời xa quê hương nơi có mồ mả tổ tiên, bà con láng giềng, nơi họ sanh ra và trưởng thành trên 50 năm qua. Có người không bao giờ muốn ở bên Mỹ, nhưng vì chương trình Đoàn Tụ Gia Đình, họ phải đi thì đám con họ mới được đi. Có trường hợp, họ muốn qua Mỹ để được ở chung với con cái như còn ở Việt Nam, 3 thế hệ sống hạnh phúc dưới một mái gia đình. Cũng có người đã quyết chí vượt biên để tìm tự do. Nhưng phần đông những sự hy sinh lớn lao của ông bà mình là để được sống gần con cháu vì nơi xứ lạ quê người, lòng họ lúc nào cũng hướng về quê hương với những kỷ niệm vui buồn ngàn đời không phai.

Nhưng sau một thời gian sống ở Mỹ, họ cảm thấy cô đơn và có cảm tưởng như là bị bỏ rơi bởi gia đình họ. Sau khi các con cháu đi học hoặc đi làm, họ thui thủi ở nhà một mình, làm bạn với chiếc TV hoặc radio, hoặc coi phim bộ Việt Nam mà các con họ đã mượn cho họ. Ông L.V.T. HO.14, bán thân bất toại, hiện ở chung

với người con trai, đã tâm sự rằng vì mắt yếu nên ông không thể đọc sách, báo hoặc xem truyền hình được, nên người bạn thân duy nhất của ông là xương ngón viên đài AM 1500. Ông ở nhà một mình suốt ngày, suốt tuần nên rất cô độc và buồn chán. Ông rất muốn hội nhập với xã hội Mỹ nhưng vì không thể chuyện trò với người hàng xóm, hoặc tham gia với cộng đồng. Vả lại vì không xử dụng được phương tiện chuyển vận, ông cảm thấy như bị tù lỏng. Chiều đến khi về đến nhà sau một ngày dài làm việc thì con ông đã quá mệt mỏi cho nên thường không có thì giờ trò chuyện thăm hỏi ông. Sự cô đơn lớn dần mỗi ngày cộng với niềm thương nhớ người vợ ông đã mất một tuần lễ trước khi ông sang Mỹ, đem đến con bệnh buồn nản và suy sụp tinh thần trầm trọng. Ông đã quỵ sinh một lần nhưng được cứu cấp kịp thời.

Tình trạng này thường xảy ra trong các gia đình Việt Nam. Người trẻ tuổi phải hòa mình thật nhanh với xã hội Mỹ để sinh tồn: người đi học, người đi làm, người vừa đi học vừa đi làm. Khi về đến nhà họ mệt nhoài vì khi ra ngoài xã hội họ phải tranh đấu với những người dân bản xứ để mưu sinh, nên chệnh nản trong việc thăm hỏi ông bà, cha mẹ mình.

2- Giá trị tinh thần thay đổi: Phần đông gia đình Việt Nam có khoảng 3 thế hệ sống chung dưới một mái nhà. Thế hệ trẻ được sanh trưởng ở đây hoặc tới đây lúc hãy còn nhỏ tuổi thường hấp thụ văn hóa Tây phương rất nhanh chóng. Do đó khoảng cách văn hóa và khoảng cách giữa các thế hệ càng ngày càng lớn dần. Có khi lại còn vấn đề ngôn ngữ bất đồng: có nhiều gia đình ông bà và các cháu không thể nói chuyện với nhau vì cháu không nói được tiếng Việt và bà không nói được tiếng Anh. Con cháu và ông bà không còn thông cảm với nhau ở những điều ông bà răn dạy con cháu cho rằng quá khắc khe và vô lý. Ngược lại những điều con cháu làm thì ông bà cho là quá phóng túng và không thể chấp nhận được với phong tục Việt Nam. Ngày xưa lời nói của người lớn tuổi ở Việt Nam gần

như là phải quyết. Ngày nay lời nói đó không còn giá trị tuyệt đối nữa. Càng không thông cảm thì ông bà càng cảm thấy cô đơn.

**3- Sự nghiệp:** Sau cuộc chinh chiến 1975, phần đông ông bà mình tiêu tan hết sự nghiệp. Giờ đây tại hải ngoại họ phải sống nhờ vào con cháu hoặc nhờ vào số tiền trợ giúp tối thiểu của chính phủ. Có trường hợp họ phải làm việc nhà hoặc đưa rước các cháu đi học để được ăn ở trong nhà của con mình. Họ rất buồn và tủi thân những lúc họ bị bạc đãi khi họ không còn hữu dụng vì lý do sức khỏe.

Không tiền bạc, không uy quyền, không nói được tiếng Anh, không có phương tiện di chuyển, không hòa mình được với xã hội mới, lớn tuổi và sức khỏe càng ngày kém, người cao niên Việt Nam cảm thấy tủi hờn, chán nản. Có người muốn quyền sinh, có người muốn hồi hương, có người muốn dọn ra riêng, có người dùng rượu, thuốc hoặc bài bạc để xoa dịu sự buồn nản trong cuộc đời còn lại của họ.

#### **Hậu quả của sự buồn nản:**

Buồn nản đem lại sự suy sụp tinh thần lẫn sức khỏe. Người bị bệnh buồn nản thường có những triệu chứng sau đây:

- mất ngủ
- mệt mỏi và mất năng lực
- khó khăn trong việc tập trung tư tưởng
- cau có hoặc nóng giận bất thường
- hay nghĩ đến sự chết hoặc quyền sinh.

Ông David Clark, giám đốc của Trung Tâm Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa Quyền Sinh (Center for Suicide Research & Prevention) ở Chicago, hỏi rằng những người lớn tuổi mà quyền sinh thường để lộ ra những triệu chứng của sự buồn nản trước khi chết, những gia đình và bác sĩ của họ đều không để ý đến.

Sự chán nản không phải là triệu chứng tự nhiên khi lớn tuổi, những người cao niên thường có những thay đổi quan trọng trong đời làm cho họ dễ bị chán nản. Những thay đổi có thể là do sự qua đời của người phối ngẫu, ăn uống thiếu

đinh dưỡng, không thêm uống thuốc hoặc không thêm để ý đến sức khỏe mình nữa.

#### **Ngăn ngừa bệnh buồn nản:**

Qua các nhận định trên về nguyên nhân và hậu quả của sự buồn nản, chúng ta, những người ly hương hãy cố gắng hàn gắn lại mái ấm gia đình bằng cách:

##### **Nếu là con cháu:**

- Chúng ta nên thông cảm sự cô đơn và mất mát của ông bà mình nơi xứ lạ quê người, vì một ngày nào đó chúng ta cũng sẽ già.
- Tôn trọng ý kiến ông bà dù là mình không đồng ý. Người xưa có câu: "gia đình nào có người lớn tuổi trong nhà là có kho tàng trong nhà". Người lớn tuổi nào cũng có nhiều kinh nghiệm sống mà con cháu lúc nào cũng có thể học hỏi thêm.
- Khuyến khích và trợ giúp phương tiện cho ông bà ra ngoài xã hội để sinh hoạt với cộng đồng, với các hội cho người cao niên.
- Tạo điều kiện hoặc giới thiệu ông bà với những người đồng lứa tuổi, đồng hoàn cảnh để họ dễ dàng tâm sự với nhau.
- Khuyến khích và giúp đỡ ông bà đi khám định kỳ, tập thể dục thường xuyên, để có một cơ thể khỏe mạnh.
- Cố gắng dành thì giờ để thăm hỏi, chuyện trò với ông bà và sinh hoạt chung với gia đình.

##### **Nếu là người cao niên:**

- Thông cảm những khó khăn và vất vả của con cháu. Bỏ qua những lầm lỗi nhỏ nhặt.
- Tự giúp mình ra khỏi buồn nản bằng cách học Anh văn, tập thể dục, sinh hoạt tại các hội người cao niên.
- Chăm sóc sức khỏe của mình theo lời khuyến cáo của các bác sĩ gia đình. Đi khám bệnh định kỳ để phòng bệnh hơn chữa bệnh.
- Tìm hiểu các chương trình trợ giúp người cao niên của chánh phủ để được hỗ trợ qua các dịch vụ như là chuyên chở, di trú, pháp lý và y tế.
- Giúp đỡ con cháu trong điều kiện của mình; làm việc thiện cho các cơ quan bất vụ lợi để mình không cảm thấy vô dụng, đồng thời đem lại sự an vui cho tinh thần.

## **Các Chương trình trợ giúp người cao niên**

Quận hạt Santa Clara có nhiều chương trình miễn phí để giúp đỡ người cao niên như là:

- Chương trình Bảo Vệ Người Lớn Tuổi (Adult Protective Service): là những dịch vụ do Nha Xã Hội cung cấp cho tất cả mọi người 18 tuổi trở lên bị bóc lột, hành hạ, ngược đãi (ví dụ như là bóc lột về tiền bạc, hành hạ về thể xác, ngược đãi về tinh thần) Những dịch vụ này nhằm ngăn ngừa hoặc hóa giải mọi hiểm nguy, đối với những người không thể tự bảo vệ quyền lợi của mình. Tất cả mọi người bất phân giàu nghèo đều được hưởng dịch vụ này.

Muốn báo cáo hoặc giới thiệu người cần được giúp đỡ, xin gọi nhân viên xã hội trực: (408)928-3860. Danh tánh của người báo cáo được giữ kín.

- Chương Trình Trợ Giúp Tại Nhà Cho Người Già và Tàn Tật (In Home Supportive Service): Chương trình này được chính phủ cấp Liên Bang, Tiểu Bang và Quận Hạt tài trợ nhằm giúp đỡ những người già cả, mù lòa và tàn tật có thể tiếp tục sống ở trong nhà họ khi họ không có khả năng để tự lo liệu lấy những công việc nội trợ hằng ngày. Chương trình trả tiền để cung ứng những dịch vụ như việc nội trợ và săn sóc người già và người bệnh để cho họ có một cuộc sống an toàn ở trong nhà họ. Trong khi có, chương trình này cũng khuyến khích những người này sống một cách độc lập và phục hồi bệnh tật nếu có để được. Đây là một giải pháp thay thế cho việc đưa người già và người bệnh vào các viện dưỡng lão hoặc dưỡng bệnh.

Nếu cần biết thêm chi tiết hoặc muốn nộp đơn xin hưởng dịch vụ này, xin quý vị vui lòng liên lạc Nha Xã Hội: (408)928-3737.

- Chương trình Phụ Trợ Tiền Thuê Nhà (Housing Authority of the County of Santa Clara-federly Subsidized and Low Income Housing): Sở Gia Cư tại Quận Hạt Santa Clara quản trị Mục 8 hiện hành (Existing Section 8) của Chương Trình Phụ Trợ Tiền Thuê Nhà. Chương Trình này được tài trợ bởi Bộ Gia Cư

và Phát Triển Đô Thị (HUD) và được đề ra để tài trợ giúp cho các gia đình và các người có lợi tức thấp để trả tiền thuê nhà của họ.

Tiêu chuẩn để được hưởng chương trình này là: Các gia đình các cao niên độc thân (62 tuổi trở lên) và các người bị tàn tật làm chủ gia đình có lợi tức thấp đều được hưởng. Mức lợi tức cao nhất hàng năm hiện nay còn được hưởng là: Gia đình 1 người \$24,550; gia đình 2 người \$28,100.

Nếu quý vị muốn biết thêm cho tiết xin gọi điện thoại cho Sở Gia Cư (408)275-8770.

- Chương Trình Trợ Cấp Y Tế của Tiểu Bang California (Medi-Cal): Những người có thể hưởng trợ cấp này là"

a- Người già từ 65 tuổi trở lên.

b- Người tàn tật mà sự tàn tật kéo dài ít nhất một năm hay có thể dẫn đến cái chết.

c- Người mù.

và mức giới hạn tài sản cho:

a- 1 người: \$2000

b- 2 người: \$3000

Địa chỉ các số điện thoại cần biết:

\* Xin đơn trợ cấp tại: Assitance Application Kenter, 1919 Senter Road, San Jose, CA 95112. Điện thoại số (408)271-5500

\* Bảo hiểm y tế trong khi nhận Medi-Cal số điện thoại: 1-800-952-5294.

\* Thẻ medical hoặc hóa đơn của Medi-Cal số điện thoại: (910)636-1980.

Ngoài những chương trình trên của Quận Hạt Santa Clara, chúng tôi muốn giới thiệu với quý vị một chương trình đặc biệt khác:

- Chương Trình Trợ Giúp Người Á Đông cao Niên (Asian Senior Assistance Program): Chương trình này được thành lập dưới sự bảo trợ của các bệnh viện Alexian Brothers, O'Connor/St Louise, Giáo Xứ San Jose và Cơ Quan Ái Công Giáo (Catholic Charities). Mục đích của chương trình này là để giúp cho người cao niên Việt Nam trên 55 tuổi, cư ngụ tại vùng Santa Clara, chống lại bệnh phiến muộn, chán nản để họ vui hưởng tuổi già. Nếu quý vị để ý thấy trong gia đình mình có người lớn tuổi có

những triệu chứng về bệnh chán nản nêu trên, xin quý vị hãy liên lạc với nhân viên xã hội của chương trình qua số điện thoại (408)282-8667 để được giúp đỡ.

Chương trình này hoàn toàn miễn phí, và hiện nay chúng tôi đang tích cực cộng tác với các Bác sĩ Việt Nam của chương trình Premier Care để phục vụ sức khỏe và tinh thần của ông bà mình.

Sau đây là vài trường hợp của các vị cao niên được giúp đỡ bởi Chương Trình Trợ Giúp Người Á Đông Cao Niên:

1. Sau khi nhân viên xã hội của chương trình này xác định nhu cầu của ông HO 14, LVT nói trên, họ giúp đỡ ông bằng cách tìm phương tiện di chuyển cho ông để tới sinh hoạt tại trung tâm của người cao niên một tuần lễ hai lần, tìm một người bạn già tới nhà để làm bạn với ông bằng cách viết thư và đọc báo cho ông, hoặc đẩy ông đi dạo trong xóm trên chiếc xe lăn của ông và giúp ông tham gia chương trình Thực Phẩm hằng tuần. Sau một thời gian, ông hoàn toàn lấy lại niềm tin ở sự sống và có nhà ý muốn kêu gọi các anh em trong binh chủng của ông, nếu cảm thấy chán nản, nên gọi tới Chương Trình Trợ Giúp Người Á Đông Cao Niên để được giúp đỡ.

2. Một trường hợp nữa là của ông bà Bác sĩ Hưng, sang Mỹ vào cuối năm 1995. Ông Bác sĩ này không may bị mù một thời gian ngắn trước khi sang Mỹ. Do đó cuộc sống của ông bà rất là khó khăn khi định cư tại đây. Ông bà cư ngụ với gia đình người con gái với chồng và 3 con nhỏ. Như đã nói trên, cuộc sống của người trẻ tuổi ở bên Mỹ rất là vất vả, điển hình là gia đình của chị Tâm. Chị vừa phải đi làm, lo cho con và lo cho cha mẹ già. Thành ra trong gia đình nhiều khi không được vui: chị thì quá mệt mỏi, ba má chị thì cảm thấy cô đơn khi ở nhà một mình.

Sau khi nhân viên xã hội của chương trình xác định nhu cầu của ông bà Hưng, họ tìm phương tiện xe để đưa hai ông bà tới trung tâm người cao niên để sinh hoạt. Bác sĩ Hưng tìm

thấy sự bình thản trong tâm hồn khi ông đi lễ ngày thứ Ba, bà Hưng ghi tên học Anh văn và cũng đã gặp lại vài người quen tại trung tâm. Thêm nữa bà đang có bạn đồng lứa tuổi để chuyện trò. Sau khi đi lễ và học Anh Văn, hai ông bà lại dùng cơm trưa tại trung tâm. Gia đình chị Tâm được vui vẻ hơn lúc sau này vì ba má chị đã có niềm vui trong sự sống. Bà Hưng tâm sự rằng: Từ khi qua Mỹ tới nay, đây là lần đầu tiên ông bà được tiếp xúc với cộng đồng người Việt và đây là một niềm vui rất lớn cho ông bà. Ông bà cảm thấy bớt cô đơn khi biết rằng cũng có nhiều gia đình ở trong trường hợp của ông bà.

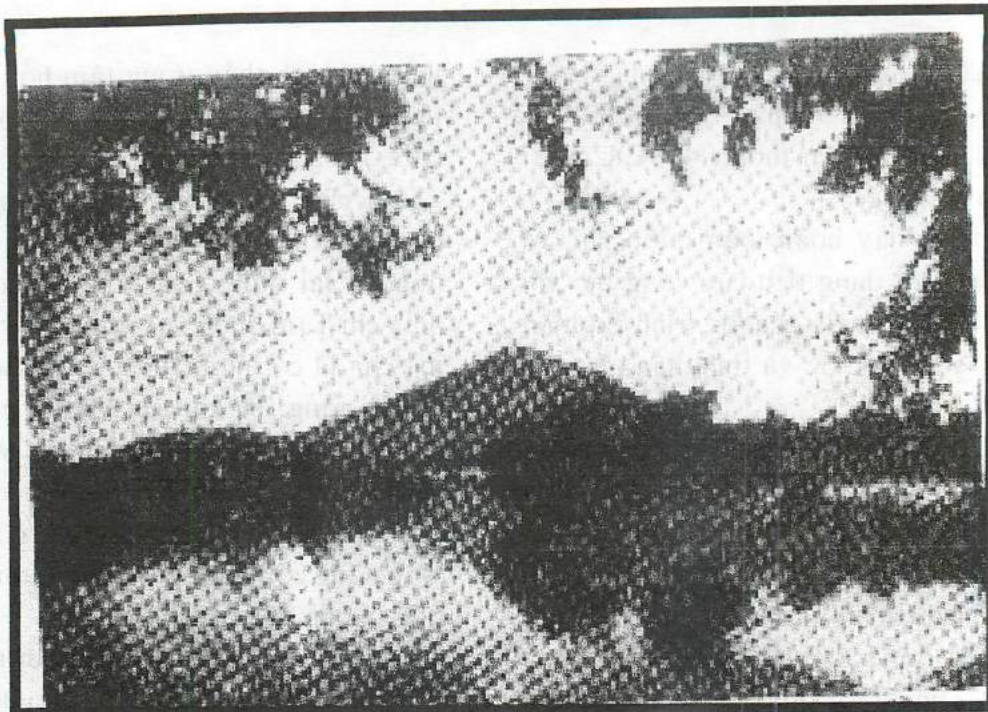
Thiết nghĩ nếu mỗi người trong gia đình cố gắng thông cảm và hy sinh cho người thân của mình thì chắc chắn chúng ta sẽ có được một cuộc sống an lành hơn nơi xứ lạ quê người. Và ông bà mình sẽ sống thỏa mái hơn trong lúc tuổi già, mặc dầu xa quê hương.

*Lê Kim Quyên, Cao Học về Ngành Cao Niên. Chị Kim hiện đang làm việc trong Chương Trình Trợ Giúp Người Á Đông Cao Niên tại San Jose.*



Ông bà Bác Sĩ Hưng và chị Lê Quyên





### Tin Quận Cam:

Vào ngày 27-2-1999, lúc 12 giờ, khoảng hơn 300 đồng hương và quan khách đã đến tham dự tiệc Tân-Niên Kỷ Mão 99 do Tây-Ninh Đồng Hương Hội tổ-chức tại nhà hàng Seafood Paracel, thị xã Westminster, California.

Trước khi vào tiệc, đồng hương

Nguyễn lý Sáng,

Trưởng Ban

Điều Hành

tạm thời,

thay mặt

Ban Tổ-Chức

chào mừng quan khách

và thân hữu Tây-Ninh, tường trình

về sự hình thành Tây-Ninh Đồng Hương Hội một tổ-chức bất vụ lợi với mục đích tương thân, tương trợ giữa những người cùng quê quán với nhau.

Đồng hương niên trưởng Tạ Thành Long phát biểu ý kiến cho biết Tây-ninh Đồng Hương Hội ở đây là sự nối tiếp truyền thống tốt đẹp của tỉnh nhà. Bảy tám chục năm về trước, bà con Tây-Ninh đã thành lập Tây-Ninh Đồng Hương Hội với mục đích đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau trong những lúc khó khăn, trực sở tại đường Nguyễn cư Trinh, Quận 2 Saigon. Nơi

đây dành cho người lữ bước trẻ xe có chỗ nghỉ ngơi, là chỗ tạm trú cho con em học-sinh Tây-Ninh khi về thi hoặc học ở Saigon.

Một chương-trình văn nghệ giúp vui thật phong phú và đặc sắc do đồng hương Thuý Uyên phụ trách với sự cộng tác của nhiều ca

nhạc sĩ tân cổ

nhạc tại

Nam Cali

và

các em

Đại-Đạo

Thanh-Niên Hội.

Đây là lần đầu tiên trên

đất Mỹ bà con đồng hương Tây-Ninh mới có dịp gặp nhau đông đảo, tay bắt mặt mừng, chúc tụng nhau năm mới. Đi dự tiệc mà hầu như không ai để ý đến chuyện ăn uống, đồng hương chỉ lo mãi mê thăm hỏi nhau, hàn huyên tâm-sự, thích thú thưởng thức những màn trình diễn văn-nghệ đậm tình quê-hương và thật đặc sắc của các ca-sĩ và các em Đại Đạo Thanh Niên Hội.

Thời-gian có hạn, đồng hương luyến tiếc chia tay nhau trong lúc tâm sự chưa dứt, văn-nghệ còn dài và đều đồng hẹn nhau tái ngộ năm tới.

## Tiệc Tân Niên Kỷ Mão 99 của Tây-Ninh Đồng Hương Hội

Hoàng Thân

Thanh-Niên Hội.



HH Nguyễn Lý Sáng (bên trái) Trưởng Ban Điều Hành Tạm Thời Tây-Ninh Đồng Hương Hội và Hiền huynh Đặng Ngọc Thượng (bên phải) Mc buổi họp mặt Tân Niên TNĐHH



Quang cảnh buổi tiệc





Niên trưởng Tạ Thành Long (bên trái) đang phát biểu cảm tưởng. Ở giữa là HH Đặng Ngọc Thượng, MC và bên phải là Hiền Tỷ Tăng di Hạnh, MC



Các em Đại-Đạo Thanh-Niên hội Cali đang hợp ca

Đồng hương Tây-Ninh chụp hình lưu niệm



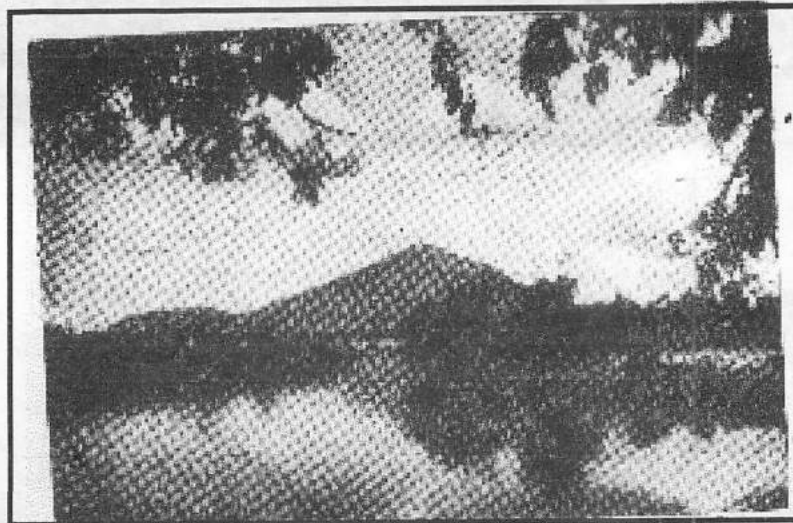
Tây-Ninh Đông-Hương Hội

# CẢM TÁC

Nhân ngày Hạp Mặt Tân niên Kỷ Mão 1999 (ngày 27-2-1999)  
(12 -01 Kỷ Mão) của Tây-Ninh Đồng Hương Hội & Thân hữu

Địa linh nhân kiệt đất Tây-Ninh,  
Biên ải miền Đông có Tướng Trình.(1)  
Núi Điện (2) cao vời quan cứ điểm,  
Sông Vàm (3) uốn khúc thể long hình.  
Đền Rồng (4) ngự tọa vàng hồng chiếu,  
Điện Phụng (5) kim loan ánh nguyệt minh.  
Hạp mặt hàn huyền gây nỗi nhớ,  
Bao giờ trở lại ? với quê mình !

Nhật Tân  
Thi nhóm Vườn Huệ Trắng



(1)Tướng Trình Minh Thế (2)Núi Điện Bà.  
(3)Sông Vàm Cỏ Đông (4)Tòa Thánh Cao-Đài (5) Báo Ân Từ

## XUÂN THA HƯƠNG NGỘ CỔ TRI

Mừng xuân Kỷ Mão gặp nhau đây,  
Nhìn mặt cầm tay tỏ ý bày.  
Đất khách mỗi trông người xứ sở,  
Tình quen riêng nhủ bạn trăng mây.  
Đừng cho tuế nguyệt vô tình nhĩ,  
Khéo sắp thời-gian có cảnh này.  
Dào dạt niềm vui khi hội ngộ  
Tây-ninh nghĩa trọng tiếng thơm đây.

Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

# SỨ MẠNG TRUYỀN GIÁO

*\* Giáo Hữu Thượng Màng Thanh.*

Mục đích tối thượng của Tôn giáo là tạo một con đường để dẫn dắt con người đến mục đích chung là giác ngộ Chân Ngã, tức là giác ngộ và hòa hợp với Thượng Đế nội tại trong bản thân mỗi người. Giác ngộ cho tự bản thân mình chưa đủ. Cần phải dẫn dắt người khác đến giác ngộ. Đó là giác tha, nghĩa là đem cái giác ngộ của mình mà giác ngộ chúng sanh. Sự giác ngộ của mình đã hoàn toàn, sự giác ngộ của chúng sanh đã viên mãn, tức là tự giác và giác tha đầy đủ, nên được chánh quả Chánh giác.

Đức Chí Tôn lập Tam Kỳ Phổ Độ cứu cánh là mở ra cho nhơn loại con đường giải thoát, lại còn ban ân huệ rất lớn lao đặc biệt cho cả Càn Khôn Thế Giới là “Ái ngộ được một đời tu cũng đủ trở về cựu vị”.

Là đệ tử Đấng Cao Đài đã được gội nhuần ân huệ của Đức Chí Tôn thì lẽ đương nhiên chúng ta phải tự thấy có sứ mạng truyền bá giáo lý, rao giảng đức tin và phổ độ chúng sanh vào cửa Đạo, để cho toàn thể nhơn loại cùng chung hưởng ân huệ của cơ cứu thế kỳ ba.

Vì vậy, Sứ Mạng Truyền Giáo tại Hải Ngoại hiện nay có thể được chia thành 2 thành phần :

## I.- SỨ MẠNG CÁ NHÂN :

Từ những lời cầu nguyện hàng ngày :

- *Nhứt nguyện Đại Đạo hồng khai.*
- *Nhì nguyện phổ độ chúng sanh.*

.....

Là sinh hoạt thuộc quyền năng tư tưởng có sự chuyển pháp của các Đấng Thiêng Liêng hộ trì về phần vô vi, sang lãnh vực hữu hình Đức Chí Tôn dạy mỗi tín đồ phải có sứ mạng truyền bá Đạo lý của Ngài cho người khác hiểu và hành động theo Thánh ý:

*“Còn chư môn đệ đã lập mình thế rồi, ngày sau tùy âm chất mỗi đũa mà thăng hay là tội lỗi mà giáng, song buộc mỗi đũa phải độ choặng ít nữa là mười hai người”.*

(TNHT. Q.I Tr. 42)

Mỗi lần tái kiếp trong một gia đình nào đó linh hồn sẽ có thêm họ hàng, thân thích, tạo thành gia tộc hữu hình và bởi tình yêu thương, nợ khí huyết vay mượn của Tổ phụ lưu truyền, khi thoát xác Chơn Thần của những người thân ấy có những liên hệ ràng buộc với nhau, bởi vậy mới có phép điều chỉnh nghiệp quả :

*“Chờ con lập đức giúp hườn ngôi xưa”.*

(Kính cầu cha mẹ qui liểu).

Tình đồng đạo cũng vậy, khi chúng ta độ rồi một người nào nhập môn vào Đạo phải có trách nhiệm dìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo. Tình

yêu thương và trách nhiệm tâm linh ấy nối kết các Chơn Thần khi thoát xác trở thành họ hàng gia tộc nơi cõi Thiêng Liêng.

Đức Chí Tôn dạy :

*“Hễ bao nhiêu môn đệ độ rỗi của mỗi đũa thì là họ hàng của mỗi đũa. Hiểu à !  
“Chừng ấy về đến Bạch Ngọc Kinh thì gia tộc mỗi đũa đều phân biệt; nếu chẳng độ rỗi thì về với hai bàn tay không”.*

Ấy vậy, sứ mạng truyền giáo để phổ độ chúng sanh đặt nền tảng trên bốn phận của từng cá nhân người tín đồ. Không phải chỉ có Chức Sắc hay Chức Việc mới có bốn phận truyền giáo, mà mỗi người tín đồ đều có bốn phận ấy.

## **II.- PHƯƠNG TIỆN GIÁO QUYỀN :**

Khi mở Đạo Cao Đài tại Việt Nam, Đức Chí Tôn có Tiên Tri :

*“Nam Bắc cùng rỗi ra ngoại quốc,  
Chủ quyền Chơn Đạo một mình Ta”.*  
(TNHT. Q.I Tr. 44).

Ngài còn khẳng định :

*“Một nước nhỏ nhen trong vạn quốc, ngày sau làm chủ mới là kỳ”.*  
(Làm chủ đây có nghĩa là làm chủ về mặt tinh thần nền Chơn Đạo của Thầy).

Để khuyến khích chư môn đệ có đầy đủ đức tin, phấn đấu thi hành sứ mạng thiêng liêng trong việc truyền giáo cho người ngoại quốc nơi Hải Ngoại, Ngài dạy :

*“Nào hơn vui thú đức tài lo,  
Sẵn gối, sẵn chần cú xuống dò.  
Ngoài nữa còn Cha, còn Chú, Bác,  
Làm gương cho đáng mới nên trò”.*  
(TNHT. Q.I Tr.92)

## **LÀM THẾ NÀO ĐỂ ỨNG HIỆN LỜI TIÊN TRI ẤY ?**

Trên thì có các Đấng Thiêng Liêng chuyển pháp khai mở năng khiếu tâm linh của con người, những ai hữu duyên cùng Đạo trên khắp mặt địa cầu, dưới thì có quyền hành Hội Thánh để độ rỗi nhơn sanh.

Ngày nay trong thời kỳ khảo duyệt, Hội Thánh bị tà quyền tước đoạt chủ quyền, nhưng trước đó đêm 16 và 17 tháng 4 Quý Sửu (dl. 18 và 19-5-73), Đức Lý Đại Tiên Nhứt Trấn Oai Nghiêm đã giáng cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đồng ý với Đức Hộ Pháp ban đặc quyền cho Hiến Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài, ký Thánh Lịnh số: 65/TL ngày mùng 3 tháng 7 Quý Sửu (dl. 01-8-73) tái lập **CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI**. Đây là một huyền diệu thiêng liêng tạo điều kiện pháp lý mở đường cho người sau tiếp nối sứ mạng tiền nhân trong thời kỳ Đạo nạn.

Trải qua thời gian 3 năm dài, đồng Đạo Cao Đài trực thuộc Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh đang sanh sống khắp nơi trên thế giới đã phí rất nhiều thì giờ và công sức, chung tâm thảo luận công tác Đạo sự, để tìm phương thức cứu nguy Cơ Đạo, hồi đáp



tiếng gọi thống thiết kêu cứu của chư Chức Sắc và đồng Đạo bên nhà. Từ : cuộc Hội Thảo tại Thánh Thất New Orleans, LA, tháng 11 năm 1996; đại hội các cấp Hành Chánh Đạo tại Thánh Thất Dallas, TX, tháng 11 năm 1997; đến kỳ Đại Hội lần thứ 3 tại Thánh Thất Montréal, CANADA, ngày 5 và 6 tháng 9 năm 1998, gồm 97 thành viên của 13 phái đoàn, đại diện các cơ sở đạo tại 3 quốc gia : Hoa Kỳ, Canada và Úc Đại Lợi, mới thỏa hiệp tái lập một cơ chế chung, xưng danh là **Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại**, (hậu thân của Hội Thánh Ngoại Giáo đã tự giải tán trước năm 75), để tiếp nối sứ mạng Thiêng Liêng của Chư Chức Sắc tiền khai mà độ rỗi chúng sanh và duy trì Luật Pháp Chơn Truyền Đại Đạo. Đây cũng là phương cách tạo điều kiện cho tín đồ có cơ hội lập công; mở đường cho các chơn linh lập vị mình trong thời kỳ Mạt Hạ.

### **PHỤC VỤ CQTGHN BUỘC PHẢI LÀ CHỨC SẮC THIÊN PHONG KHÔNG ?**

**Đáp :** Không. Như đã trình bày phần trên : Sứ mạng truyền giáo là nhiệm vụ chung của toàn thể người đệ tử của Đấng Cao Đài. Từ Tín Đồ đến Chức Sắc Thiên Phong, thầy đều là đệ tử của Đức Chí Tôn, ai có lòng nhiệt thành tích cực phục vụ đại nghiệp Đạo, trọn tuân hành Luật Pháp, được như sanh tín nhiệm đều được đón mời.

**Tại sao ?** Vì lẽ, mục đích tối thượng của phép tu hành của Đại Đạo là nhằm đạt đến sự giải thoát Chơn Thần con người để hòa hợp với Thượng Đế, không phân biệt màu da sắc tộc; không phân biệt thấp cao, sang hèn; tất cả đều là con cái thọ điểm linh quang của Đức Chí Tôn, tức là cùng chung bốn thể, trách nhiệm như nhau; còn quyền hành, áo mũ, chức tước chỉ là phương tiện để xác thân làm việc nơi thế gian theo Chánh Thể của Đức Chí Tôn lập để Hội Thánh để điều hành cơ Đạo. Vả lại, đã có lời tiên tri của Đức Hộ Pháp, Ngài nói : Sau này truyền giáo ở Hải Ngoại không phải do Chức Sắc Đại Thiên Phong được Hội Thánh bổ nhiệm, mà là do “*các Đạo Hữu quyền*” tùy cơ ứng biến cho thích hợp với tình thế, để các nguyên nhân có cơ hội xuất hiện lập vị mình.

Nhân tiện đây xin nhắc lại lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn giảng cơ từ khi mới lập giáo, Ngài đã tiên tri về vận hội của Đạo. Nay nghiên cứu thấy đã hoàn toàn ứng hiện không sai một mảy hào, qua bài thi tứ tuyệt dưới đây :

“ Tiên trình Thầy dạy trước con tường,  
Đợi hạ sang năm mới tuyển lương.  
Năm bảy năm sau nên nghiệp lớn,  
Đến chừng ấy khá Đạo lo lường “.

(TNHT. Q.I. Tr.97).

Câu thứ ba bài thi này Đức Chí Tôn đã nói rõ : Sau năm Bảy Mươi Lăm (75) nên nghiệp lớn. Câu thứ tư : Đến chừng ấy khá Đạo lo lường. Như vậy cuộc đời năm 1975 đã có Thiên Ý, là vận hội Đại Đạo nên nghiệp lớn. Ngài nhắn nhủ chúng sanh đến chừng ấy, tức giai đoạn nguy nan ngày nay Đạo phải lo lường cho chu toàn đại nghiệp.

## PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN GIÁO NHƯ THỂ NÀO CHO ĐƯỢC HỮU HIỆU ?

Thiết nghĩ : Hai phương tiện truyền giáo hữu hiệu nhất là : nơi thờ phượng Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng để nuôi dưỡng Đạo tâm, vì :

*“ Lễ bái thường hành tâm Đạo khởi “.*

Và kinh điển để truyền bá đức tin hiểu biết đạo lý cho chính đáng, tránh lạc lầm vào chỗ mê tín dị đoan; thực hiện đúng với lời Thánh giáo :

*“Diệt mê tín mở đường chơn thật,*

*Lấy Thánh Tâm dựng cất Cao Đài”.*

Ngoài ra còn có việc hệ trọng là : **“Truyền Bí Pháp”** thuộc phần sinh hoạt cao cấp không tiện nói đến trong phạm vi bài viết này.

Các phương tiện truyền thông đại chúng như truyền thanh, truyền hình, báo chí, phim ảnh, ghi âm trên Internet đã giúp ích rất nhiều trong công tác truyền giáo.

Nhưng phương tiện dù tối tân, kinh điển dù cao siêu thế mấy, trên hết mọi sự **con người mới là chính**. Đức Chí Tôn dạy : *“Trò phải như Thầy, mà Thầy thế nào Trò phải thế nấy, như sanh xem Trò mà đoán Thầy”* (PCT. Tr. 275 về Quyền Hành G.H.)

Nên công tác huấn luyện Chức Việc Bàn Trị Sự, Giáo sĩ, Tu sĩ, Tu sinh, đào tạo thế hệ trẻ, thiết nghĩ : Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại cũng cần quan tâm đến yếu tố nhân sự này.

Đời sống của người tín đồ, sự sinh hoạt thể xác và tinh thần, nếu còn nặng mang nhiều nét phàm tục trước mắt chúng sanh thì nền Đạo đang có dấu hiệu qui phạm. Trong một nền Tôn giáo nếu thiếu những tấm gương sáng chói về đạo đức của con người ở cõi tục này thì việc truyền giáo cũng mất đi phần hữu hiệu.

Kinh điển giải bày lý đạo cao siêu, truyền thông đại chúng rộng rãi, đó chỉ là lý thuyết, còn thực hành thì đời sống của người tín đồ ra sao mới là kết quả.

Cho nên, việc tu thân của mỗi cá nhân người tín đồ mới là nền tảng của cơ phổ độ.

Lấy thí dụ cụ thể chẳng hạn :

- Muốn khuyên người nào chay lạt đừng giảm bớt nghiệp sát sanh.
- Hay từ bỏ nghiệp say sưa cho Chơn Thần an tĩnh.
- Muốn khuyên đừng cờ bạc đừng bỏ tánh gian tham.
- Hay xa lánh gió trăng cho gia đình đừng nghiêng đổ.
- Muốn dạy dỗ thanh, thiếu niên phải khiêm cung lễ độ.

Trước hết phải tu chỉnh bản thân để làm gương cho kẻ khác, thì lời khuyên mới có giá trị và mới hy vọng cảm hóa đặng lòng người, mới đáng mặt hướng đạo cho các em cháu thế hệ trẻ noi theo.

Ấy vậy, tu thân là chính, trước khi sử dụng phương tiện giáo quyền thi hành sứ mạng truyền giáo, phổ độ chúng sanh, Đức Chí Tôn đã giao phó trọng trách.



# ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Thất Thập Tứ Niên

TÒA THÁNH TÂY NINH

\*\*\*

## CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI

**Khâm Châu Đạo Liên Tiểu Bang : CA, OR, WA, NJ, TX, NE, AL. (Hoa Kỳ)**

P.O. Box 144 Lake Forest, CA. 92630 USA. ĐT: (949) 855-1287

Lake Forest, CA. ngày 1 tháng 4 năm 1999

Kính gửi : Quý Chức Sắc, Chức Việc, chư Tín Hữu các Thánh Thất, các cơ sở Đạo.

Trích yếu : v/v mở lớp Hạnh Đường Hàm Thụ, huấn luyện Chức Việc Bàn Trị Sự và chư Đạo Tâm.

*Kính quý Chư Hiền,*

Nhằm mục đích huấn luyện cho chư Chức Việc và chư Đạo Tâm am hiểu giáo lý, luật pháp, nghi lễ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ theo kiến thức phổ thông, để chư Đệ, Muội có một sự hiểu biết căn bản về tôn giáo Cao Đài, hầu đóng góp công sức trong công tác truyền giáo, dìu dắt người đời vào cửa Đạo. Văn Phòng Khâm Châu Đạo Liên Tiểu Bang định mở lớp Huấn Luyện Hàm Thụ cho chư Chức Việc và chư Đạo Tâm nào muốn theo học.

Chương trình huấn luyện khóa Hạnh Đường Hàm Thụ này sẽ giảng dạy theo chương trình khóa Hạnh Đường huấn luyện Giáo Hữu tại Tòa Thánh Tây Ninh năm 1972 và khóa Lễ Sanh năm 1973, tài liệu sẽ soạn tóm lược lại, đồng thời sẽ tham khảo thêm trong các bài thuyết giảng của chư Chức Sắc tiền khai và gom góp những điều yếu lý trong kinh sách các tôn giáo bạn xét thấy thích hợp với chơn truyền của Cao Đài, hầu mở rộng kiến thức cho học viên.

Tài liệu huấn luyện sẽ gửi đến các học viên mỗi tháng 2 lần, qua đường bưu điện. Thời gian mỗi khóa học ấn định là hai (2) năm. Sau mỗi khóa học, học viên sẽ phải qua kỳ thi trắc nghiệm để được cấp phát chứng chỉ học trình, hầu lưu chiếu hồ sơ cá nhân, sử dụng trong phạm vi Tôn giáo.

Lớp Hạnh Đường Hàm Thụ khóa I sẽ được khai giảng bắt đầu ngày 1 tháng 7 năm 1999.

Quý vị nào muốn tham dự khóa học, xin gửi thư về Văn Phòng Khâm Châu Đạo ghi danh trước ngày 30 tháng 5 năm 1999. Ban Tổ Chức sẽ căn cứ vào số ghi danh để cho in tài liệu phân phối gửi đến quý vị.

Chư vị nào ở cùng địa phương, xin lập danh sách ghi danh chung; xin chọn một vị đại diện nhận tài liệu, rồi copy trao lại các bạn trong nhóm mình, cho đỡ tốn tiền bưu phí.

Vì tương lai và sự nghiệp chung của Đại Đạo, ước mong chư Huỳnh, Tỷ, vui lòng phổ biến tin tức về lớp huấn luyện này cho đồng Đạo được tường. Tiệp Hiền xin chân thành cảm tạ.

TB : Kính nhờ các Bản Tin Tức, các Tập San tôn giáo Cao Đài đăng tải văn thư này giúp. Đa tạ.

*Kính thư,*



*Giáo Hữu Thượng Màng Thanh*

# SINH - HOẠT ĐẠO TỬ THÁNH THẮT SEATTLE

\* *Trần Công Bó ghi lại*

Kể từ ngày cổng Thánh Thất được dựng lên đến nay đã quy tụ thêm được một số Đồng Đạo mà trước đó tuy sống ở địa phương này nhiều năm nhưng không biết Thánh Thất ở đâu. Hỏi ra chứ huynh tử cho hay khi đi ngang qua đường Rainier nhìn thấy cổng Thánh Thất đứng sừng sững nên biết mà ghé vào. Trong trường hợp này có gia đình hiền đệ Trần Trung Dũng, 3 người, quê ở Bàu Đồn, Khiêm Hanh hồi xưa. Hiện nay hiền đệ Dũng sinh hoạt Đạo thường xuyên và là một thành viên trong Ban Quản Trị của Hội Thánh Thất...

Riêng trường hợp của gia đình hiền huynh Phạm Chiêu, 7 người, nguyên quán ở Đà Lạt, thì nhờ đọc được thông báo của Bàn Trì Sự về Lễ Khai Đạo nên biết mà gọi điện thoại liên lạc, từ đó đến nay gia đình huynh vẫn sinh hoạt Đạo đều đặn và huynh tử cũng đã minh thế nhập môn vì tuy con nhà Đạo nhưng thời chiến tranh huynh phải ở trong quân đội nên chưa có dịp nhập môn.....

Cho nên lời của Đức Chí Tôn dạy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển: *phổ độ là bày ra để độ rồi hơn sanh rất là đúng lắm vậy...* Và cũng trong một dịp khác Thầy cũng có dạy đại ý: *Cây cờ hiệu của Ta cắm nơi nào thì môn đệ Ta sẽ thấy mà quy tụ về ...* Đây cũng là kinh nghiệm hành Đạo mà chúng tôi xin chia sẻ cùng quý Huynh Tử khắp nơi...

Và còn nhiều trường hợp khác: có vài người Mỹ, một ông người Nam Hàn, một Bà người Hồng Kông, một cô nữ sinh Lào...thấy bằng Đạo nên đi vào hỏi thăm và lễ bái Đấng Chí Tôn. Chúng tôi đem Thánh Tượng Ngũ Chi để giải thích ...Họ tỏ ra rất thích thú về tinh thần hòa hiệp của Đạo Cao Đài và khi được biết Đấng Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút để giảng trần giáo Đạo, họ có hỏi xin "Thánh Kinh" của Đạo, tức họ muốn nói về Thánh Ngôn, Thánh Giáo của các Đấng dạy Đạo, nhưng chúng tôi chỉ tặng họ một vài tài liệu Anh ngữ in từ internet và vài quyển sách nhỏ của hiền huynh Bùi Đắc Hùm viết mà thôi...Và đây chỉ là những tài liệu giới thiệu sơ lược về đạo Cao Đài chứ chúng ta chưa có những sách dịch ra Anh ngữ về Thánh Ngôn Thánh Giáo và giáo lý cũng như lịch sử từ ngày khai Đạo đến giờ...Hiện tại chúng ta đã có dịch Tân Luật Pháp Chánh Truyền rồi, nhưng Thánh Ngôn Hiệp Tuyển là điển hình cho Thánh Kinh của Đạo Cao Đài thì chưa... Và đây cũng là điều thiết yếu.

Lại một trường hợp khác : hai nhân viên thuộc Sở Kiến Thiết của thành phố Seattle, khi đến kiểm soát lại lần chót hệ thống điện theo đồ án xây cổng Thánh Thất, sau khi xem xong tượng Ngũ Chi và nghe giải thích họ cũng muốn xin tài liệu về Thánh kinh "Cao Đài Bible", nhưng chúng tôi chỉ biết trả lời : *chúng tôi chưa đủ phương tiện để in.* Đó là chúng tôi nói dối vì đúng ra là *chưa có dịch.*

Cho nên theo ý kiến chúng tôi hiện nay chúng ta đang cần, phải nói là gấp rút, những sách ngoại ngữ về Thánh Ngôn, lịch sử và giáo lý của Cao Đài để mong phổ biến sâu rộng Đạo cho người ngoại quốc...

Vậy kính mong quý Chức sắc, Hiền Tài, Nhân sĩ, cùng quý Huynh Tỷ có khả năng thuộc mọi Tổ Chức, Thánh Thất... hãy cố gắng thực hiện được điều này. Đây là một công trình, công quả to tát trong việc truyền bá Đạo cho người ngoại quốc vậy...

Thánh Thất Seattle chúng tôi luôn thể hiện tinh thần hòa ái đối với mọi cơ quan, đoàn thể Đạo. Chúng tôi rất vui mừng khi nghe tin Châu Đạo California đã tạo được một nơi thờ phượng rộng rãi khang trang, và cảm phục tinh thần vì Đạo vì Thầy của quý Huynh Tỷ đã dang tay gánh vác rất nặng nề... Cũng như Hiền huynh Tiến Sĩ Nguyễn Phúc Chân đã xả thân tạo được một cơ sở mà sau này có thể xây dựng nên một Thánh Thất theo kiểu mẫu của Hội Thánh đây cũng là những nỗ lực nhằm phổ độ nhưn sanh vậy... Chúng tôi cũng vui mừng khi nhận được những thông báo từ Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại sẽ tham dự các đại hội Tôn Giáo Quốc Tế trong năm 1999 này... Tuy nhiên về phương tiện vật chất chúng tôi không hỗ trợ được cho những chương trình này nhiều vì Thánh Thất Seattle cũng đang dự định xây cất lại để có nơi thờ phượng, sinh hoạt được khang trang rộng rãi hơn.

Về phương diện sinh hoạt nội bộ, Thánh Thất Seattle noi gương theo Châu Đạo California tổ chức những buổi Cùng Học Giáo Lý vào mỗi Chúa Nhật sau thời cúng nếu hôm nào không quá bận về các tế lễ... Chư huynh tỷ đã cử hiền huynh HT. Mai Văn Tim phụ trách điều hợp các buổi học này trên hai năm qua. Cứ mỗi Chúa Nhật sau khi bãi đàn cúng thời Ngọ, chư Đồng Đạo ngồi hai bên chánh điện, chức sắc, chức việc luân phiên nhau đọc lên một bài Thánh giáo, hay lời vàng ngọc của các bậc Tiên Khai rồi giảng nghĩa, xong rồi Đồng Đạo phát biểu góp ý thảo luận rất là hào hứng... Bà Thất Nương có dạy "*Lễ bái thường hành tâm Đạo khởi*", ý Bà muốn nhắc nhở môn đệ Đức Chí Tôn phải năng cúng kiến thường ngày để phát triển Huệ trí và Tâm Đạo, cũng vậy nếu chúng ta thường học tập thảo luận giáo lý lâu ngày chầy tháng sẽ trở nên thông suốt... Trong văn chương bình dân có câu: "*Văn ôn võ luyện*" hay "*Hát hay không bằng hay hát*", nhờ việc Cùng Học Giáo Lý thường xuyên mang kết quả thực tế cho Đồng Đạo nói chung và Bàn Tri Sự nói riêng, nắm vững căn bản giáo lý và tôn chỉ của Tam Kỳ Phổ Độ hầu thực thi được nhiệm vụ của người môn đệ Cao-Đài đầu là chức sắc hay đạo hữu cũng phải cố gắng độ cho được 12 người nhập môn vào Đạo...

Về phương diện liên giao với các tôn giáo bạn, vào ngày mừng 5 Tết, Thánh Thất Seattle đã đón tiếp phái đoàn Phật Tử cao niên trên 150 vị; trong đó có một bác sĩ người Mỹ... Đây là cái Tết thứ hai phái đoàn này đến viếng Thánh Thất Seattle. Sau khi được hiền huynh Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Sành hướng dẫn vào bái lễ Đức Chí Tôn cùng các Đấng, mỗi vị đều được hái lộc đầu xuân trong bầu không khí vui tươi nhộn nhịp...

Cô Nguyễn Phương Giang, trưởng phái đoàn thay mặt tặng quà xuân cho Thánh Thất với lời chúc xuân cho Đồng Đạo và cầu chúc sang năm Thánh Thất sẽ được xây cất an khang rộng rãi hơn... Cô vừa dứt lời, một tràng pháo tay vang dậy...

Sau đó là phần đáp từ do hiền huynh Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Sành thay mặt Đồng Đạo cảm ơn phái đoàn đầu xuân mang đến sự thương yêu, vui tươi, theo truyền thống dân tộc, và những lời chúc tốt lành cho chúng tôi ...



Cổng Tam Quan Thánh Thất Seattle.

Trước khi rời Thánh Thất, quý Bàn Tri Sự nữ phái không quên tặng cho mỗi vị một ổ bánh mì mà quý hiền tử đã sắp xếp chuẩn bị từ sáng sớm.

Trên đây là vài sinh hoạt điển hình của Thánh Thất Seattle, chúng tôi xin đón nhận những ý kiến xây dựng của chư huynh tử khắp nơi trong tình huynh đệ một nhà. Kính chào và hẹn lần tới.

• *Trần Công Bé*

### THI VĂN DẠY ĐẠO

Gắng sức trau dồi một chữ tâm,  
 Đạo đời muôn việc khởi sai lầm.  
 Tâm thành ắt đạt đường tu vững,  
 Tâm chánh mới mong mối Đạo cầm.  
 Tâm ái nhân sanh an bốn bể,  
 Tâm hoà thiên hạ trị muôn năm.  
 Đường tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn,  
 Có buổi hoà công bước Đạo tâm.

### THÁNH NGÔN

“...Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương Thầy mới độ rỗi thiên hạ đặng. Các con phải khiêm nhường sao cho bằng Thầy. Thầy lại nói, buổi lập Thánh Đạo, Thầy đến độ rỗi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không tội lỗi, đâu đến nhọc công Thầy.  
 Ấy vậy các con ráng độ kẻ tội lỗi, là công lớn làm cho thầy vui lòng hơn hết. ...”

**ĐỨC CHÍ TÔN ( TNHT)**

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**  
*Thất Thập Tứ Niên*  
**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**

---

**Thánh Thất Cao-Đài Seattle, Tiểu Bang Washington, Hoa Kỳ**  
4833 S. Orchard St. , Seattle, WA 98118 - Tel: (206) 723-3864; (425) 957-9486

---

Số: *213*.....VT

Kính gửi: - HH Chánh-Trị-Sự Trần Quang Cảnh

Hội Trưởng Hội Đồng Đại Diện CQTG Hải-ngoại.

*Kính Hiền huynh,*

Thánh Thất Seattle chúng tôi có nhận được văn thư đề ngày 1-2 -1999 do huynh ký tên phổ biến các nơi nói về việc chuẩn bị tham dự các Đại hội Tôn giáo Quốc tế trong năm 1999. Trong phần nói về Đại hội tại Vancouver có đề cập đến Thánh Thất Seattle, nguyên văn như sau:

*".....đúng lý địa điểm tập trung phải là Thánh Thất Seattle, vì Seattle gần Vancouver hơn, (lái xe 3 tiếng, còn từ Portland đi Seattle cũng khoảng 3 tiếng lái xe), nhưng hiện tại thì có một vài đồng đạo ở Seattle chống đối CQTGHN (người chủ xưởng là Hiền-Tài Mai Văn Tim, Hội-Trưởng Hội Tín Hữu và Phó Tổng Quản Nhiệm của Ban-Thế-Đạo Hải-ngoại) dù rằng thành phần Bàn-Tri-Sự ủng hộ CQTGHN không muốn rút tên khỏi danh sách Hội Viên, nhưng cũng không muốn thấy đồng đạo chia rẽ. Do đó, sau khi bàn thảo với Chánh-Trị-Sự Nguyễn Văn Sành, chúng tôi quyết định là CQTGHN nên tránh đến viếng Thánh-Thất Seattle để đồng đạo địa phương không bị phiền toái, vì sẽ xảy ra kẻ chống đối người ủng hộ".*

Thưa huynh, Thánh Thất Seattle chúng tôi sinh hoạt trên tinh thần dân chủ, việc Đạo đều được bàn thảo công khai để lấy ý kiến chung của đa số chức sắc, chức việc và đạo hữu rồi đem ra thi hành. Cho nên, cá nhân 1 vị hội trưởng cũng không thể làm trái với quyết định chung của đa số, vì vậy không hề có những sự việc như huynh vừa kể trên đây.

Sau khi đem văn thư của CQTGHN để thảo luận trong phiên họp ngày Chúa Nhật mừng 6 tháng giêng Kỷ Mão, toàn thể chư Đồng Đạo Thánh Thất Seattle đều hoan nghinh việc nên mời Phái đoàn CQTGHN đi tham dự Đại hội Tôn giáo tại Vancouver ghé thăm hoặc tập trung tại Thánh Thất Seattle để gần nơi địa điểm đại hội hơn và để chúng ta có dịp hội đàm thân mật trong tinh thần đồng môn hầu có thể hiểu

rõ quan điểm lẫn nhau cùng xây dựng đại nghiệp chung ngày thêm tốt đẹp và để tránh mọi sự hiểu lầm như đã xảy ra trong bản văn nêu trên.

Vậy chúng tôi xin thay mặt cho chư Đồng Đạo Thánh Thất Seattle chánh thức đạt lời mời này đến huynh cùng quý Phái Đoàn, mong huynh phúc đáp sớm để chúng tôi tiện việc sắp xếp.


Kính chúc Hiền huynh cùng CQTGHN sẽ tạo được sự đoàn kết trong nội bộ để làm tròn sứ mạng truyền giáo tại Hải-Ngoại.

Trân trọng kính chào.

Thánh Thất Seattle, ngày 08 tháng 03 năm 1999.

Ban Quản Trị Hội ĐẠO-ĐẠO TAM-KỶ PHỒI Đ. Ban-Tri-Sự  
TOA-THÀNH TÂY-NINH  
BAN TRỊ SỰ  
THÀNH-THẤT SEATTLE

Mai Văn Tim CTS: Nguyễn Văn Sành



Bản sao:

\* Đồng kính gửi quý Ngài:

- Phối Sư Thái Thế Thanh
- Phối Sư Thượng Nhã Thanh
- Thừa Sứ Lê Quang Tấn

*"Để kính tường trình"*

\* Đồng kính gửi chư vị sau đây :

- Tam vị Giáo Hữu thuộc Hội Đồng Chủ Trưởng và Cơ Quan Giám Sát CQTGHN -
- Ban Quản Nhiệm/ Ban-Thế-Đạo HN và Ban-Thế-Đạo Nam California.
- Một số các Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu các nước.

*"Để kính tường"*

\* Đồng thời kính gửi đến các Tập San Đạo:

- Tập San Thế Đạo ✓
- Tập San Qui Nguyên
- Bản Tin Phụng Sự Đại-Đạo (Uc Châu)

*"Để xin nhờ phổ biến"*



# TIN TỨC TÓM LƯỢC

## ***1-Tin Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại***

**Tập-San Thế Đạo:** Để tăng cường hiệu quả của Tập-San Thế Đạo, Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại đã tăng cường nhân sự cho Tập-San như sau:

1-HH . Cao Ninh ( Nam Cali) sẽ giữ nhiệm-vụ Phó Chủ-Nhiệm.

2-Hiền Huỳnh Huỳnh Mãng giữ nhiệm-vụ Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại miền Nam Cali. Với nhiệm-vụ này, HH Mãng sẽ tìm phương thức phát-triển mạnh Tập-San để Tập-San được gửi đến tận nơi cư ngụ của đồng đạo và đồng thời mời thêm cộng tác viên thường xuyên cho Tập-San.

Và kể từ Tập-San này, số lượng Tập-San phát hành mỗi kỳ sẽ được tăng thêm 100 số để đủ cung ứng cho nhu cầu đồng đạo tại hải ngoại.

## ***2-Tin v/v tranh đấu nhân quyền cho Việt Nam tại New York***

Vào ngày 14-12-1998, một phái đoàn gồm 8 người do Ông Phạm Toàn, Phó Chủ-Tịch Ủy-Ban Tranh Đấu Nhân Quyền cho Việt-Nam làm Trưởng Đoàn

hướng dẫn vào Trụ-Sở Liên Hiệp Quốc. Trong đoàn này có Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm tham dự.

Phái đoàn đã được Bà Elsa Stamatopoulou, Trưởng Trung-Tâm Nhân quyền của LHQ tại New York, đại diện cho Bà Mary Robinson Cao-Ủy Nhân Quyền LHQ mà tổ-chức đặt tại Geneva, Thụy-Sĩ, tiếp đón.

Ông Phạm Toàn giới thiệu thành phần phái-đoàn với Bà Elsa Stamatopoulou và sau đó từng vị một lần lượt phát biểu.

Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm nêu lên các sự việc mới nhất vừa xảy ra sau chuyến đi điều tra tôn-giáo tại Việt-Nam của Ông Abdelfattah Amor. Một tuần lễ trước khi phái đoàn Ông Amor đi Việt-Nam, Hiền Tài Lê Trung Cang từ Pháp đi qua Geneva gặp phái đoàn để đề nghị phái đoàn đến Việt-Nam cần tiếp xúc các chức-sắc của Hội-Thánh Cao-Đài Toà-Thánh Tây-Ninh trước năm 1975, hiện nay tu tại gia, một lòng trung kiên với Hội-Thánh, không hợp-tác với nhà cầm quyền Cộng-Sản hiện tại. Theo sự hứa hẹn và thỏa thuận chung nên Hiền Tài Lê Trung Cang đưa danh-sách các vị chức-sắc hiện đang ở tại Tây-Ninh và Sài-Gòn. Ông Amor

cho biết Ông và phái-đoàn sẽ lưu lại mấy ngày tại Sai-gòn, địa-điểm, số phòng, khách-sạn để các chức-sắc này đến tận nơi thảo-luận. Nhưng phái-đoàn Ông Amor không gặp được các chức-sắc này vì công-an đánh tráo chỗ nghỉ ngơi.

Ngày 27-10-98 khi phái-đoàn điều tra của LHQ lên Tây-Ninh thì nhà cầm quyền Cộng-Sản tỉnh Tây-Ninh cho công-an cô lập và giam giữ Phối-Sư Thái Thế Thanh trong nhà “nội bất xuất, ngoại bất nhập” và hứa đối với Ngài là sẽ đưa phái-đoàn đến thăm. Riêng Lê Sanh Thượng Thiện Thanh thì bị bắt giam trước đó 2 ngày rồi. Còn tại Sài-Gòn thì công-an Sài-Gòn đã giam giữ Thừa Sứ Lê Quang Tấn từ 15.00 PM đến 19.20 PM trong ngày mà phái-đoàn từ Tây-Ninh về.

Tại Rach-Giá thì công-an đã bắt giam 2 vị PTS Lê Kim Biên và Phạm Công Hiền trong dịp Ông Amor và phái-đoàn sang Việt-Nam điều tra. Nhân dịp này, Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm cũng thỉnh cầu Bà Đại-Diện Cao-Uy Nhân Quyền LHQ can-thiệp với CSVN trả tự do cho 2 vị này càng sớm càng tốt.

### ***3-Tin đạo-sự Thánh Thất Dallas, Texas.***

Thánh Thất Dallas, Texas thuộc Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ Toà Thánh Tây-Ninh hiện nay có 3 Hương Đạo. Trong năm 1998 đồng đạo đã tề tựu đến Thánh Thất để công cử Quyền Đầu Tộc Nam, Quyền Đầu-Tộc nữ, Chức Việc Bàn Trị-Sự và sau đây là kết quả:

Quyền Đầu Tộc Nam :CTS Nguyễn Thành Thân.

Quyền Đầu Tộc Nữ : CTS Võ Minh Phụng.

#### ***Hương Đạo Dallas.***

CTS Huỳnh Văn Tư

CTS Võ Minh Phụng

PTS Đoàn Tiến Donald

PTS Hồ Văn Trị

PTS Nguyễn Thị Phụng

PTS Lê Danh

TS Nguyễn Văn Hùng

TS Trương Thị Thiện

#### ***Hương Đạo Arlington-FW***

CTS Nguyễn Thị Phúc

PTS Lê Văn Năm.

PTS Nguyễn Thị Hoà.

PTS Nguyễn Thị Hạnh Nương

PTS Lê Văn Kháng.

TS Trương Thị Mạnh

#### ***Hương Đạo Garland***

CTS Nguyễn Thành Thân

CTS Lâm Thị Xuân

PTS Trần Hồng Hà

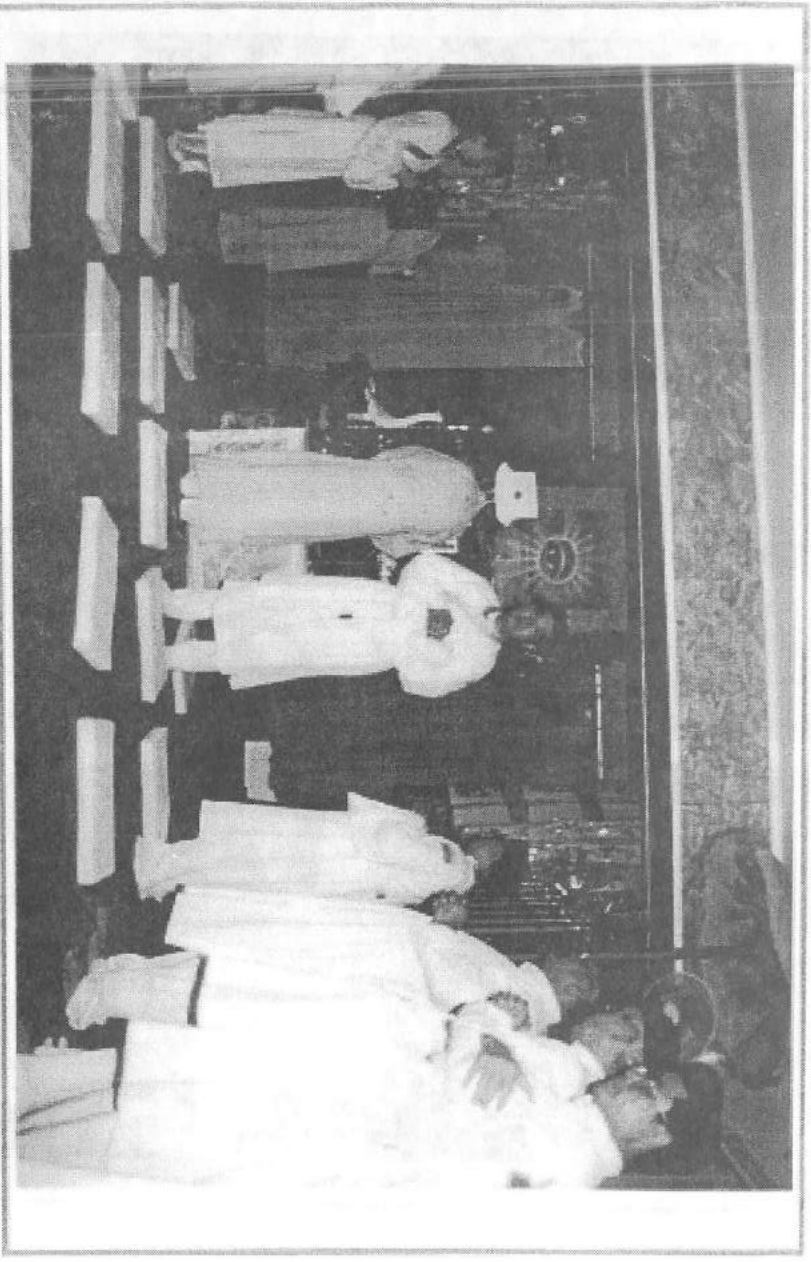
PTS Phạm Thị Bích

TS Trương Văn Thành

Ngoài ra Thánh Thất Dallas có một ban Giáo-Lý và Phát Thanh do Hiền Tài Lê Thành Hưng phụ trách.

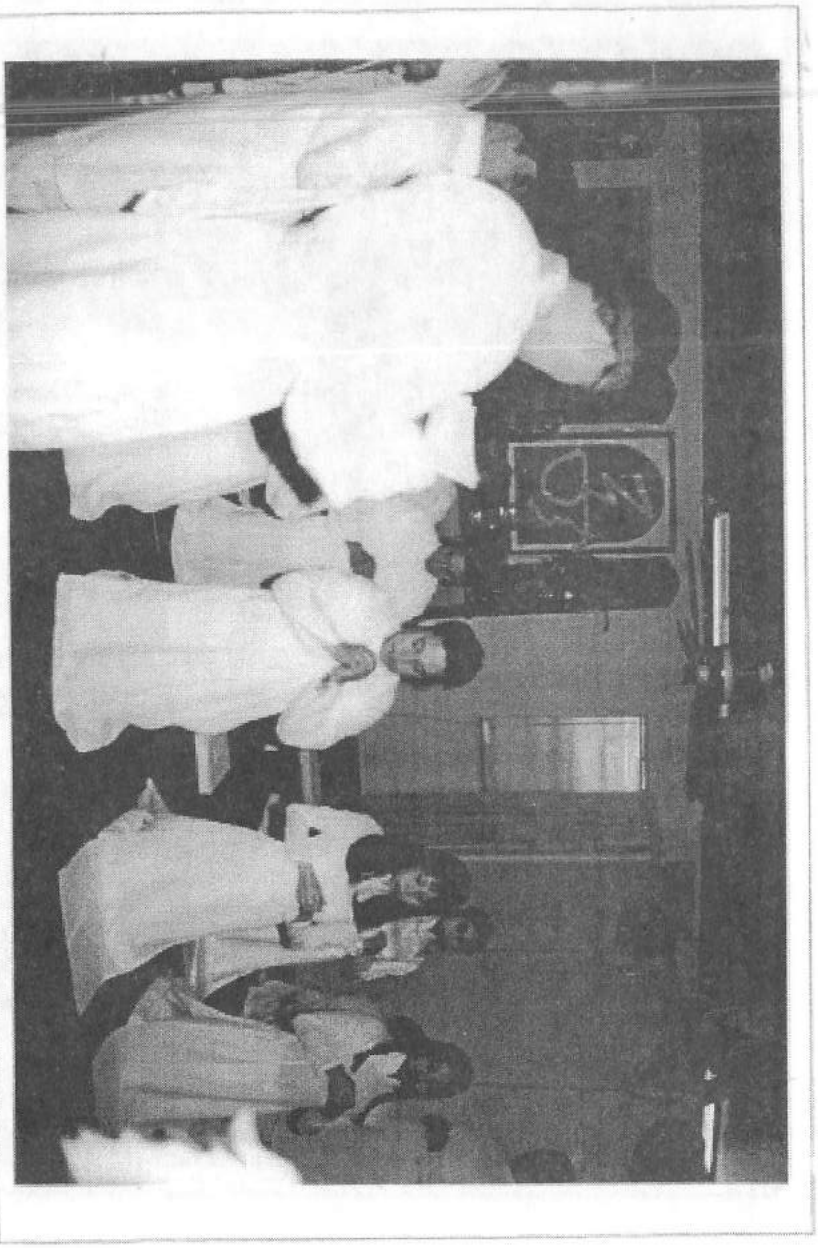
Trong năm qua Thánh Thất Dallas đã có những hoạt-động đạo sự tích cực và đã đem lại nhiều thành quả đáng kể. Nhân dịp này Tập San Thế Đạo xin đăng lại vài hình ảnh sinh hoạt đạo sự của Thánh Thất hầu quý đồng đạo có cái nhìn tổng quát về đạo-sự hàng ngày nơi Thánh Thất này./.

Hình ảnh sinh hoạt Đạo-Sự, Thành-Thất Dallas.



Sau đàn cúng Ngọ, Mồng 1 tháng giêng năm Kỷ-Mão.

Q. Dầu Tộc-Đạo CTS Nguyễn-Thành-Thân mời Dòng-Đạo dự lễ Nhập-Môn.

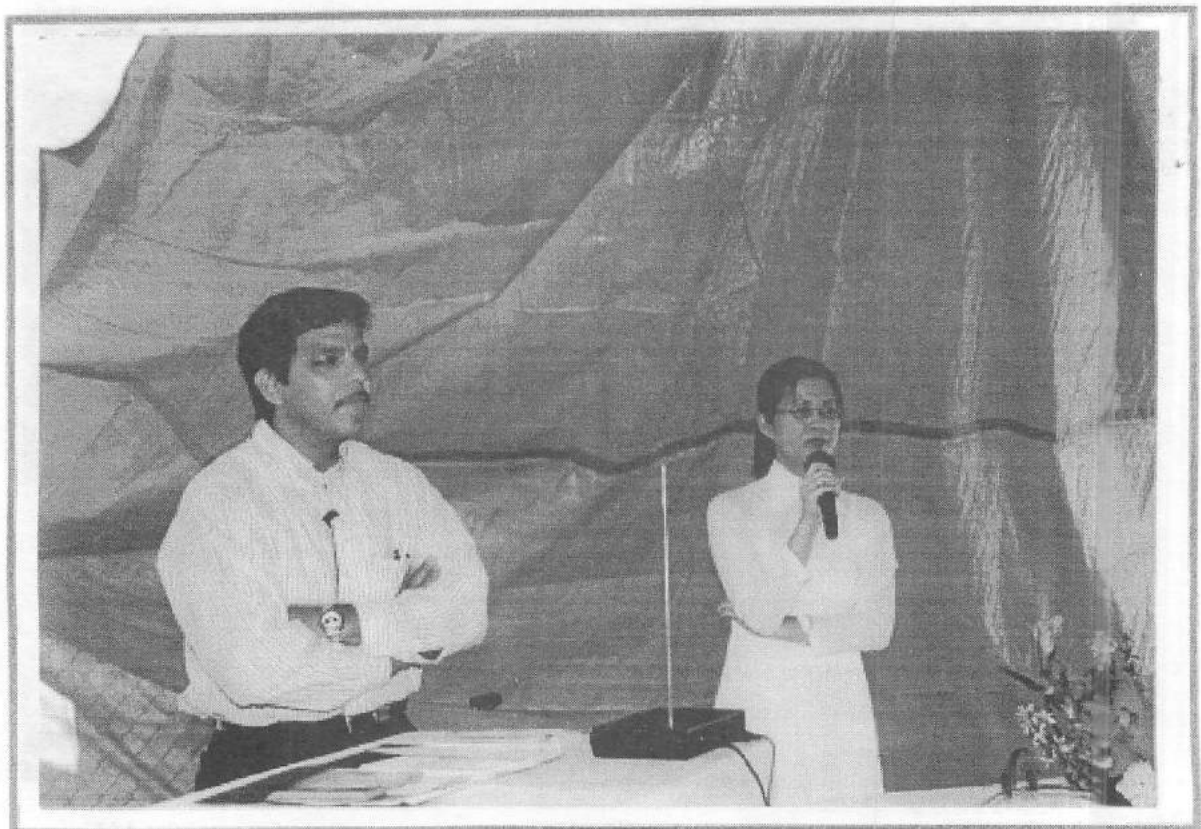


Q. Dầu Tộc Đạo: CTS Nguyễn-Thành-Thân đang hành lễ Nhập-Môn.

Gồm có 5 Mụì và 3 Đệ con của H/H Huỳnh-Văn-Tú và tân PTS Nữ Lê Danh.



Đồng-Đạo nghe báo cáo thành quả của Tộc-Đạo và lời chúc xuân Kỷ-Mão Do H/H CTS Nguyễn Thành Thân, Q. Đầu Tộc Đạo Dallas trình bày.



Cảm tưởng người Mỹ Đối với đạo Cao-Đài.



Hình ảnh sinh hoạt Đạo-Sự, Thánh-Thất Dallas, Cao-Đài of Texas.



Hai cựu Hội-Trưởng: Trần Văn Ngọc (trái) và Tăng Thái Nghiêm (phải) đang hái-lộc đầu xuân.



Q. Đầu Tộc Đạo Nữ CTS Võ-Minh-Phụng đang hái lộc đầu xuân.





Mùa xuân mừng Xuân Kỷ Mão. Đồng Đạo hái lộc đầu xuân.



# NHẮN TIN

## *Nhắn tin Canada:*

1-HH HT Nguyễn Văn Thọ: Đã nhận được bản góp ý của Hiền Huỳnh. Thành thật cảm ơn và mong luôn được sự góp ý của HH trong mọi vấn-đề về đạo-sự. Chúc gia đình Hiền Huỳnh mạnh luôn.

2-HH Hon Vương Tri : Đã nhận được quyển Đạo Cao-Đài, một quyển rất quý xuất bản năm 1966. Xin cảm ơn HH nhiều. mong được liên lạc thường xuyên với HH.

Xin cho biết số lượng Tập San Thế Đạo cần thiết để HH giúp chúng tôi gửi đến đồng đạo tại khu vực của Hiền Huỳnh.

3-HH Bùi Công Thuận: Mong được liên lạc với Hiền Huỳnh.

## *Nhắn tin Úc Châu:*

4-HH Bảo Văn :Mong tin từ Hiền Huỳnh.

5-HH Cao Thượng Chí :Xin chúc Hiền Huỳnh được mạnh khỏe.Rất mong được góp ý của Hiền huỳnh luôn luôn.

## *Nhắn tin Mỹ Quốc*

HH Nguyễn Văn Tuấn( Hawai ) Mong được bài vở của Hiền Huỳnh.

HH Xương Trần (New Jersey) Chúng tôi đã nhận được tài-liệu Huỳnh gửi.

Chúng tôi đang nghiên ngẫm đọc những tài-liệu này.

Anh em ở San Jose gửi lời thăm Huỳnh cùng gia đình.

HH Nguyễn Văn Hưởng GA: Mong được tin tức sinh hoạt đạo-sự tại địa-phương cùng hình ảnh để đồng đạo biết đến sinh hoạt đạo tại Georgia.

HH Ngành Mai, Nam Cali : Đồng ý với HH và mong nhận được bản tóm tắt các kỳ trước khi đăng tiếp.

## *Bài vở đã nhận:*

**Ban Biên Tập đã nhận được:**

Truyện ngắn: Tháp nén hương cho mẹ của Kim Anh-Từ Mỹ.

Thơ: Cảm thán đầu xuân Kỷ Mão của Kim-Minh.

Những tấm lòng tuyệt mỹ của Kim-Minh Hoàng Hồ.

Đức Hộ-Pháp và bài họa, Bạch Ngọc Chung Đài, Cửu Thiên của Tử Quy.

Xuân của HT Trần Văn Ô

**Ban QNHN có nhận được:**

Bản Tin Phụng-Sự Đại-Đạo do HH Cao Quỳnh Tuệ Lâm chủ trương,

Nội-San Minh-Đức số 2 của Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View, Dallas, Texas.

Xin thành thật cảm ơn và chúc Bản Tin và Nội San càng ngày càng phát-triển.



## CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tỷ & Hiền Huynh Trần văn Tỷ ( San Francisco )  
báo tin lễ thành hôn của Trương Nam là:

## TRẦN VĂN DŨNG

sành duyên cùng cô:

## VÒNG TUYẾT MỸ

vào ngày Thứ Bảy 17 tháng 4 năm 1999 ( nhằm ngày 2 tháng 3 âm lịch năm Kỷ  
Mão) tại tư gia tại San Diego, California.

Xin thành thật chia vui cùng Hiền Huynh Hiền Tỷ Trần văn Tỷ và cầu chúc chú  
rể, cô dâu được

## TRĂM NĂM HẠNH- PHÚC

Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại/Ban Thế Đạo  
Tập-San Thế Đạo



## VIỆC LIÊN LẠC với Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại, Tập-San Thế Đạo và Ban Quản Nhiệm Nam California

Để việc liên lạc với Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại, Ban quản-Nhiệm Nam California và Tập-San Thế Đạo được nhanh chóng và hữu hiệu, xin Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

### **1-Liên lạc với Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại:**

1.1 Địa-chỉ : Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại  
3076 Oakbridge Dr  
San Jose , CA 95121

1.2 Tổng Quản-Nhiệm : HT Nguyễn Ngọc Dũ,  
Phone&Fax : 408-238-6547,  
Email:dutani@juno.com

1.3 Đệ I Phó Tổng Quản-Nhiệm : HT Nguyễn văn Cầu ,  
Phone & Fax:408-262-4209,  
Email : nguyencau@hotmail.com

1.4 Đệ II Phó tổng Quản-Nhiệm : HT Mai văn Tim ,  
Phone:425-957-9486  
Email:TIMMAI@juno.com

**2-Liên lạc với Tập-San Thế Đạo:** Tập-San Thế Đạo  
3076 Oakbridge Dr, San Jose , CA 95121

### **3-Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải-Ngoại**

3.1-Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại tại Bắc Cali:

HT.Nguyễn Đăng Khích,phone:408-924-0763 , email: khich@juno.com

3.2 Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại tại Texas

HT Lâm Hoàng Minh, Phone:281-575-0277

3.3 Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa-Kỳ

HT Nguyễn Thừa Long,Phone : 504-831-3152 ( ban ngày)

**4-Yểm trợ tài-chánh:**

Mọi việc yểm trợ tài-chánh xin vui lòng gửi về:

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại  
3076 Oakbridge Dr  
San Jose , CA 95121

Chi-phiếu /hoặc money order xin đề tên người nhận là *Ban Thế Đạo Hải Ngoại*  
Nơi Memo xin đề niên liêm/hhoặc ủng hộ Ban QNHN/hhoặc ủng hộ Tập-San Thế Đạo.

**VIỆC LIÊN LẠC VỚI BAN QUẢN -NHIỆM NAM CALIFORNIA**

**1-Liên lạc với Ban Quản-Nhiệm Nam California**

1.1 Địa-chỉ : Ban Quản-Nhiệm Nam California  
11512 Lampson Ave  
Garden Grove , CA 92840  
Phone# 714-539-3804

1.2 Tổng Quản-Nhiệm : Hiền Tài Bùi văn Nho.  
Phone&Fax # 909-687-0962

1.3 Đệ I Phó Tổng Quản-Nhiệm :  
Hiền Tài Trần văn Thơm.  
Phone# 714-895-7358

1.4 Đệ II Phó Tổng Quản-Nhiệm :  
Hiền Tài Phạm văn Cờ  
Phone# 714-557-3607

**2-Yểm trợ tài-chánh:**

Check hoặc money order xin gửi về:

Hùng Trần  
14141 Erin Road  
Garden Grove , CA 92844

Memo xin ghi :Ban Quản-Nhiệm Nam California.

**Nhiệm-vụ Ban Thế-Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo-ly hướng dẫn nhưn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng**

***Nội Luật Ban Thế Đạo***

HIỆP THIÊN ĐÀI  
BQN Hải Ngoại  
BQN Nam Cali  
-----  
Số ~~111~~ / BQN N.CALI

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ  
Thất Thập Tứ Niên  
TÒA THÁNH TÂY NINH

### PHIẾU XIN ĐÍNH CHÍNH

Ban Quản Nhiệm Nam Cali  
11512 Lampson Ave.  
Garden Grove, CA 92840.

Kính gửi: Ban Biên Tập Bản Tin Đại Đạo

Kính thưa Quý Huynh,

Trong mục *Tin Tức Đạo Sự Khắp Nơi*, Bản Tin Đại Đạo số 1/74, tháng 1 năm 1999 có đoạn viết rằng: Ban Quản Nhiệm tại Nam Cali không trực thuộc hay liên hệ gì với Ban Thế Đạo/Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại của Hiền Tài Nguyễn ngọc Dù.

Sự thật là Ban Quản Nhiệm Nam Cali sinh hoạt thống thuộc và chặt chẽ với Ban Thế Đạo /Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại của Hiền Tài Nguyễn ngọc Dù.

Kính xin chư Huynh vui lòng đính chính đoạn tin trên để đồng đạo khắp nơi được an tường.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại.

Nơi nhận:

-Cơ Quan TGHN

-HH \_\_\_\_\_

Thông báo:

-Tập san Thế Đạo ✓

-Tập san Quý Nguyên

Hồ sơ:

-Lưu

Ngày 12 tháng 2 năm 1999

T.M BQN Nam Cali

Tổng Quản Nhiệm



HT Bùi Văn Nho



## Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

### Báo Cáo Tài chính

( Từ ngày 15 tháng 1-99 đến ngày 31 tháng 3 năm 1999 )

Số thứ tự	Danh mục	Thu (USD)	Phụ chú
10	HT Mai văn Tím	50.00	
11	Kết số dư nhiệm kỳ 1 chuyển sang	39.90	
12	Emerson H. Lee ,Fall Churchs, VA	100.00	
13	HT Phan văn Lớn,College Park,GA (niên liễm 98 và 99: 120USD, ủng hộ TS 100 USD)	220.00	
14	Hiền Tỷ Vương Ngọc Lan, Canada	500.00	
15	HT Nguyễn văn Cầu,San jose,CA	20.00	
16	Pham van Ngọt,Fort Smith,AR	20.00	
17	BS.Nguyễn Hữu Tường,San Jose CA	200.00	
18	Bà Lê Thị Chiêu,San jose , CA	10.00	
19	Bảo Văn,Úc châu	30.00	
20	Lê văn Hiếu,Westminster,CA	10.00	
21	Hiền Tài Trần Tấn Phát,Stanton,CA	20.00	
22	Huỳnh Dương,San jose,CA	20.00	
23	Phạm Bá ĐỂ,San jose,CA	10.00	
24	KT.Nguyên,San jose,CA	10.00	
25	Đỗ Danh Dự&Lê K.Anh,SJ,CA	20.00	
26	Hiền Tài Bùi Đức Tài&Bùi Anh Kim,Rancho Cordova,CA	20.00	
27	Hiền Tỷ Ngọc Tuyết Tiên,San jose,CA	20.00	
28	Gia-đình Vương văn Huỳnh,Garland , Texas	20.00	
29	Trí Vương,Canada ( 60.00 đôla Canada)	34.08	
30	Trần Minh Quan,Milpitas ,CA	40.00	
31	HT Bùi văn Nho,Riverside,CA	40.00	

Số thứ tự	Danh mục	Thu (USD)	Phụ chú
32	HT Hồ Xưa, San Jose, CA	20.00	
33	HT Nguyễn Kim Minh, Anaheim, CA	20.00	
34	HH Lương Thành Ni, Orange County, CA	20.00	
35	Tiến Nguyễn, Oregon	20.00	
36	HH Trần Văn Nhiều, Anaheim, CA	10.00	
37	HT Nguyễn Ngọc An, VA	30.00	
38	LS. Nguyễn Thị Tư Bé, Westminster, CA	20.00	
39	Gs Lê Tú Vinh, Fountain Valley, CA	20.00	
40	HT Trần Văn Thơm, Montebello, CA	50.00	
41	CTS Nguyễn Văn Hường, Stone Mountain, GA	20.00	
42	HH. Hoa Thế Nhân, Anaheim Hills, CA	50.00	
43	HH Đỗ Văn Dấu, Milpitas, CA	30.00	
44	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	30.00	
45	HH Nguyễn Tấn Đạt, San Diego, CA	10.00	
46	Danny Nguyễn, Veredale, WA	10.00	
47	Hiền Tỷ Nguyễn Huỳnh Hoa, Warminster, PA	30.00	
48	HH Dương Quang Lên, Oakland, CA	20.00	
49	HH Hồ Văn Thời, San Francisco, CA	20.00	
50	HT Nguyễn Trung Đạo, San Diego, CA	10.00	
51	HH Trần Văn Sơn, San Diego, CA	10.00	
52	HT Nguyễn Công Kiệt, San Diego, CA	5.00	
53	HH Lê Thanh Tân, Fontana, CA	20.00	
54	CTS Võ Minh Phụng, Dallas, Texas	10.00	
55	CTS Nguyễn Thành Thân, Dallas, Texas	20.00	
56	HT Võ An Cư, San Diego, CA	20.00	

## Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

### Báo Cáo Tài chánh

( Từ ngày 15 tháng 1-99 đến ngày 31 tháng 3 năm 1999 )

Số thứ tự	Danh mục	Thu (USD)	Phụ chú
64	HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose, CA	60.00	N.liếm 99
65	LS La văn Lực, Seattle, WA	50.00	
66	HT Trần huyền Quang, Marrero, LA	30.00	
67	Thánh Thất Seattle, WA	50.00	
68	PTS Đặng Thu Hà, Seattle, WA	10.00	
69	TS Lê Thị Lo, Seattle, WA	10.00	
70	HH Trần Công Bé, Seattle, WA	20.00	
71	HT Mai văn Tim, Seattle, WA	10.00	
72	HT Phan Kỳ Niệm, Stanton, CA	10.00	
73	HT Dương Quốc Dân, San Pablo, CA	20.00	

Phần thu từ ngày 15-1-99 đến ngày 31-3-99 : 2419.00 ( tính tròn)

Phần thu từ ngày 1-1-99 đến ngày 15 tháng 1 năm 1999 : 170.00

Tồn quỹ năm 1998 : 1783.00

**Tổng cộng phần thu đến ngày 31-3-99 là : 4372.00 USD (1)**

### PHẦN CHI

( Từ ngày 1-1-99 đến ngày 31-3-99 )

1-Tiền in Tập-San Thế Đạo 3 : 760.00 USD

2-Tiền đóng gói, tem gửi Tập-San : 497.78 USD)

3-Tiền, quà gửi giúp Chức Sắc, đồng đạo già yếu, bịnh hoạn nhân dịp Tết

Kỷ Mão : 414.90 USD

4-Tiền phí giấy phép : 10.00 USD

**Cộng phần chi (tính tròn) : 1683.00 USD .(2)**

Như vậy tính đến ngày 31-3-99 tồn quỹ là (1) - (2) : 2689.00 USD

**Tính đến ngày 31-3-1999 tồn quỹ Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại là : Hai ngàn sáu trăm tám mươi chín đôla Mỹ.**

San Jose, ngày 31-tháng 3 năm 1999

*Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại*

# PHÂN ƯU

Được tin buồn :

## Hiền Tài Nguyễn Ngọc An

cựu Tổng-Trưởng Thông-Tin - Chiêu Hồi  
Thành Viên Hoà Đàm Ba-Lê

đã qui vị lúc 10.00AM tại Tiểu Bang Virginia ngày Thứ Năm 18 tháng 3 năm 1999 ( tức ngày 1 tháng 2 năm Kỷ Mão),

Hưởng thọ 88 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến, và thành tâm cầu nguyện hai đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân cho linh hồn Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Ngọc An được an-nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại/Ban Thế Đạo  
Tập-San Thế Đạo

# PHÂN ƯU

Được tin buồn Nhạc Mẫu của HH Hiền Tài BÙI VĂN NHO, Tổng Quản-Nhiệm Ban Quản-Nhiệm Nam California , là :

## Lễ Sanh NGUYỄN THỊ- MÃO

Qui vị ngày 14 tháng 02 năm Kỷ Mão  
( tức ngày 31 tháng 03 năm 1999 ) tại Tây-Ninh.

Hưởng thọ 82 tuổi

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng HH Bùi văn Nho cùng tang quyến và thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân độ rỗi hương linh cố Lễ Sanh Nguyễn Thị Mão được siêu thăng tịnh độ và an hưởng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại và  
Tập San Thế Đạo  
Ban Quản-Nhiệm Nam California.

Tây-Ninh Đồng Hương Hội  
Hội cựu sinh Đạo-Đức HĐ & Lê văn Trung

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn thân phụ của Hiền huynh Trần Tấn Nghiệp là :

### Hành Thiện TRẦN TẤN PHÁT

đã qui vị hồi 02.20. giờ ngày 6 tháng 4 năm 1999 tại tư gia thuộc  
Thành Phố Garden Grove, CA.

Xin thành kính chia buồn cùng HH Trần Tấn Nghiệp và tang quyến. Nguyên cầu  
hương linh Cố Hành Thiện Trần Tấn Phát được siêu thăng tịnh độ, sớm trở về an vui  
nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại /Ban Thế Đạo  
Tập-San Thế Đạo

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn hiền nội của Hiền Huynh Nguyễn văn Bán (cựu sinh ĐDHĐ  
và LVT, Cựu TNQ/QĐCĐ ) là:

### Hiền Tỷ Trương Thị Nhân

Qui vị ngày 18 tháng 01 năm 1999 tại NSW Australia.  
Hưởng thọ 65 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng hiền huynh Nguyễn văn Bán và gia-đình ,nguyện  
cầu vong linh Hiền tỷ Trương Thị Nhân sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại/Ban Thế Đạo.  
Tập-San Thế Đạo.

Anh Chị Em cựu sinh ĐDHĐ&LVT  
Anh Em cựu TNQ/QĐCĐ.

## PHÂN ƯU

Được tin buồn Nhạc Phụ của Hiền Huynh PHAN VĂN BA là:

### CỤ NGUYỄN VĂN MƯỜI

Từ trần ngày 29-12 năm Mậu Dần ( DL ngày 14-02-1999 )  
tại Ấp Trường Phước, Xã Trường Tây, Huyện Hoà-Thành, tỉnh Tây-Ninh,  
Hưởng thọ 81 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng HH Phan Văn Ba và tang quyến, và thành tâm cầu nguyện hai đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân cho linh hồn cụ Nguyễn Văn Mười được an-nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

TM. Bàn Trị-Sự và toàn thể đồng đạo Atlanta,  
Chánh Trị-Sự,  
Nguyễn Văn Hưởng.

## Phân ưu

Được tin buồn Bào Muội của Cựu Hội Trưởng Hội Tín-Hữu Cao-Đài Texas, HH Võ Văn Phụng, là:

### Võ Thị Thu Yến

qui vị ngày 05-01 năm Kỷ Mão ( DL ngày 20-02-1999 )  
tại Bình Triệu, Sai-gòn, Việt-Nam, hưởng dương 53 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng HH Võ Văn Phụng và tang quyến và thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng cứu rỗi vong linh cố Đạo muội Võ Thị Thu Yến được siêu thăng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Chức Sắc Ban Thế Đạo,  
Chức việc, Bàn Tri-Sự Nam, nữ,  
và Đồng đạo thuộc Tộc-Đạo Dallas, F.W và vùng phụ cận



## CÔ GÁI VIỆT và NGƯỜI CHIẾN BINH MỸ

Truyện dài tình-cảm xã-hội

Tác-giả : **NGÀNH MAI**

**VÀI LỜI GIỚI THIỆU:** Cuốn tiểu thuyết tình cảm xã hội “Cô Gái Việt và Người Chiến Binh Mỹ”, được Giáo sư Lê Tú Vinh dịch sang Anh ngữ với tên “A Vietnamese Girl and an American Soldier”. Đây là cuốn tiểu thuyết tình cảm đầu tiên của Việt Nam được đưa vào thị-trường Mỹ do hệ-thống phát hành khắp thế-giới của nhà xuất-bản Dorrance Publishing Inc ở tiểu bang Pennsylvania. Sách đã có bán ở các nhà sách lớn của Mỹ như Barnes & Noble-Waldenbooks-Borders.

Ngành Mai ra trường Sĩ Quan Thủ Đức, về phục vụ tại Tây Ninh và nhập môn Đạo Cao Đài. Năm 1972 Ngành Mai lập gia đình với cô nữ sinh Đạo Đức Học Đường: Lê Thị Tuyết Mai, và cùng gia đình sang định cư tại Hoa Kỳ năm 1990 trong chương trình HO. Thời gian qua Ngành Mai đã từng viết nhiều bài, bản tin hoạt động Tôn Giáo Cao Đài trên nhật báo Người Việt.

Tập San Thế Đạo xin hân hạnh giới-thiệu truyện dài Cô Gái Việt và Người Chiến Binh Mỹ với bạn đọc.

(Tiếp theo kỳ trước từ Tập San Thế Đạo số 2 và số 3)



Công việc nhà nông nặng nhọc mà ông bà chỉ có một mình cô phụ giúp, hơn nữa cô lại là cô gái ...

- Cô gái thế nào? Chẳng lẽ tôi không thể làm việc để giúp cha mẹ được!

- Không phải tôi muốn nói như vậy, nhưng tôi thấy có hình vóc yếu đuối, không có vẻ gì là một người nông dân, tôi e rằng cô không thể làm nổi những công việc khổ nhọc được.

Nghe Bill nói có lý, Quỳnh Chi trả lời rõ hơn:

- Thật ra tôi chỉ phụ giúp những việc tương đối nhẹ nhàng ở ngoài ruộng, còn các công việc nặng nhọc như là cày cấy lúc đầu mùa, hay gặt hái khi thu hoạch thì cha tôi thường thuê mướn một số nông dân để làm giúp, do đó những công việc gánh gồng nặng nhọc tôi không phải lo.

Sở dĩ Bill nói câu trên vì ở Việt Nam một thời gian, cậu thấy ngoài ruộng người nông dân dù nam hay nữ, tay chân họ đều mạnh mẽ, rắn chắc. Còn Quỳnh Chi thì "mình hạt sương mai" thân người mỏng mảnh, làm sao gánh vác công việc nặng nhọc được, cậu nói:

- Có như vậy chứ! Thân người cô mảnh mai yếu đuối như vậy, thì không thể nào đảm đương công việc nặng nhọc của nhà nông được!

- Dù rằng tôi không phải làm những công việc nặng nề, nhưng mỗi lần có dịp nghỉ học về nhà, là phải ra ruộng làm việc không ngơi tay, bởi công việc của nhà nông rất bề bộn.

- Như vậy ông bà thân sinh của cô chắc là cực khổ quanh năm.

- Đó cũng là điều tôi quan tâm, nên thường xin nghỉ học để phụ giúp, nhưng cha mẹ tôi nhất quyết không chịu và khuyên tôi nếu thương ông bà thì hãy ráng lo ăn học cho thành tài.

- Tôi có nghe nói người Việt Nam rất thương con và sẵn sàng hy sinh cho con, đúng như trường hợp của cô đây.

Vừa nói chuyện vừa rửa vết thương, thỉnh thoảng Quỳnh Chi nhìn lên Bill xem có phản ứng gì không, sợ rằng chạm đến vết thương sẽ làm đau. Nhưng đối với Bill thì đôi bàn tay

địu dàng của cô gái đẹp chạm trên da thịt nhạy cảm của chàng, nó có cảm giác như một cái gì êm đềm nhất đang đến với mình, khiến cho quên mất sự đau đớn của vết thương.

Thấy cô gái lấy chiếc khăn dính máu gỡ ra khi này để sang một bên, Bill nói:

- Xin cô hãy để chiếc khăn ấy lại, tôi muốn trưa nay tự giặt lấy ở ruộng nước này.

Có hơi chú ý đến lời nói vừa rồi của Bill, muốn tự mình giặt chiếc khăn, Quỳnh Chi không hiểu ý anh ta muốn gì nhưng cũng gật đầu, vì thấy chuyện ấy không đáng lắm.

Xong công việc rửa và rắc thuốc, Quỳnh Chi dùng cuộn băng vải màu nâu lột, mà cô đã chuẩn bị sẵn chiều tối hôm qua để băng lại. Lúc đang băng rửa vết thương, cô nhận thấy đã có phần đỡ, đã ngưng làm độc, trên chiều hướng sẽ lành trong nay mai. Khi cột 2 mối vải của cuộn băng xong, cô buông chân Bill ra:

- Vết thương đã giảm, ngày mai tôi nấu nước giùm, ông có thể tự rửa và băng lấy nhé!

Bill miễn cưỡng gật đầu:

- Vâng tôi có thể tự lo cho mình được rồi!

Nói xong câu này Bill như luyến tiếc, rồi ngược mắt nhìn lên những tàu lá chuối đã che hết một phần lớn ánh nắng buổi sáng. Mặt trời đã lên hơi cao, nơi khoảng trống của tầng cây chuối, một tia nắng vô tình xuyên xuống rọi vào đôi má đào hồng mịn của cô gái yêu kiều trẻ đẹp, đã làm Bill thần thờ ngây ngất nhìn. Nếu như trước khi qua đây không có học qua về văn hóa, về phong tục tập quán Việt Nam, thì có lẽ chàng đã xin hôn cô gái để thương đang ở trước mặt tự này giờ.

Rồi tự nhiên Bill nói một câu khá vụng vế:

- Ngày nào tôi còn ở đây thì ngày ấy tôi mong được nhìn thấy cô mãi.

- Vậy là khi được rời khỏi nơi đây, chắc ông hết mong thấy tôi phải không?

Bill xua tay qua lại:

- Không phải như thế đâu! Có đừng hiểu

như vậy, tôi...

Quỳnh Chi chận lại:

- Tôi thế nào? Thôi để tôi vào nấu cơm, ông chờ ăn cơm nhé!

Bill mừng vì thoát khỏi một câu khó nói, vội trả lời liền:

- Vâng! Tôi cũng cảm thấy đói bụng rồi!

Quỳnh Chi hơi cười, cô đứng dậy đi vào chõu nấu cơm, khoảng nửa giờ sau cũng mang ra tô cơm nóng hổi, có hơi nhiều hơn ngày hôm qua và vẫn món cá kho mặn đó, cô mời:

- Cơm đây ông dùng nhé! Hôm qua ông ăn cơm có ngon không?

- Rất ngon! Bữa ăn ngon nhất trong cuộc đời tôi đó cô à!

Biết Bill nói thật Quỳnh Chi cũng cảm thấy vui vui, nàng mỉm cười:

- Ăn cực khổ như vậy mà lại ngon lắm sao?

- Đúng! Từ nhỏ đến giờ đâu có bữa ăn nào tôi đáng ghi nhớ như bữa ăn ngày hôm qua và luôn cả ngày hôm nay nữa, vì đó là những bữa ăn quyết định cho vận mạng, cho sự sống còn của tôi.

Cả hai không nói gì nữa, mỗi người có một ý nghĩ riêng. Quỳnh Chi ngồi nhìn màu trắng ửng tím của mấy cộng bông súng mọc nhô lên ở bìa mương nước cạnh bờ bụi chuối, rồi cô đứng dậy đi bứt vài cộng đem vào.

Vừa bẻ cộng bông súng dài ra từng khúc, cô vừa nói:

- Đây là món ăn thanh đạm rất thông dụng ở thôn quê Việt Nam, lát nữa ông dùng ăn với cơm nhé!

- Từ bữa qua đến giờ nhìn thấy cộng bông này rất nhiều ở trên mặt nước các mương quanh đây, tôi tưởng là cỏ dại chứ! Ai ngờ đâu là thứ ăn được, vậy khi ăn cơm tôi sẽ ăn món này thật nhiều để không phụ lòng tốt của cô.

Hơi nghiêm sắc mặt một chút, Quỳnh Chi nói:

- Tôi có thể trò chuyện với ông vài phút nữa thôi, vậy ông phải hết sức thận trọng, nếu không thì mọi sự tôi giúp sẽ hỏng mất tất cả.

- Tôi biết, và cầu xin Chúa ban cho cô sớm tìm được phương cách giúp

tôi.

Người Mỹ số đông theo đạo Tin Lành và Bill là một tín đồ của Tôn Giáo này, thỉnh thoảng ước ao điều gì cậu cũng có cầu nguyện như thế. Riêng Quỳnh Chi, cô và gia đình tuy theo đạo Phật, cô vẫn im lặng tôn trọng sự tín ngưỡng của Bill. Và sau đó cô cũng căn dặn thêm cho Bill vài việc nữa rồi mới trở lại căn chõu.

Chẳng bao lâu ông bà Ký Thân đến và suốt từ đó tới chiều cô không còn trở lại bụi chuối nữa

## MỘT ĐÁM MƯA TRONG ĐÊM TỐI

**K**hi Quỳnh Chi đã khuất vào trong chõu, Bill lấy chiếc tụng khi này lần lượt đem từng món ra xem, thì thấy trong đó đựng một bộ đồ bà ba đen, một chiếc khăn lông nhỏ, một tấm vải nhựa mỏng màu xanh lá cây và một cái lọ đựng khoảng 20 viên thuốc uống. Cảm tấm vải nhựa lật tới lật lui xem, cậu lấy làm lạ tại sao lại có vật này? Để dùng vào việc gì? Nhưng cũng không thắc mắc cho lắm, cậu bỏ gọn tất cả trở lại trong chiếc tụng, xong bắt đầu ăn cơm và nằm nghỉ một chút thì thấy ông bà thân sinh của Quỳnh Chi cũng đến như ngày hôm qua.

Bây giờ khoảng một giờ trưa bên ngoài trời nắng gắt, không khí oi bức khác thường, lại không một ngọn gió thổi, khiến cho Bill nóng nực đổ mồ hôi nhễ nhại đầy mình. Tuy rằng ở trong bụi chuối được che mát, nhưng Bill không khỏi cảm thấy quá khó chịu, bởi mấy ngày nay không có tắm rửa gì hết. Nhìn ra con mương thấy nước dâng cao, vượt khỏi chỗ đất lồi của bìa bờ, ngập gần đến bụi chuối, bởi giờ này ngoài sông đang nước lớn. Cậu chống tay lê thân nhẹ nhẹ ra bên ngoài, cạnh mé mương, ngó trước nhìn sau quan sát thật kỹ chung quanh. Một hồi lâu không thấy bóng người nào, kể cả Quỳnh Chi và cha mẹ của cô cũng đang ở cách

xa ngoài đám ruộng.

Sẵn cái muông vừa có gái bỏ ở đây, Bill mức nước tắm và thay bộ đồ có sẵn trong chiếc tưng, để còn phải giặt bộ quần phục đi trận dính máu, đầy bùn đất mà mấy ngày nay nó đã hôi hám vì quá dơ. Bộ đồ bà ba đen quá chật, nhưng Bill cũng phải ráng mặc, có quần áo thay đổi cũng là tốt rồi! Nhờ mức nước ngập tràn lên khỏi bìa bờ ruộng nên rất dễ dàng cho Bill giặt sạch bộ quần áo dơ, sau đó phơi lên sợi dây cột giữa hai cây chuối gần nơi chàng ngồi. Mọi việc Bill làm rất chậm rãi, nhẹ tay và tránh khuấy động nước, cũng như vừa làm vừa quan sát kỹ lưỡng ba bên bốn phía.

Tắm rửa xong Bill nghe người nhẹ hẳn đi, cảm thấy thoải mái và ngủ liền một giấc đến khoảng 4 giờ chiều mới thức dậy. Nghe tiếng động trong chòi, cậu nhìn vào thấy Quỳnh Chi cùng thân sinh đang ra cổng, ông bà tự nhiên đi trước, còn có thì đi sau và vừa đi vừa ngó ngoái lại bụi chuối đôi ba lần. Bill nhìn theo cho đến khi bóng cô khuất vào bụi dứa gai um tùm ở ven bờ mầu, và cậu lấy làm lạ tại sao hôm nay Quỳnh Chi lại về sớm, thay vì ngày hôm qua hơn 6 giờ chiều cô mới cùng cha mẹ ra về? Tiếp liền theo đó thì nhiều nông dân khác cũng đi về ngang đây và người nào người nấy đều đi rất nhanh, họ thẳng vào trong xóm theo hướng Quỳnh Chi và cha mẹ cô vừa đi khi nãy...

Bill không khỏi thắc mắc tại sao lại có hiện tượng này, thì độ nửa giờ sau từ hướng mặt trời lặn những cụm mây kéo đến đen cả bầu trời, đồng thời từ xa những tiếng sấm cũng vang rền liên tiếp nổ, Bill nói thầm: Trời sắp mưa! Chàng thầm phục người nông dân Việt Nam, họ nhìn trời cũng tiên đoán được thời tiết rất giỏi, cũng như cậu đã từng nghe nói họ có thể biết trước được mưa nắng của cả mấy ngày sau.

Bill lo lắng bây giờ mình phải làm sao đây? Có nên vào trong chòi để tránh mưa chẳng? Rồi cậu tự trả lời ngay: Không thể được! Tuy chân đã đỡ đau nhức, nhưng muốn vào trong chòi thì đi chuyển cũng rất khó khăn, đó là chưa kể nếu lúc đang mưa mà các người như tối hôm qua họ cũng vào trú mưa, mà mình lại

đang lúc thương tích như vậy trở tay sao kịp!

Bây giờ Bill mới nhớ đến tấm vải nhựa màu xanh lá cây ở trong chiếc tưng của cô gái trao khi sáng, cậu nói một mình: Thật là cô ấy đã đoán trước được những gì cần thiết! Tấm nhựa xếp lại chỉ một nắm tay, thế mà giờ ra thì chiều dài đến khoảng 2 thước rưỡi, chiều ngang ngắn hơn, có thể che mưa cho cậu được Bill gật đầu ra vẻ đắc ý, rồi gom hết đồ đạc kể cả quần áo chưa khô còn đang phơi, để gọn lên trên những khúc cây tròn, xong lấy tấm nhựa phủ che cho mình và luôn cả đồ đạc ở trước mặt.

Trước khi trời tối, sau mấy luồng gió lạnh thổi tấp vào bụi chuối thì những tiếng sấm chát chúa nổ gần hơn và cơn mưa lớn bắt đầu đổ xuống. Đối với cậu tấm nhựa lúc này thật quý giá vô ngần, không thua gì nhà cao cửa rộng, biệt thự vi la...

Bill thu gọn người ngồi co ro chịu trận hơn một tiếng đồng hồ thì cơn mưa nặng hột đã giảm bớt, nhưng mưa nhỏ vẫn còn rơi đều đều, và giờ này bên ngoài tiếng “uỳnh oang” của vô số con ếch ương (tùy theo từng địa phương, cũng có người gọi là ếch ương) quanh đây kêu liên hồi. Con vật có hình dạng ếch nhái này thường ngày rất khó tìm thấy, thế mà mỗi khi mưa lớn thì nghe kêu vang cùng khắp.

Mưa nhỏ hột rỉ rả thêm độ nửa giờ thì ngưng, tuy vậy nước mưa còn đọng lại trên các tàu lá chuối cứ thỉnh thoảng rơi lộp độp xuống, nên chàng vẫn chưa gỡ tấm vải nhựa ra được.

Còn chờ cho nước mưa trên tàng cây chuối dứt hẳn, bỗng Bill giật mình vì nhìn qua tấm nhựa mỏng thấy bên ngoài có vệt sáng quơ qua quật lại mấy lần, chàng hồi hộp: Ánh đèn pin! Đúng là họ rồi! Họ đang quan sát! Kế đó không lâu tiếng lách cắc của vũ khí cùng tiếng nói chuyện giống như ngày hôm qua lại đập vào tai chàng. Bill suy nghĩ nếu như không có tấm nhựa này, mình liệu lỉnh vào trong chòi trú mưa thì giờ đây họ đến mình sẽ ra sao? Nghĩ đến đó chàng cảm thấy thương và quý mến Quỳnh Chi vô hạn, một cô gái đẹp hiền hậu, một người ân nhân mà có lẽ chàng sẽ nhớ mãi suốt cuộc đời.

Cơn mưa đêm vừa tạnh thì trên bầu trời

các đám mây đen cũng đã tan biến, ánh trăng mừng 10 bắt đầu rọi xuống soi sáng cả vùng, và mấy người ở trong chòi cũng đi ra cổng biển dạo trong đêm. Không khí im lặng được một lúc thì nhóm người khác cũng đi đến dừng lại ở cổng rọi đèn pin vào. Nhờ trăng sáng tỏ, Bill thấy rõ nhóm này đông đến 5 người, họ nói với nhau gì đó độ vài phút, rồi tiếp tục đi chuyển chứ không vào chòi như toán trước. Bill mệt mỏi chẳng buồn nhìn theo họ thêm nữa...

Đêm nay chàng không nằm ngủ được vì mặt đất sau cơn mưa lớn đã ướt đầm hết, Bill dựa vào cây chuối lấy chiếc nóp ra trùm lại ngủ trong thế ngồi.

\*

\* \*

Qua đám mưa đêm khi hóm, sáng ngày thứ ba Quỳnh Chi vội vã ra ruộng xem Bill thế nào, bởi đám mưa lớn kéo dài, trong khi sức khỏe cậu còn quá yếu. Vừa nhìn vào bụi chuối cô rất mừng vì Bill đã đứng dậy được, và không khỏi tức cười anh ta với thân người chật ních trong bộ đồ bà ba đen; áo thì bó sát người giống như khỉ hát xiếc, còn ống quần cao lên gần tới nửa ống quyển “chó táp bảy ngày không tới”. Cô nói thầm có mặc bộ đồ màu đen vào mới thấy nước da người Mỹ quá trắng! Vẫn sang như thường, dù anh ta có đi làm ruộng cũng không “nhà quê” như người nông dân Việt Nam được.

Bill chỉ vào chân:

- Hôm nay tôi đã đỡ nhiều, không còn đau như hai ngày trước, cũng nhờ những viên thuốc của cô nên vết thương không làm độc.

Như không để ý đến lời nói gần như cảm ơn của Bill, Quỳnh Chi nói chuyện khác:

- Đã đỡ lo được một phần về sức khỏe rồi, nhưng còn một điều tôi không thể yên tâm được vì ông vẫn còn ở tại đây.

Nói xong câu này Quỳnh Chi buồn ra mặt, cô im lặng một hồi rồi chấp hai tay theo hình thức của con nhà Phật, nhìn lên trời cầu nguyện nho nhỏ trong miệng. Bill thấy lòng tin ngưỡng của cô gái cao vời vợi, chàng cũng lặng yên tôn trọng giờ phút thiêng liêng quý báu của cô.

Cầu nguyện một lúc Quỳnh Chi xá xá vài cái, xong quay sang hỏi Bill:

- Đêm qua chắc là ông phải chịu lạnh vì cơn mưa quá lớn?

Bill chỉ tấm nhựa:

- Tấm vải nhựa này đối với tôi khi đêm quý báu hơn cả vàng ngọc.

- Hoàn cảnh và hiện trạng này tôi chỉ giúp ông được có thế đó mà thôi!

Chiều hôm qua về tới nhà được một lúc thì mưa lớn, tuy trong lòng Quỳnh Chi có lo lắng cho Bill, nhưng cô cũng vững bụng, bởi anh ta đã có tấm nhựa chắc không đến nỗi nào. Hôm nay cô cũng làm công việc giúp Bill như hai ngày qua, đồng thời nhắc nhở chỉ dẫn đôi điều cho Bill thực hiện, rồi cô trở vô căn chòi trước khi cha mẹ đến.



## CUỘC HÀNH QUÂN VÀO LÀNG GÒ CHAI

**G**ò Chai, một địa danh mà từ lâu đời người xưa đã đặt tên để chỉ cho vùng rộng lớn ở bên kia sông Vàm Cỏ Đông này. Về phương diện hành chánh có tên là ấp Long Vĩnh, một ấp hẻo lánh của xã Ninh Điền, nhưng dân địa phương thường gọi một cách tổng

quát là “Làng Gò Chai”, nơi mà sự lưu thông ra bên ngoài và ngược lại thật hết sức khó khăn: Đường bộ chỉ có một con đường đất độc nhất, còn nếu như đi bằng đường sông thì người ta dùng những chiếc thuyền con lên lối theo các đường mương dẫn nước vào ruộng, nhưng đường sông lại quá bất tiện, bởi các con mương chẳng chịt, quanh co, chỉ chạy vào đất liền khoảng 3 cây số thì cùng đường, người ta phải bỏ thuyền lại đó rồi lội bộ đi lòng vòng trên các bờ ruộng độ 3, 4 cây số nữa mới tới được xóm Gò Chai. Do đó đường sông rất ít người sử dụng và người dân ở đây thường dùng con đường đất để đi ra chợ xã Ninh Diên, rồi từ đó mới đi Tây Ninh hoặc các nơi khác.

Nhưng con đường đất này có lẽ từ ngày đắp lên đến giờ chưa một lần được sửa chữa hay tu bổ gì hết! Hằng ngày trâu bò qua lại giẫm nát lối đi, nên vào mùa mưa có những nơi biến thành bãi sình lầy, nước ngập đến đầu gối, gặp các cơn mưa lớn liền tiếp thì nó trở thành biển nước mênh mông và ngập tới bụng, tới ngực là cái chắc. Sang qua mùa nắng lại càng khổ hơn! Phần thì cát ngập chân đi không nổi, phần thì buổi trưa từ 10 giờ trở đi, dưới ánh nắng chói chang nóng cháy da người của vùng Tây Ninh, đã làm cho cát nóng kinh khủng, thiếu điều bỏng cả chân! Vậy mà tội nghiệp cho người dân địa phương chỉ đi chân đất, chẳng có giày dép gì cả, do đó muốn sử dụng con đường đất này người ta phải khởi hành từ sáng sớm hoặc sau xế chiều.

Xe cộ lưu thông chỉ có xe bò, xe trâu, loại xe bánh to có vành bọc sắt, di chuyển lộc cộc này đã làm cho con đường mỗi ngày một hư hỏng thêm lên. Cũng có một số ít dân chúng dùng xe đạp, nhưng phương tiện này nó cũng là tội báo hay của nợ, bởi lúc đi ngang bãi cát hoặc nước ngập thì xe đạp phải vác trên vai, vô tình nó cỡi ngược lại mình! Con đường nói trên chỉ dài khoảng 10 cây số từ Ấp ra chợ Xã, mà người ta phải đi từ rạng sáng đến trưa mới tới nơi. Do địa thế đường sá lưu thông vô cùng khó khăn cho sự đi lại, nên chỉ khi nào cần thiết lắm người ta mới dùng con đường “Sạn

Đạo” (tên một con đường trong truyện Tây Hôn) này rời làng để đi tiếp xúc với bên ngoài. Bởi thế nên có những người suốt mấy năm liền chỉ đi lại quanh quẩn trong xóm, không biết chợ búa là gì hết.

Cả vùng chỉ có hai cái quán nhỏ bán tạp hóa, cung cấp nhu cầu thiết yếu cho đời sống như muối, đường, tiêu, tỏi, bột ngọt v.v... mỗi thứ không quá vài ba ký lô. Vậy mà người bán cả 5, 7 ngày họ mới đi ra chợ xã hay chợ tỉnh bỏ hàng một lần, và mỗi lần đi hàng hóa mua về cũng chỉ chất gọn trong một cái gánh trên vai mà thôi! Quán tạp hóa cũng đồng thời là “dược phòng” mà thuốc men chỉ vồn vện có mấy chai thuốc cảm Aspirine, Cortal cùng vài mươi gói thuốc Tàu: Ban nóng ho, ngoại cảm tán, đầu thống tán. Khổ nhất là gặp các trường hợp đau bệnh trầm trọng bất ngờ, có tính cách cấp cứu, lúc mang ra được tới nhà thương quận hay tỉnh thì bệnh nhân không còn cứu kịp nữa, hoặc cũng có khi còn đang trên đường đi là phải mang ngược trở về làm đám ma luôn!

Gò Chai cách đây vài chục năm là rừng được khai phá, hiện giờ có khoảng 5, 6 trăm dân cư sống nghề ruộng rẫy và độ 200 mái nhà; nhà ngói chưa được 10 cái, còn lại là nhà tranh vách đất, đa số dựng lên sơ sài, nhỏ thấp theo kiểu nhà chòi. Nhà cửa và đất rẫy của dân chúng cất chen lẫn với những đám rừng thưa, ở xa xa bên trong là cánh rừng già tiếp giáp với khu rừng rậm biên giới Miền Việt. Còn đất ruộng dọc ven sông Vàm Cỏ Đông thì sình lầy, hầu hết dân chúng ở gần sông sống bằng nghề làm ruộng và đám ruộng của ông bà Ký Thân, cha mẹ của Quỳnh Chi cách con sông khoảng trên 2 cây số tính theo đường chim bay. Vì địa thế hiểm trở, sự lưu thông quá khó khăn như vậy nên nơi đây được coi là vùng là bất an ninh, và lâu lâu Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa mới mở cuộc hành quân vào vùng này.

Kể từ ngày Bill ẩn trốn trong bụi chuối ngoài ruộng, ban ngày Quỳnh Chi không lo sợ bao nhiêu vì thỉnh thoảng mới có vài ba du kích, cán bộ đi ngang, mà cũng ít khi họ ghé vào



chòi. Có lẽ nơi đây ở giữa cánh đồng trống trải, ban ngày di chuyển không an toàn, không được bảo mật, lại dễ bị máy bay nhìn thấy nên họ ít khi xuất hiện, hơn nữa ban ngày cô luôn luôn có mặt, nếu xảy ra điều gì thì cũng biết ngay. Trái lại ban đêm cô rất lo sợ vì cán bộ du kích đi ngang qua đây rất nhiều; từng nhóm, từng nhóm âm thầm bước đi như những bóng ma! Có lúc họ di chuyển rần rần suốt cả đêm trên con đường bờ mầu nây, và các chòi ruộng quanh đây chẳng khác nào là trạm nghỉ chân, ăn uống của họ vậy, do đó sau mỗi buổi chiều về nhà, hằng đêm Quỳnh Chi không thể nào yên giấc được. Cô luôn luôn phập phồng lo sợ việc Bill có thể bị phát hiện, và cứ mỗi một đêm thức dậy nghe gà gáy sáng là cô mừng trong bụng, bởi tuy chưa ra đến nơi nhưng cô biết Bill vẫn an toàn. Vì nếu có chuyện gì xảy ra ở ngoài chòi ruộng thì chắc chắn chỉ trong vòng một giờ đồng hồ thôi, là nhà cô sẽ bị gõ cửa ngay, bất cứ giờ giấc nào!

Tính đến nay đã là ngày thứ 10, may mắn Bill vẫn chưa bị phát hiện, dù rằng ngày nào đêm nào cũng có mặt du kích, cán bộ VC đi ngang qua hoặc ghé vô chòi. Sáng nay khi vừa thức giấc, Quỳnh Chi nghe tiếng chân người chạy dồn dập ở con đường mòn dọc hàng rào tre, ngang qua phía trước sân nhà của cô. Họ vừa chạy vừa la lên: Báo động! Báo động! Dịch càn! Dịch càn! Cô nói nho nhỏ một mình: Đã đến lúc mình cứu được Bill rồi! Cô tức tốc chỗi dậy cùng với cha mẹ thu dọn nhanh một ít đồ đạc cho vào trong mấy cái túi xách, rồi nhập vào nhóm người đang chạy qua chạy lại trước nhà.

Khi có cuộc hành quân của Quốc Gia vào vùng Gò Chai (đôi khi phối hợp với Quân Đội Đồng Minh Hoa Kỳ) thì dân nơi đây chia ra làm hai thành phần thấy rõ rệt: Một phía là những trai tráng (cũng có một số ít phụ nữ) cùng những người có liên hệ với Cộng quân, họ chạy vào bên trong rừng, nơi tiếp giáp với khu rừng lớn gần biên giới Campuchia. Phía còn lại là số người già cả, phụ nữ và trẻ em, hoặc những

người tàn tật bệnh hoạn thì chạy ngược trở ra bờ sông cái, tức là hướng Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa đi vào. Nhóm người thứ hai này đông hơn và sau đó sẽ được nhân viên an ninh của Chính Quyền Quốc Gia địa phương, đi theo cuộc hành quân nhận diện và thanh lọc.

Cùng ảnh hưởng bởi cuộc hành quân này, nhưng tâm trạng Quỳnh Chi khác hẳn ông bà Ký Thân và phần đông dân chúng trong làng; cha mẹ cô cũng như hầu hết dân chúng chạy nạn sáng nay, đều rầu rĩ phải bỏ công ăn việc làm. Trái lại tuy rằng cũng chạy theo nhưng trong lòng cô rất vui, bởi biết đây là cơ hội bằng vàng, để cô có thể đưa người chiến binh Mỹ lâm nạn ra khỏi nơi đây, một điều mà cô mong muốn đã suốt 10 ngày nay.

Đến khi trời sáng hẳn, dân chúng thuộc nhóm dân thứ hai đã chạy ra tập trung đông đảo ở mé sông Vàm Cỏ Đông, và giờ này những toán lính Quốc Gia hành quân đầu tiên cũng đã xuất hiện ở các bãi đất trống phía bên kia sông, càng lúc càng đông hơn. Mặt khác về phía sông, dù chưa thấy dạng một chiếc tàu nào, bởi khúc quanh voi, vịnh của con sông che khuất, nhưng nghe tiếng máy nổ đều mỗi lúc một rõ hơn, người ta cũng biết là tàu tham dự cuộc hành quân từ Bến Kéo đang chạy lên. Rồi thì 4 chiếc giang đỉnh của Hải Quân, loại tàu nhỏ chạy rất nhanh nầy đã làm cho mặt sông nổi sóng. Từng chiếc một tấp vào bờ đưa binh sĩ sang sông bằng nhiều chuyến và mỗi chuyến tàu chở quân vừa cập vào bờ sông phía bên này, thì các toán lính rời tàu rần rộ chạy nhanh lên khỏi bờ, đồng thời tủa ra dàn quân theo đội hình chiến thuật. Lính Cộng Hòa mặc quân phục màu xanh lá cây và trang bị đầy đủ vũ khí, quân trang của người lính tác chiến: Nón sắt, giày đi trận, súng cá nhân M.16, các khẩu đại liên M.60, súng phóng lựu M.79 v.v...

Hết chiếc tàu này đến chiếc tàu khác liên tục cập vào đổ quân, chẳng bao lâu thì khắp cánh đồng đã thấy đầy dẫy màu áo nhà binh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tuy

qua sông đã nhiều nhưng hầu hết các toán quân đều dừng lại chứ không tiến vào làng, họ chờ cho tất cả qua sông hết rồi mới bắt đầu tiến chiếm mục tiêu.

Hiện giờ đám dân làng chạy nạn ra hướng Quốc Gia đã chụm nhum thành 4 nhóm, mỗi nhóm trên dưới cả trăm người, họ tập trung ở các bãi đất trống phía bên này bờ sông, đồng thời một số ghe xuồng cũng đậu cặp dọc theo sông gần với đám dân trên bờ. Tại địa điểm này người dân đã từng nhiều lần chạy nạn ra đây, mỗi khi có cuộc hành quân vô vùng Gò Chai. Quỳnh Chi cũng cùng với cha mẹ đi chung với nhóm người chạy trốn ra phía Quốc Gia, và bởi có dự tính sẵn nên cô cố tình ở vào nhóm người gần nơi binh sĩ đổ qua. Cô bình tĩnh không vội vàng hấp tấp, kiên nhẫn chờ đợi và nghĩ rằng nếu ra báo sớm với các toán lính đi đầu sẽ không có lợi.

Đằng kia các chiếc tàu sau nhiều chuyến chở đầy binh sĩ qua sông, thì có một chuyến vừa cập vào, chuyến tàu này có phần đặc biệt hơn, bởi những cây antenna của máy liên lạc truyền tin và trong toán lại có thêm 2 người Mỹ. Quỳnh Chi nghĩ ngay đó là Bộ chỉ huy của cuộc hành quân, bởi trước giờ cũng thường thấy giống như vậy. Cô phập phồng nói thầm: Hai cố vấn Mỹ! Đây chính là Bộ chỉ huy rồi! Đã biết chắc như thế, không cần phải chờ đợi thêm nữa, cô liền thực hiện ngay ý định đã sắp đặt sẵn của mình và quyết định ngay, vì bây giờ đã đúng lúc rồi!

Không nói với ai một tiếng, Quỳnh Chi tự tách rời cha mẹ cùng nhóm người lánh nạn, cô đi thật nhanh thẳng đến toán binh sĩ có các cây antenna (người dân ở đây gọi là cây cần câu) đang liên tục quật qua quật lại mà cô nghĩ đó là Bộ chỉ huy. Còn về phía quý vị ở Bộ chỉ huy hành quân cũng lấy làm lạ, bởi thấy trong số người lánh nạn có một cô gái tự nhiên rời nhóm đi về phía mình, thì nghi ngờ là có điều chi quan trọng, hoặc cô muốn thưa hỏi gì đây? Hầu hết đều hướng mắt về cô chờ xem.

Khi Quỳnh Chi còn cách Bộ chỉ huy độ 8, 9 thước thì cô biết rằng mình đã đoán đúng! Cô thấy rõ một người Mỹ cầm tấm bản đồ và

người Mỹ kia mang máy liên lạc truyền tin, cùng với vài vị Sĩ quan Việt Nam đeo hoa mai trên cổ áo.

Cô nhìn ngay hai vị cố vấn và nói lớn bằng tiếng Mỹ:

- Có một quân nhân Hoa Kỳ lâm nạn đang nằm trong vùng này!

Vì cô gái nói tiếng Anh, vị cố vấn Mỹ nghe được, ông hỏi liền:

- Người Mỹ à?

- Vâng! Một chiến binh Hoa Kỳ đang bị thương.

- Ở đâu?

Chỉ lùm chuối trong ruộng của mình, Quỳnh Chi nói:

- Ở trong đám chuối sau mái chòi kia!

- Sao cô biết có người Mỹ ở trong đó?

- Vì đó là đất ruộng của tôi, người Mỹ bị thương được tôi giúp đỡ 10 ngày nay, hiện đang nằm trong đó.

- Mười ngày nay! Chắc không vậy có?

- Chắc chắn, tôi sẽ đưa các ông đến đó!

Bây giờ thì Quỳnh Chi đã đến sát với nhóm quân nhân của Bộ chỉ huy cuộc hành quân, và lên tiếng chào các sĩ quan người Việt. Một vị sĩ quan đeo hoa mai nghe được tiếng Mỹ, nên biết được sự việc cô gái vừa báo, và dĩ nhiên ông nói với Quỳnh Chi bằng tiếng Việt:

- Nếu thật như thế thì công của cô rất lớn.

Quỳnh Chi lắc đầu nói:

- Đây chỉ là bổn phận, thấy người gặp nạn phải cứu giúp mà thôi! Là tình nhân loại chứ tôi không màng đến công lao gì hết!

- Vậy cô vui lòng hướng dẫn chúng tôi đến đó.

Quỳnh Chi gật đầu trả lời vâng và cô yêu cầu:

- Xin ông vui lòng báo cho các binh sĩ phía trong ấy đừng nổ súng vào đám ruộng của tôi nhé!

Vị sĩ quan Việt Nam cười:

- Cô khỏi phải lo, khi chưa nắm chắc sự việc gì, thì binh sĩ của tôi sẽ không bao giờ nổ súng bừa bãi đâu.

Tuy nói thế nhưng ông cũng cầm lấy chiếc ống nói của máy truyền tin do một người lính đang mang, thông báo tự sự cho các toán lính đi đầu, ông điều động cuộc hành quân trên máy, rồi theo sự hướng dẫn của Quỳnh Chi tiến về phía chòi ruộng.

Về phía hai vị cố vấn Mỹ cũng báo bằng tiếng Mỹ trên hệ thống liên lạc về Trung Tâm Hành Quân Bộ Tư Lệnh, rồi tất cả Bộ chỉ huy cùng với Quỳnh Chi đi về hướng vào làng Gò Chai.

Khi còn cách đất ruộng của mình độ hơn 100 thước, Quỳnh Chi thấy đầy đầy lính Quốc Gia đang bao quanh đám ruộng có chòi lá của cô với các tư thế nằm, ngồi và sẵn sàng...

Bộ chỉ huy dừng lại trên bờ mẩu, vị sĩ quan Việt Nam hỏi Quỳnh Chi:

- Ông ta có thể nói lớn được chứ?

- Ông ấy vẫn nói chuyện bình thường, chỉ có chân bị đau nhưng hôm nay cũng đã đỡ nhiều rồi.

- Vậy cô vui lòng đi trước và kêu ông ta lên tiếng nhé!

- Vâng!

Trong khi tất cả quân nhân dừng lại đứng ngồi trên bờ mẩu, họ lách sang hai bên cỏ, để trống đường mòn ở giữa cho cô đi ra phía trước.

Quỳnh Chi đi nhanh đến mở cửa cổng và kêu thật lớn bằng tiếng Mỹ:

- Ông Bill! Hôm nay ông có thể rời khỏi nơi đây được rồi!

Tiếng trả lời đáp lại cũng thật lớn từ trong bụi chuối vọng ra:

- Được rồi hả?

Nhóm quân nhân của Bộ chỉ huy hành quân khi nghe có tiếng trả lời từ trong bụi chuối sau chòi, tất cả ai nấy cũng đều mừng vui lẫn bất ngờ, nhưng vui mừng nhất thì phải nói là hai vị cố vấn Hoa Kỳ, bởi hai ông đã nhận được tiếng nói phát âm ra từ trong bụi chuối là giọng nói của người Mỹ.

Kể từ lúc vừa rưng rưng sáng, sương mù chưa tan, Bill đã giựt mình thức dậy vì tiếng

động mạnh dồn dập bởi chân người ở ngoài bờ mẩu. Ngồi trong bụi chuối nhìn ra thấy người người lữ lượt kéo nhau đi, hầu hết đều hấp tấp đi đi chạy chạy một cách bất thường, có cả những người mang đồ đạc bị rơi lên rất xuống, cũng không để chậm trễ giây phút nào, họ vội vã lượm lên xong rồi lại tiếp tục chạy.

Hiện tượng như vậy kéo dài hơn cả tiếng đồng hồ, Bill lấy làm lạ tại sao lại có hiện tượng nầy? Mười ngày qua, hằng bữa chỉ thấy độ khoảng vài mươi nông dân đi ruộng, hôm nào đông lắm là 4, 5 chục mà thôi, chứ không phải như hôm nay, Bill ước lượng từ sáng đến giờ không dưới bốn trăm người đã đi qua rồi mà vẫn chưa dứt. Mọi hôm thì họ chằm rãi vừa đi vừa nói chuyện và đi chuyển cũng rời rạc lẻ tẻ, mà đa số là những người ở trong tuổi lao động. Trái lại hôm nay đủ mọi giới già, trẻ, bé, lớn, họ không nói gì hết, cứ nối đuôi nhau liên tục hết nhóm nầy đến nhóm khác đi dài trên bờ mẩu phía ngoài cổng rào.

Nhìn một hồi Bill thấy Quỳnh Chi và ông bà Ký Thân cũng đi chen lẫn chung với hàng người đó, và lúc ngang đây ông bà và cô cũng chỉ nhìn vào chòi ruộng chứ không đứng lại mở cổng đi vào như các bữa trước. Riêng Quỳnh Chi cậu thấy cô đang nhìn thẳng vào bụi chuối, thì biết rằng cô đang lưu ý đến mình đang ẩn trốn nơi đây.

Đến lúc mặt trời lên khỏi rặng cây mờ nơi bìa xóm ở xa xa, thì không còn nghe tiếng chân người chạy rần rần nữa. Tiếng lạch cạch, lẳng keng của đồ đạc vật dụng họ mang theo cũng im hẳn luôn, số người chạy ngang đã chằm dứt. Một lúc sau Bill đã nghe được từ xa tiếng u u của máy bay và trong phút chốc chiếc phi cơ quan sát loại L.19 bay đến đảo nhiều vòng phía trên đầu chàng, đồng thời lại nghe thêm tiếng máy của nhiều chiếc tàu đang chạy ngoài sông. Đặc biệt là khi chạy đến khúc sông nầy thì các tàu lẫn quần hụ hụ ở đó, chứ không tiếp tục chạy xa hơn. Không còn nghi ngờ gì nữa Bill nói thầm hôm nay đúng là Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa mở cuộc hành quân vào đây!

Giờ phút này mình phải hết sức thận trọng, lỡ gây sự ngộ nhận của binh sĩ bạn thì nguy hiểm vô cùng! Cậu im lặng chờ đợi và mong rằng Quỳnh Chi sẽ đủ tài trí ứng phó với hoàn cảnh hiện thực của chàng.

Độ hơn một giờ nữa thì thấy từ hướng mé sông rất đông lính Quốc Gia đang đi lên phía mình, cậu không dám ngồi trên khúc cây nữa mà nằm sát rạp xuống đất, sợ lính bạn nghi ngờ, họ nổ súng vào thì chết oan! Tuy vậy cũng thỉnh thoảng chồm lên quan sát chung quanh và giờ đây đã thấy nón sắt lộ nhỏ dọc theo bờ mấu của ruộng đất. Nhìn thấy sự thể Bill đoán chừng có lẽ Quỳnh Chi đã báo xong sự việc của chàng cho lính hành quân, nên binh sĩ Quốc Gia mới bao quanh nơi chàng trú ẩn. Nghĩ như vậy Bill kiên nhẫn ngồi im chờ đợi không dám lên tiếng, lại càng không dám gây ra một tiếng động nhỏ, giống như những đêm tối có người ở trong chòi vậy. Cố nằm chờ thêm cho đến khi thấy những cây antenna của nhóm quân nhân mang máy truyền tin di chuyển đến bờ mấu, Bill biết đây là Bộ chỉ huy nên càng vững bụng hơn. Chẳng bao lâu thì nghe đúng tiếng gọi của Quỳnh Chi và cậu đã mừng rỡ lên tiếng đáp lại.

Liên đó vị Sĩ quan chỉ huy cuộc hành quân ra lệnh cho vài binh sĩ đi cùng với Quỳnh Chi vào bụi chuối trước, ông và hai vị cố vấn Mỹ theo sau. Khi các tàu lá chuối được vạch trống trải ra thì trước mắt các quân nhân Mỹ Việt hiện diện hôm nay, đều thấy rõ người chiến binh Mỹ mất tích mười ngày qua đang ngồi trong đó!

Tiến lại gần hơn, vị cố vấn lên tiếng trước:

- Chào anh buổi sáng! (Good morning)

Bill cũng chào lại và xưng tên:

- Chào ông buổi sáng, tôi tên Bill...

- Tôi tên Richard... Thiếu tá cố vấn cuộc hành quân, anh mạnh khỏe chứ?

- Tôi không được khỏe! Còn ông?

- Tôi khỏe lắm! Anh thuộc đơn vị nào?...

Lúc này thì các quân nhân Việt Nam Cộng Hòa, kể cả các vị Sĩ quan người Việt và

Quỳnh Chi đứng hơi xa ra một chút, để 3 người Mỹ nói chuyện với nhau. Người Mỹ mang máy truyền tin đưa ống nói cho Bill nói gì đó trên máy một lúc, rồi kể đó cả 3 người Mỹ mời Quỳnh Chi và vị Sĩ quan người Việt lại nói chuyện thêm về sự việc trong thời gian người chiến binh Mỹ ẩn trốn ở đây. Sau đó một số cây tre được các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, mang đến hác ngang qua mấy con mương, làm chiếc cầu khá vững và Bill được đi ra dễ dàng. Trước khi rời bụi chuối kỷ niệm mà chàng đã sống trong đó 10 ngày qua, Bill không quên lấy chiếc khăn tay đã từng buộc vết thương cho mình đang phơi ở sợi dây chuối và cẩn thận bỏ nó vào trong túi áo trên.

Các người Mỹ nói chuyện với nhau thêm một lúc thì Bill được một người lính Việt Nam và Quỳnh Chi đi, trong sự mừng vui của hầu hết những binh sĩ Mỹ Việt đang có mặt hôm nay. Khi đến gần cổng Bill dừng bước chân khắp khểnh của mình, ngó ngoái lại bụi chuối xanh đầy kỷ niệm, cậu trầm ngâm trong vài phút như lưu luyến một cái gì. Thấy thế mọi người im lặng chờ Bill và chàng ngậm ngùi quay trở lại phía trước, để tiếp tục được người lính Việt Nam cập nách đi.

Nhờ bờ mấu hơi lớn nên có thể 3 người đi hàng ngang không trở ngại gì và Bill đi lối mòn ở giữa, còn hai bên cổ thì một người lính Việt Nam nắm lấy tay phải của Bill choàng qua cổ cho cậu tựa vào người anh ta. Đồng thời bên trái của Bill thì Quỳnh Chi một tay cầm nón lá, một tay nắm lấy cánh tay trái của chàng chậm rãi bước đưa đi.

Ra khỏi phần đất ruộng của Quỳnh Chi khoảng hơn 200 thước, tất cả nhóm người của Bộ chỉ huy dừng lại chờ tại một gò đất khô ráo, đây là miếng đất được đắp cao để làm đồng mả rất thường thấy ở đồng ruộng vùng Tây Ninh. Bill được đưa lại ngồi chờ trên khối đá đổ của một cái mả (loại đá ong xây mộ) và chẳng mấy chốc từ xa trên vòm trời một chiếc trực thăng xuất hiện, tức thì một người lính chạy ra khoảng trống tung quả lựu đạn khói. Màu khói vàng gặp gió bay về một hướng và chiếc

trực thăng bay lượn một vòng rồi từ từ đáp xuống ngược với hướng khói vừa tan trên bầu trời.

Người lính Việt Nam khi này tiếp tục cặp nách Bill, Quỳnh Chi cũng giúp đưa chàng lên chiếc trực thăng. Khi đã ngồi xong đâu đó, Bill mừng vui lẫn buồn nhìn lại cô gái mà 10 ngày qua đối với chàng như có mối liên hệ từ thuở xa xưa nào đó!

Bill vỗ tay nói thật lớn:

- Chào cô! Ước mong có ngày gặp lại!

Vì tiếng động cơ của chiếc trực thăng quá ồn ào, lấn áp cả tiếng nói, Quỳnh Chi chẳng nghe được Bill nói gì, chỉ thấy chàng vỗ tay nên cô cũng vỗ tay chào đáp lại chứ không có lên tiếng. Cô nhìn người chiến binh Mỹ đã an toàn trên chiếc trực thăng mà lòng thơ thối nhẹ nhàng, bởi việc cô làm vừa qua đã được kết quả tốt.

Không đầy một phút sau tiếng máy nổ lớn hơn, cánh quạt cũng quay nhanh hơn, tạo ra sức gió không thua gì giông bão, đã nhắc bổng chiếc trực thăng lên và lẹ làng bay đi. Chẳng được mấy phút tiếng ồn ào không còn nữa, sau đó chỉ còn thấy một đốm đen nhỏ dần, rồi mất hẳn ở xa nơi chân trời.

Bầu không khí im lặng trở lại, vị cố vấn Mỹ cùng vị Sĩ quan người Việt chỉ huy cuộc hành quân đang bàn tính đến vấn đề giúp đỡ Quỳnh Chi, bởi các ông biết rõ hậu quả của sự việc này nếu cô gái có lòng nhân đạo kia vẫn tiếp tục ở lại đây. Kế đó hai ông đi về phía Quỳnh Chi, lúc cô đã trở lại ngồi trên chiếc mả đá đỏ, chỗ Bill và cô đã ngồi khi này.

Đến gần, vị cố vấn Mỹ lên tiếng:

- Cám ơn cô rất nhiều!

Quỳnh Chi chỉ gật đầu, nghẹn ngào không nói lên được thành tiếng bởi này giờ cô đã khóc trong lòng. Cô rối bời trong đầu óc, vì biết mình sắp phải đương đầu với hoàn cảnh phũ phàng mà cô và cha mẹ phải gánh lấy, do việc làm nhân đạo vừa rồi mà ra.

Thấy gương mặt buồn dầu dầu của cô gái, vị Sĩ quan người Việt cũng đoán biết được một phần lớn của vấn đề, ông hỏi:

- Nhà cô ở đâu?

Chỉ về xóm Gò Chai, Quỳnh Chi nói:

- Ở trong xóm đó.

- Chắc là cô không thể nào tiếp tục ở lại vùng này được, sau khi cuộc hành quân chấm dứt.

- Tôi đã chấp nhận hậu quả đó, khi làm cái công việc cứu giúp người chiến binh Mỹ vừa rồi.

- Vậy cô đã có ý định đi đâu chưa?

Cô gái lắc đầu, ông hỏi tiếp:

- Gia đình cô có mấy người?

- Tôi còn cha mẹ hiện giờ đang ở chung với những người lánh nạn ngoài bờ sông.

- Như vậy cha mẹ cô cũng không được yên thân đâu, nếu ông bà tiếp tục ở lại nơi đây!

- Tôi cũng nghĩ như vậy!

- Ông bà có biết việc này không?

Quỳnh Chi lắc đầu:

- Cha mẹ tôi chưa biết gì hết, việc này chỉ do một mình tôi làm mà thôi!

- Thế à! Có cần thận và kín đáo đến như vậy nên mới thành công.

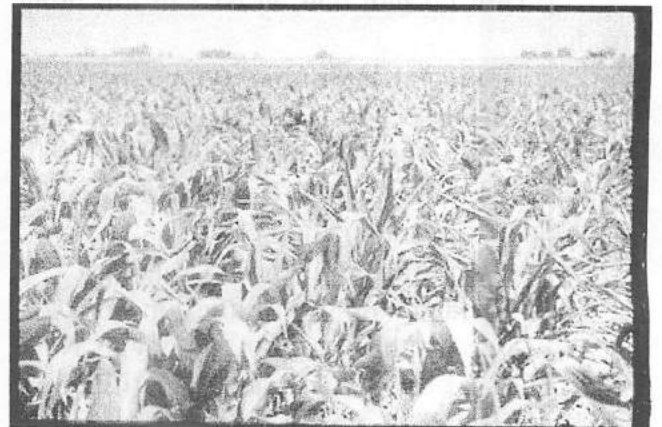
- Giờ đây xin quý ông vui lòng giúp thuyết phục cha mẹ tôi cũng rời nơi này, vì việc làm của tôi chắc chắn cha mẹ phải chịu chung.

Vị Sĩ quan gật đầu và sau khi hỏi tên cha mẹ của cô, ông gọi trong máy truyền tin ra lệnh cho nhóm lính hành quân còn ở ngoài sông, mời ông bà thân sinh của cô gái đến.

\*

\* \*

(còn tiếp)



**Văn Phòng Kế Toán Thuế vụ & Audit**

**LÊ HỮU EM, CPA**

**(EMERSON H. LEE)**

Certified Public Accountant.

Hội viên American Institute of Certified Public Accountants.

**6400-C SEVEN CORNERS PLACE  
FALLS CHURCH, VA 22044**

**Tel # (703) 237 -5404**

**Fax # (703) 237 - 5407**

\* Đảm nhận tất cả các dịch-vụ kế-toán và thuế-vụ (Accountant and Tax services)

\* Khai thuế lợi-tức liên bang và Tiểu bang cho cá-nhân và công-ty ( mẫu 1040,1065,1120&1120S)

\*Tính lương bổng cho nhân-viên (Payroll Data Processing),khai thuế lương bổng và phúc trình (Payroll tax processing and reporting).

**Lợi điểm khi khai thuế lợi-tức tại  
Văn-Phòng Kế-Toán và Thuế-Vụ Lê Hữu Em,CPA**

\*Do chính CPA có nhiều năm kinh-nghiệm khai thuế.

\*Đóng thuế tối thiểu hay lấy bồi hoàn tối đa một cách hợp pháp.

\*Được phục-vụ quanh năm về các vấn-đề liên-quan đến thuế vụ và kế-toán.

\*Được đại-diện miễn phí nếu tờ khai bị chọn để kiểm-soát bởi cơ-quan thuế-vụ (liên bang hay tiểu bang)

**GIỜ LÀM VIỆC : Thứ Hai đến Thứ Sáu : 9.00 AM - 6.00 PM**





# SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd. • San Jose, CA 95116

*(góc đường McKee & McDonald, đối diện Mi Lataw gần 101 & Fwy Rd)*

**Tel. (408) 272-3999**

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@AOL.Com

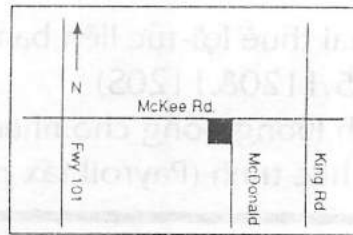
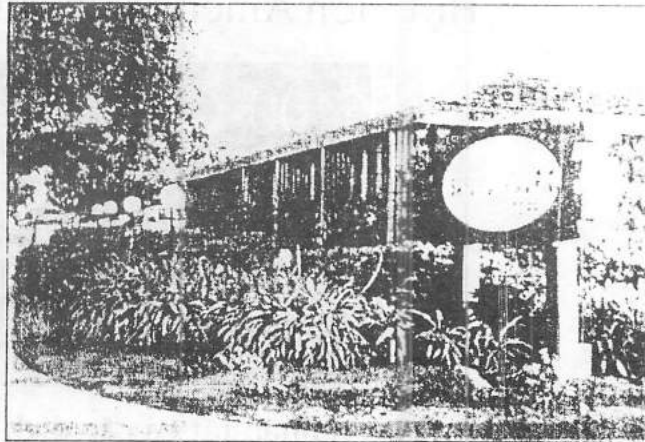
Hệ-thống nha-khoa Việt-Nam hoạt-dộng tại nhiều TIÊU-BANG. Được sự TÍN-NHIỆM CỦA ĐÔNG-ĐẢO ĐÔNG-BÀO từ năm 1987. Do nhiều BS NHA-KHOA TRÊN 10 NĂM KINH-NGHIỆM điều-hành. Địa-điểm San Jose, trung-tâm thành-phố, gần Fwy 101, 280, 680 rất tiện cho các tuyến đường, tọa-lạc giữa 1 vườn cây, khu thị-từ, góc đường với Parking riêng rộng-rãi.

Trang-thiết-bị tối-tân và VỆ-SINH TỐI-ĐA

- Nước dùng thật TINH-KHIẾT.
- 1 BỘ DỤNG-CỤ RIÊNG cho mỗi người.
- Dùng RUBBER DAM để tăng sự an-toàn.

### ĐẶC BIỆT:

- \* HỆ THỐNG ÂM THANH NỔI để quý-vị thưởng-thức nhạc
- \* NINTENDO GAMESTATION cho trẻ em.
- \* GIÁ CẢ NHẸ-NHÀNG, uy-tín, kỹ-thuật cao cùng với tinh-thần nghệ-thuật và tình-cảm, tiếp-đãi ân-cần, khung-cảnh trang-nhã, có vườn cây xanh, suối nước, cá vàng và nhạc êm-dịu.



**Mở cửa 7 ngày trong tuần**  
**Từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều**

\* Nếu đã trên 6 THÁNG mà quý-vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với *Sandy Dental* để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên-dáng.

## SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd. • Tel. (408) 272-3999

### COUPON

- Khám tổng quát
- X-RAYS

**\$1**

THAM KHẢO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRỊ

## SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd. • Tel. (408) 272-3999

### COUPON

- Khám tổng quát
- X-RAYS
- Làm sạch răng (CLEANING)

**\$25**

Giá trị cho bệnh nhân đến khám lần đầu



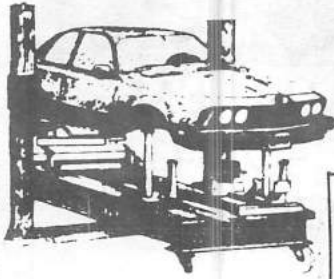
# SAN JOSE



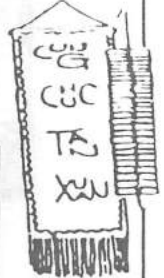
Complete Auto Repair, Painting & Body Work

60 Stockton Avenue, San Jose, CA 95126

Tel: (408) 294-0613 / 295-7118 • Fax: (408) 295-7510



## Chuyên Sửa Chữa, Sơn, Làm Đồng Các Loại Xe Mỹ và Ngoại Quốc



精修各類汽車 • 修理電器系統 特價全身噴漆  
 新裝油漆、換鏡 • 定期安全檢查 \$425.00  
 包坐墊、焊氣喉 • 代售新舊車胎

### AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm



★ **ĐẶC BIỆT:** CÓ PHÒNG SƠN HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

### AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thẳng, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, vá lốp xe
- Balance bánh xe bằng computer

### MUFFLER

(Ống bô)

có hàn, thay gán

Muffler (Ống bô)

các loại xe Mỹ

và Ngoại quốc

### ★ ĐẶC BIỆT:

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- SƠN XE NGUYÊN CHIẾC \$425.00

- Bớt Deductible tùy theo Job

- Kéo xe miễn phí

- Tiền công được bớt tối đa cho quý khách

- Nhận Visa - Mastercard

### TIÊU CHUẨN:

- \* TÍN NHIỆM
- \* KỸ LUỠNG
- \* THÀNH THẬT
- \* GIÁ PHẢI CHĂNG

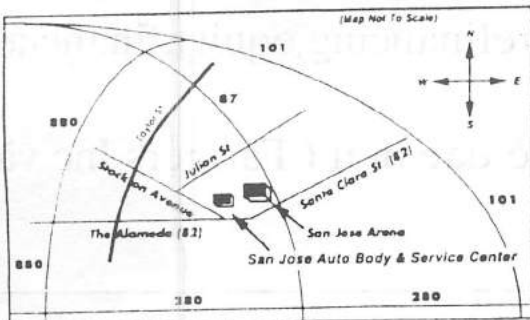
\* VIỆC LÀM BẢO ĐÀM 6 THÁNG HOẶC 6000 MILES

Mở cửa 6 ngày trong tuần

Từ 9 AM - 6 PM

Nghỉ ngày chủ nhật

Chủ Nhân Kính Mời



TRUNG-TÂM DỊCH-VU

# ĐÌNH VIỆT CỬ

**ĐIÀ-ỐC - THUẾ-VỤ - TÀI-CHÁNH - BẢO-HIỂM**

10282 Westminster Ave. , Garden Grove , CA 92843

**(714) 539-9559 \* 894-4699 \* Fax # ( 714 ) 636-6634**

( Trong khu Phố 54 , cạnh nhà hàng Tự Do )

Mở cửa thường trực : 9.00 AM - 6.00 PM

Từ Thứ Hai đến Thứ Bảy ,Nghỉ Chúa Nhật

Do Ông **ĐÌNH VIỆT CỬ** , Broker/Owner  
(Cựu Luật-Sư , Đốc-Sự Hành-Chánh điều hành )

19 Năm Chuyên Nghiệp

## **TRUNG-TÂM CHUYÊN TRÁCH VỀ:**

\***ĐIÀ-ỐC** ( Universal Realty ) : Mua bán nhà ,cơ-sở thương mại,nhà phố,đất đai,thuê mướn tại vùng Nam California.

\***THUẾ-VỤ**( Nguyên Đình Tax Center )

Thuế cá-nhân,chủ-nhân,công-ty hàng tháng,tam cá nguyệt,hàng năm,lương bổng, v. . .v. .

\***TÀI-CHÁNH** ( Universal Money Market )

Giúp vay tiền mua nhà,sửa nhà,refinancing,equity,financial planning,quỹ về hưu riêng.

\***BẢO-HIỂM** : Xe,nhà , nhân thọ,y-tế đặc biệt ( Farmers Inc và các hãng khác).

\***NOTARY PUBLIC**



*Thông Báo Thay Đại Địa Chỉ*



# T&N DENTAL CARE, INC. NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S. TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - SAN JOSE, CA 95116  
(408) 923-8272

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave. và Mc Kee Rd., có thể đến bằng đường Alexian Drive vì mặt tiền phòng mạch trông ra đường này - Tiện đường xe Bus 70, 74 và 81)



Tốt nghiệp Bác sĩ Nha Khoa tại University of The Pacific, San Francisco.

Tốt nghiệp tại hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha Khoa toàn quốc.  
Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.

Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.

Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"

Nguyên là Bác sĩ Y Khoa tại Bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

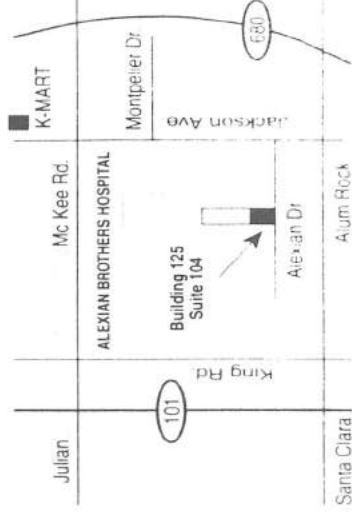
- Phòng mạch hoàn toàn mới, khang trang, rộng rãi.
- Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
- Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.
- Có thể đậu xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe riêng của khu Jackson Medical Center.

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 9 a.m. - 6 p.m.  
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật

**VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA SHAELLEE DUNG NGUYỄN**

- Phòng ngừa, chữa trị răng trẻ em và người lớn bị mọc lệch lạc (orthodontic braces)
- Sửa chữa hoặc làm lại mới răng giả cố định (crown, bridge), răng tháo ráp (denture) theo ý quý vị.
- Tiêu giải phẫu răng ngầm và các loại bệnh nha chu (gum diseases)



## **NỀN CHÍNH TRỊ của ĐẠO CAO-ĐÀI**

... "Nền Chính-Trị của Đạo Cao-Đài chủ trương một tinh-thần cao độ quên mình để mưu cầu hạnh-phúc cho người, lúc nào cũng phải hy-sinh để phục-vụ cho nhơn-sanh và tìm phương Cứu Khổ cho Đời.

Chính-Trị Đạo chủ-trương vô-tư, bất vụ lợi, quên mình để mưu cầu lợi ích cho người bằng một tình thương bao la, rộng rãi, Huynh Đệ Đại Đồng, xây dựng một xã-hội hoà ái cộng tồn; còn về Chính-Trị Đời thì ta thường thấy nào là tranh danh, đoạt lợi, tranh quyền, tranh vị, giành giật lẫn nhau miếng đỉnh chung, mùi phú quý, tranh nhau từ miếng ăn, chỗ ở để mưu cầu riêng biệt cho cá-nhân mình, cho đoàn thể mình, hoặc cho quốc-gia chủ-nghĩa mình một đời sống sung sướng hơn kẻ khác. Như vậy bảo sao không sanh ra chiến-tranh tàn khốc, sát hại lẫn nhau còn hơn hùm beo thú dữ.

Nếu mỗi người đều hiểu đặng và thực thi chu đáo nền Chính-Trị của Đạo trong tình thương yêu anh em ruột thịt, tương thân, tương ái, tương trợ lẫn nhau, lấy của mình san sẻ cho những ai bạc phước hơn thì cảnh đời đau khổ hiện nay sẽ trở thành một Thiên Đàng tại thế đúng như lời Đức Chí-Tôn nói khi mở Đạo:

Hảo Nam Bang, Hảo Nam Bang!

Tiểu quốc tảo khai Hội Niết Bàn.

Với nhận xét trên thì có thể gọi nền Chính-Trị Đạo là Siêu Chính-Trị."

**Bảo-Đạo Hiệp Thiên Đài**

**Hồ Tấn Khoa**

(Trích lời tựa quyển Chính-Trị Đạo của soạn giả Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa)

Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo-lý hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

**Nội Luật Ban Thế Đạo**

## **TẬP SAN THẾ ĐẠO**

3076 Oakbridge Dr.

San Jose, CA 95121

Phone: (408) 262-4209

Phone & Fax: (408) 238-6547

# **KÍNH BIẾU**